



F5 Refresh
NGƯỢC DÒNG
NGOẠN MỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT	7
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH – PHÁT TRIỂN	8
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	18
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2020	26
NGƯỢC DÒNG NGOẠI MỤC	58
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	68
TĂNG TỐC TÁI TẠO – BỨC PHÁ VƯỢN XA	88
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	108



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

- Mã chứng khoán: PNJ
- Tên viết tắt: PNJ
- Tên tiếng Anh: Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company
- Vốn điều lệ: 2.276.123.620.000 đồng

LĨNH VỰC KINH DOANH:

- Sản xuất, kinh doanh trang sức vàng, bạc, đá quý, phụ kiện thời trang, quà lưu niệm, vàng miếng
- Dịch vụ kiểm định kim cương, đá quý, kim loại quý
- Bất động sản

Trụ sở chính: 170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3995 1703 | **Fax:** (028) 3995 1702 | **Email:** pnj@pnj.com.vn

Website: www.pnj.com.vn | **Mã số thuế:** 0300521758

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0300521758

TÂM NHÌN

TRỞ THÀNH CÔNG TY HÀNG ĐẦU CHÂU Á VỀ CHẾ TÁC
TRANG SỨC VÀ BÁN LẺ SẢN PHẨM TÔN VINH VẺ ĐẸP,
VƯƠN TẦM THẾ GIỚI.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. CHÍNH TRỰC ĐỂ TRƯỜNG TỒN
2. KIÊN ĐỊNH BẮM MỤC TIÊU
3. QUAN TÂM CÙNG PHÁT TRIỂN
4. TẬN TÂM VÌ KHÁCH HÀNG
5. TIÊN PHONG TẠO KHÁC BIỆT

SỨ MỆNH

PNJ KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO ĐỂ MANG LẠI
NHỮNG SẢN PHẨM TINH TẾ VỚI GIÁ TRỊ THẬT ĐỂ
TÔN VINH VẺ ĐẸP CHO CON NGƯỜI VÀ CUỘC SỐNG.



TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐẶT LỢI ÍCH KHÁCH HÀNG VÀ LỢI ÍCH XÃ HỘI
VÀO LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP.

Bà **CAO THỊ NGỌC DUNG**
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



THÔNG DIỆP

CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CBNV công ty PNJ,

Một năm 2020 biến động dữ dội bởi đại dịch Covid-19 đã đặt ra thách thức lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp và đòi hỏi sự chuyển mình mạnh mẽ để vượt khủng hoảng, đồng thời nhìn thấy được vận hội mới. Trước bối cảnh đó, PNJ đã nỗ lực F5 – Refresh một cách toàn diện để tái tạo nguồn lực, thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới và gia tăng khả năng ứng biến linh hoạt trước nhiều rủi ro. Kết quả, PNJ đã lội ngược dòng một cách ngoạn mục và giành thắng lợi đột phá. Doanh nghiệp không chỉ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, đảm bảo sự tăng trưởng dương trong khi thị trường chung tăng trưởng âm, mà còn vươn đến vị thế mới – Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á – Thái Bình Dương. Qua đó, PNJ đã góp phần quan trọng nâng cao vị thế, uy tín ngành kim hoàn Việt Nam, thúc đẩy hợp tác quốc tế, tiến một bước quan trọng trên tiến trình gia tăng tầm ảnh hưởng sâu, rộng trên thị trường trang sức quốc tế.

Thành tựu này đã chứng minh sức mạnh nội tại của PNJ, tầm nhìn chiến lược cùng những chỉ đạo sát sao của HĐQT và BĐH, sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBNV, sự ủng hộ và niềm tin tuyệt đối của các cổ đông, đối tác và khách hàng. Đặc biệt, nền tảng VHDN mà PNJ dày công xây dựng, không ngừng tái tạo, đổi mới đã phát huy sức mạnh, trở thành bệ đỡ vững vàng cho sự thực thi chiến lược PTBV, từ đó củng cố và phát triển năng lực ứng biến linh hoạt, giúp doanh nghiệp hóa giải những rủi ro từ bối cảnh phức tạp của đại dịch, cũng như những biến động địa chính trị ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tài chính, bán lẻ, nhanh nhạy nắm bắt và đón đầu khuynh hướng tiêu dùng đang ảnh hưởng sâu sắc bởi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và trào lưu số hóa cuộc sống. Đặc biệt, doanh nghiệp cũng đã chứng minh được tầm nhìn chiến lược khi sớm xây dựng và phát triển vững mạnh chuỗi cung ứng, chủ động được nguồn cung, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, góp phần quan trọng giúp PNJ gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Với nguồn sức mạnh tổng lực đó, trong năm 2020, PNJ đã liên tiếp gặt hái nhiều thành công, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế. Doanh thu thuần đạt hơn 17.510 tỷ đồng và lãi ròng đạt hơn 1.069 tỷ đồng, lần lượt vượt 20,9% và 28,5% so với kế hoạch. Biên lãi gộp đạt 19,6%. Thương hiệu PNJ không ngừng gia tăng giá trị và được Forbes Việt Nam định giá 93,1 triệu USD, tăng 18% so với kỳ đánh giá 2019. Những hành động kịp thời và hiệu quả trong tiến trình F5-refresh của PNJ cũng đã được Talentnet đánh giá cao và vinh danh Chính sách nhân sự ứng biến Covid xuất sắc. Không dừng lại ở đó, mùa vàng bội thu của PNJ còn được tiếp nối với giải thưởng Top 30 môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam, Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững, Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất,... cùng nhiều giải thưởng uy tín trong và ngoài nước khác.

Tuy nhiên, đà đột phá thiết lập trong năm qua chỉ mới là bước đệm để PNJ tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa nhằm vượt trên chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế và trào lưu xã hội – công nghệ để đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh bền vững, vị thế dẫn đầu trong ngành trang sức Việt Nam và châu Á. Chính vì lý do đó, trong năm 2021, HĐQT PNJ đã tiếp tục đưa ra khẩu hiệu “**F5 – Refresh – Tăng tốc tái tạo, bứt phá vươn xa**” trên tinh thần tiên phong đổi mới cách nghĩ, đổi mới cách làm, đổi mới tư duy. PNJ sẽ tái tạo lại nguồn năng lượng tích cực trong mỗi thành viên để chuyển mình mạnh mẽ, hình thành động lực mới thúc đẩy sự tiến hóa của một doanh nghiệp số và tiếp tục cùng nhau vươn đến vị thế cao hơn. Qua đó, HĐQT đã hết sức nghiêm túc chuẩn bị kỹ càng, đầu tư có trọng tâm, đảm bảo PNJ luôn có sự sẵn sàng tốt nhất cho tương lai với 4 trọng tâm chiến lược cho giai đoạn 2021 – 2022:

- Tăng trưởng vững chắc: tối ưu hóa chi phí vận hành thông qua tái thiết kế hệ thống vận hành, tối ưu hóa chi phí, tái cơ cấu hàng tồn kho, tối ưu hóa giá thành, đồng thời làm mới trải nghiệm dịch vụ, sản phẩm để tiếp tục duy trì vị thế.

- Phát triển năng lực: nâng cấp các thuật toán trong dự báo và điều phối hàng hóa, gia tăng năng lực quản trị mua hàng, chiến lược hàng hóa để nâng tầm năng lực chuỗi cung ứng, xác định chuyển đổi số là trọng tâm và là đòn bẩy để tiến hóa doanh nghiệp.

- Làm giàu tài nguyên: tiếp tục làm giàu giá trị thương hiệu, tài sản quan hệ khách hàng, quan hệ đối tác, tài nguyên nguồn nhân tài và lãnh đạo.

- Chuẩn bị cho tương lai: tiến hành cấu trúc lại cơ cấu tổ chức và mô hình vận hành của hội sở và mô hình vận hành bán lẻ, hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành tập đoàn, đẩy mạnh việc nghiên cứu và phát triển các mảng kinh doanh mới, xây dựng kế hoạch tăng vốn để bổ sung nguồn vốn cho những đầu tư mới.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CBNV đã luôn dành cho PNJ sự tin tưởng, thương yêu và hết mình đóng góp cho sự phát triển của công ty. Chúng tôi tin rằng với sự quyết tâm mạnh mẽ, trên dưới một lòng của CBNV công ty, cùng những chiến lược đúng đắn và những nền tảng mà chúng ta đã dày công xây dựng, PNJ sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ nội lực và chinh phục nhiều kỳ tích lớn trong năm 2021.

Trân trọng.

TM. Hội đồng quản trị

CAO THỊ NGỌC DUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1988
-
1998

HÀNH TRÌNH TIÊN PHONG

PNJ XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÀ NHÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TRANG SỨC CHUYÊN NGHIỆP.

28/04/1988
Cửa hàng Kinh doanh Vàng Bạc Phú Nhuận ra đời.

1992 - PNJ chính thức mang tên Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận.

1994 và 1998 PNJ thành lập Chi nhánh tại 2 trung tâm kinh tế trọng điểm là Hà Nội và Đà Nẵng.

1999
-
2008

KHÔNG NGỪNG BỨT PHÁ

GIAI ĐOẠN GHI DẤU NHIỀU ĐỔI MỚI, NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA PNJ LUÔN ĐƯỢC PHÁT HUY TRỞ THÀNH “BỆ PHÓNG” MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC, BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI.

1999 Khai trương chi nhánh tại Cần Thơ, PNJ hoàn thành việc có mặt 3 trung tâm kinh tế lớn.

2001 Nhân hiệu PNJSilver ra đời, năm 2005 tái tung hình ảnh mới.

2004, PNJ thành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận. PNJ đạt danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu Châu Á - Thái Bình Dương, đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất.

2005, nhân hiệu trang sức cao cấp CAO Fine Jewellery ra đời.

2008, PNJ là nhà tài trợ trang sức và vương miện cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ, tổ chức tại Việt Nam.

2008 - 20 năm thành lập, PNJ công bố thay đổi logo mới. PNJ trở thành một trong 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo công bố của UNDP và vinh dự đón Huân chương Độc lập Hạng ba.

2009
-
2020

KIẾN LẬP KỲ TÍCH

PNJ HIỆN THỰC HÓA TẦM NHÌN LÀ CÔNG TY CHẾ TÁC VÀ BÁN LẺ TRANG SỨC HÀNG ĐẦU TẠI CHÂU Á GIỮ VỊ TRÍ SỐ MỘT TRONG CÁC PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC TRUNG VÀ CAO CẤP TẠI VIỆT NAM.

2009, cổ phiếu PNJ chính thức niêm yết tại HOSE, PNJ là doanh nghiệp kim hoàn đầu tiên và duy nhất niêm yết trên sàn chứng khoán cho đến nay.

Tháng **08/2009**, Công ty TNHH MTV Thời trang CAO được thành lập.

2012, Khánh thành XNNT PNJ - một trong những xí nghiệp chế tác nữ trang hàng đầu Châu Á - tiền thân của Công ty TNHH MTV Chế tác & Kinh doanh trang sức PNJ. Khánh thành Trung tâm trang sức, kim cương và đồng hồ lớn nhất trên toàn hệ thống tại 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TP.HCM.

2013 - 25 năm thành lập, nhân hàng PNJSilver tái định vị. Nhân hàng trang sức vàng PNJ công bố thông điệp mới “Tôn vinh giá trị đích thực”.

2016 - PNJ ra mắt BST Tôi yêu Việt nam mang đậm tinh thần dân tộc tại Vietnam Fashion Week. PNJ ký kết hợp tác thương hiệu với Tập đoàn Swarovski

2017 - PNJ vinh dự đồng hành cùng tuần lễ cấp cao APEC 2017, quảng bá hình ảnh Việt Nam qua bộ huy hiệu APEC VIETNAM 2017; PNJ đoạt giải “ASIA'S BEST REPORT ON THE SDGS”, Doanh nghiệp xuất sắc ASEAN

(Outstanding Enterprise of the Year - ASEAN) và Top 3 Nhà bán lẻ Châu Á do JNA bình chọn, ...

2018 - PNJ đánh dấu mốc son 30 năm với fashion show trang sức lớn nhất Việt Nam, lập bộ huy chương Niềm tin vàng tặng đội tuyển U23 Việt Nam, lọt Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, nhận giải thưởng JNA lần thứ 4, 3 lần liên tiếp lọt Top 10 trong 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững, trở thành doanh nghiệp vốn hóa tỷ đô,...

Năm 2019: Trở thành Nhà bán lẻ xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á - JNA, Top 50 Thương hiệu dẫn đầu, Top 10 Doanh nghiệp PTBV, bắt tay Walt Disney - mở rộng hợp tác quốc tế, khẳng định uy tín thương hiệu trên toàn cầu.

Năm 2020 - PNJ trở thành Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á - Thái Bình Dương. Thương hiệu PNJ không ngừng gia tăng giá trị và được Forbes Việt Nam định giá 93,1 triệu USD, tăng 18% so với kỳ đánh giá 2019. Những hành động kịp thời và hiệu quả trong tiến trình F5-freeresh của PNJ cũng đã được Talentnet đánh giá cao và vinh danh Chính sách nhân sự ứng biến Covid xuất sắc. Năm 2020 cũng đã đánh dấu sự ra đời của nhân hiệu mới Style by PNJ.





Nhãn hàng TRANG SỨC VÀNG PNJ

Từ khi ra đời năm 1988 cho đến nay, nhãn hàng trang sức vàng PNJ luôn không ngừng sáng tạo để liên tục cho ra đời hàng trăm bộ sưu tập đa dạng về chất liệu vàng, phong phú về chủng loại đá quý với những thiết kế tài năng và phá cách mang tính tiên phong, góp phần tôn vinh vẻ đẹp, sự sang trọng và đẳng cấp của người tiêu dùng Việt.

Các sản phẩm trang sức vàng mang thương hiệu PNJ luôn có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp sang trọng và độc đáo, thời trang và hiện đại, với mỗi chi tiết đều được thổi hồn sống động bởi các nhà thiết kế tài năng và đôi bàn tay khéo léo của người thợ kim hoàn lành nghề, nhằm đảm bảo cho sản phẩm độ tinh xảo và tính thẩm mỹ cao, đáp ứng thị hiếu của mọi đối tượng khách hàng.



Nhãn hàng TRANG SỨC CAO FINE JEWELLERY

Ra đời từ năm 2005, CAO Fine Jewellery từng bước chinh phục những khách hàng đẳng cấp bởi chính sự khác biệt độc đáo của một thương hiệu cao cấp. Sản phẩm của CAO Fine Jewellery được chế tác từ vàng 18K cùng những viên kim cương, đá quý, bán quý có màu sắc sống động - tất cả đều được đảm bảo về độ chiếu sáng cùng giác cắt mài tinh tế từ những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực cắt mài đá quý hay trong lĩnh vực kiểm định trên thế giới. Các trung tâm trang sức cao cấp của CAO luôn tọa lạc tại khu mua sắm sang trọng nhất Sài Gòn, Hà Nội đã cho thấy tầm nhìn chiến lược đúng đắn của CAO Fine Jewellery trên con đường chinh phục những khách hàng đẳng cấp cũng như trong việc cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu trang sức quốc tế đang hiện diện tại Việt Nam.



Nhãn hàng
TRANG SỨC & PHỤ KIỆN PNJSILVER

Xuất hiện trên thị trường trang sức Việt Nam vào năm 2001, cho đến nay, PNJSilver như một cô gái trẻ hiện đại luôn dẫn đầu xu hướng với những bộ trang sức bạc và phụ kiện đa dạng, mới lạ. Với sắc hồng tím thời trang và năng động, PNJSilver tự hào là thương hiệu trang sức dễ dàng được nhận diện tại nhiều trung tâm mua sắm trên khắp các tỉnh thành Việt Nam, đáp ứng cơn khát trang sức thời trang của giới trẻ, nhóm đối tượng khách hàng chính mà PNJSilver hướng tới.



Nhãn hàng
TRANG SỨC STYLE BY PNJ

Chính thức ra đời tháng 11/2020, Style by PNJ là một thương hiệu hoàn toàn khác biệt cả về phong cách và khuynh hướng thời trang, không chỉ khác so với các nhãn hiệu hiện có của PNJ, mà còn hoàn toàn khác biệt so với các dòng sản phẩm của các thương hiệu khác hiện diện trên thị trường Việt Nam hiện nay. Các thiết kế của Style by PNJ hướng đến những khách hàng trẻ, năng động, luôn đòi hỏi sự đổi mới và biến hóa liên tục để toát lên hơi thở đương đại, nhằm tôn vinh cá tính, thể hiện quan điểm thẩm mỹ và phong cách thời trang cá nhân.



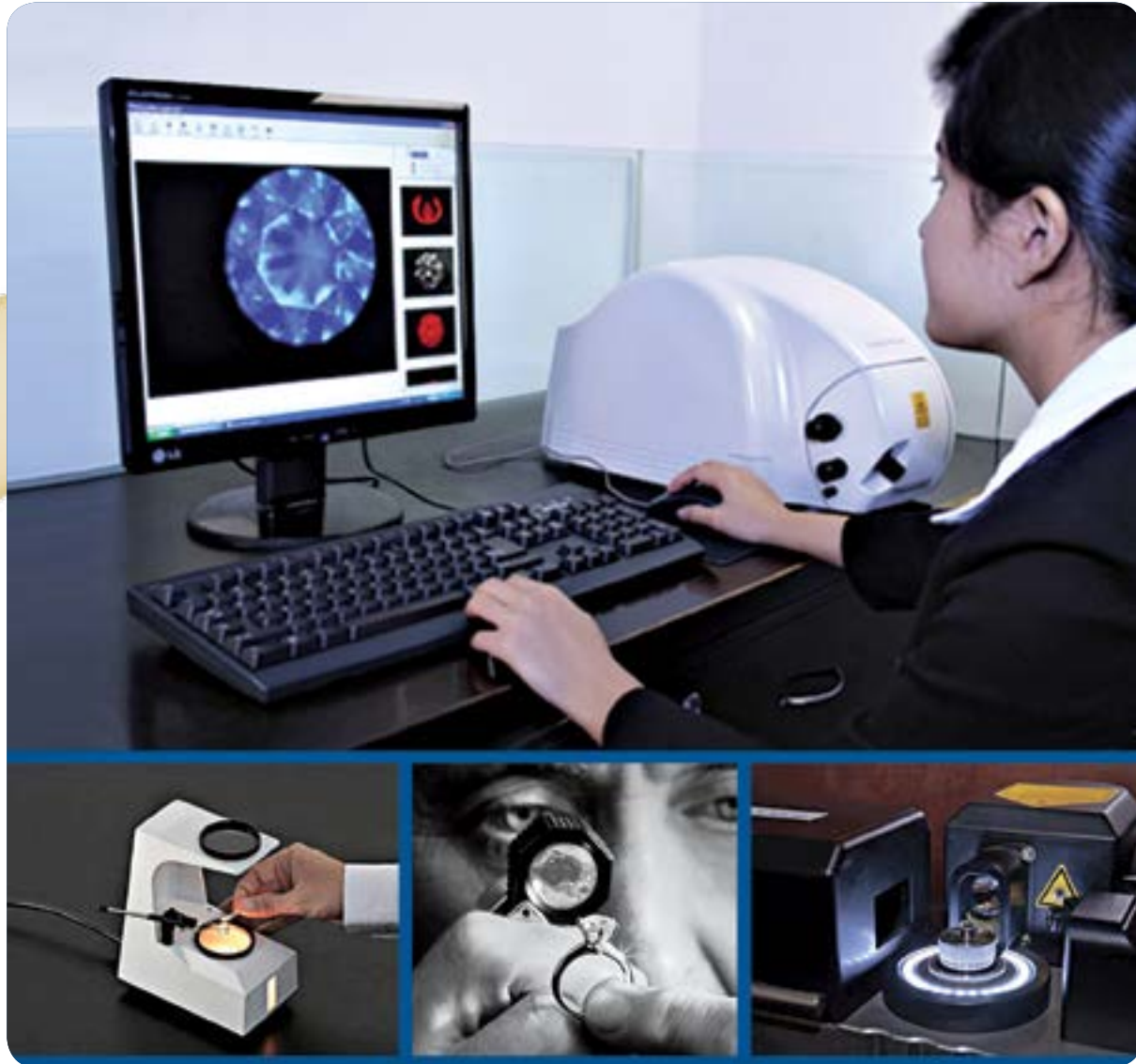
Nhãn hàng
DISNEY

Dòng sản phẩm này ra đời từ sự bắt tay hợp tác giữa PNJ và Walt Disney với các mẫu thiết kế được sáng tạo từ những hình ảnh xoay quanh các nhân vật mang tính biểu tượng của Disney như: Nữ hoàng Băng Giá Elsa, Công Chúa Lọ Lem Cinderella, Nàng Tiên Cá Ariel, Nàng Bạch Tuyết Snow White, Gấu Pooh Và Những Người Bạn, Alice Trong Xứ Sở Thần Tiên, chuột Mickey,... mang đến những trải nghiệm vô cùng mới mẻ, không chỉ đánh thức và tôn vinh vẻ đẹp cá tính từ sự yêu thích mỗi nhân vật, mà còn truyền đi thông điệp về tuổi trẻ, sự lạc quan, khát vọng sống, khát vọng hành động và tuổi thơ trong trẻo trong mỗi người



SẢN PHẨM QUÀ TẶNG DOANH NGHIỆP

Với thế mạnh về trình độ thiết kế, công nghệ chế tác cùng đội ngũ nghệ nhân và thợ kim hoàn có tay nghề cao, giàu sức sáng tạo, PNJ là một trong những thương hiệu tiên phong cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp dòng sản phẩm quà tặng đa dạng, chất lượng vượt trội. Những tặng phẩm này ẩn chứa thông điệp bao hàm những giá trị quý giá được trao gửi, tạo dấu ấn tốt đẹp, không chỉ tôn vinh cái chân, cái mỹ của đôi bên mà còn thể hiện nét đẹp tâm hồn thuần túy, đậm bản sắc.



Dịch vụ kiểm định
KIM CƯƠNG, ĐÁ QUÝ, KIM LOẠI QUÝ

Công ty TNHH MTV Giám định PNJ do PNJ thành lập là đơn vị giám định kim cương, đá quý, kim loại quý hàng đầu thị trường Việt Nam hiện nay và là một trong số ít công ty kiểm định trong nước xây dựng, vận hành thành công theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025. Qua hơn 20 năm hoạt động, bên cạnh đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, thường xuyên được cập nhật kiến thức, trang thiết bị công nghệ hiện đại, chính trách nhiệm, sự trung thực, minh bạch, thái độ trung lập và độ chính xác cao đã giúp PNJLab khẳng định uy tín vững chắc đối với khách hàng.

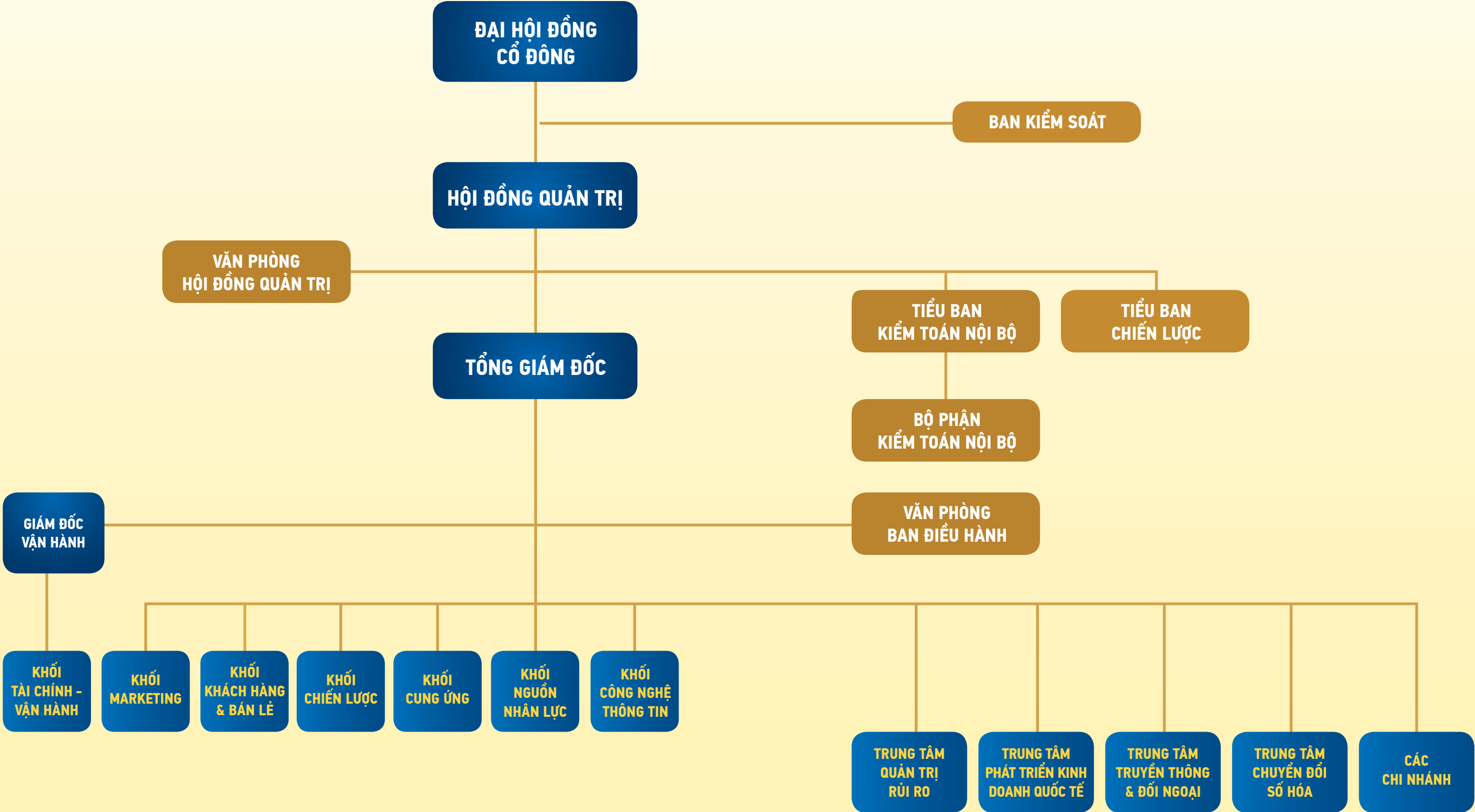
PNJ WATCH



Nhãn hàng
ĐỒNG HỒ THỜI TRANG

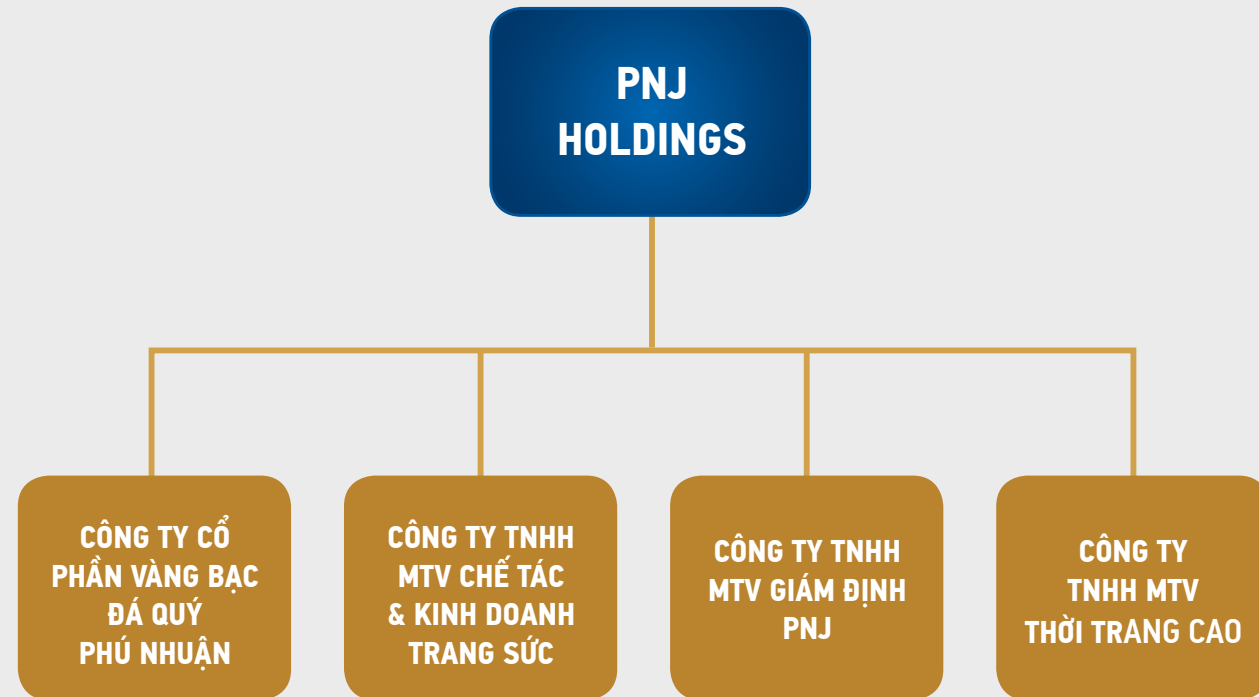
Bắt đầu tiến vào thị trường đồng hồ vào năm 2012, PNJ tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp, tương đồng với chiến lược chiếm lĩnh thị trường của doanh nghiệp đối với mảng trang sức. Thương hiệu PNJ Watch đã và đang có những bước tiến chắc chắn với các dòng sản phẩm được đồng đảo người tiêu dùng ưa chuộng như: Longines, Movado, Michael Kors, Tissot,.. Trong bối cảnh thị trường còn rất phân mảnh, doanh nghiệp hứa hẹn trở thành thủ lĩnh trong lĩnh vực phân phối đồng hồ chính hãng tại Việt Nam.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG

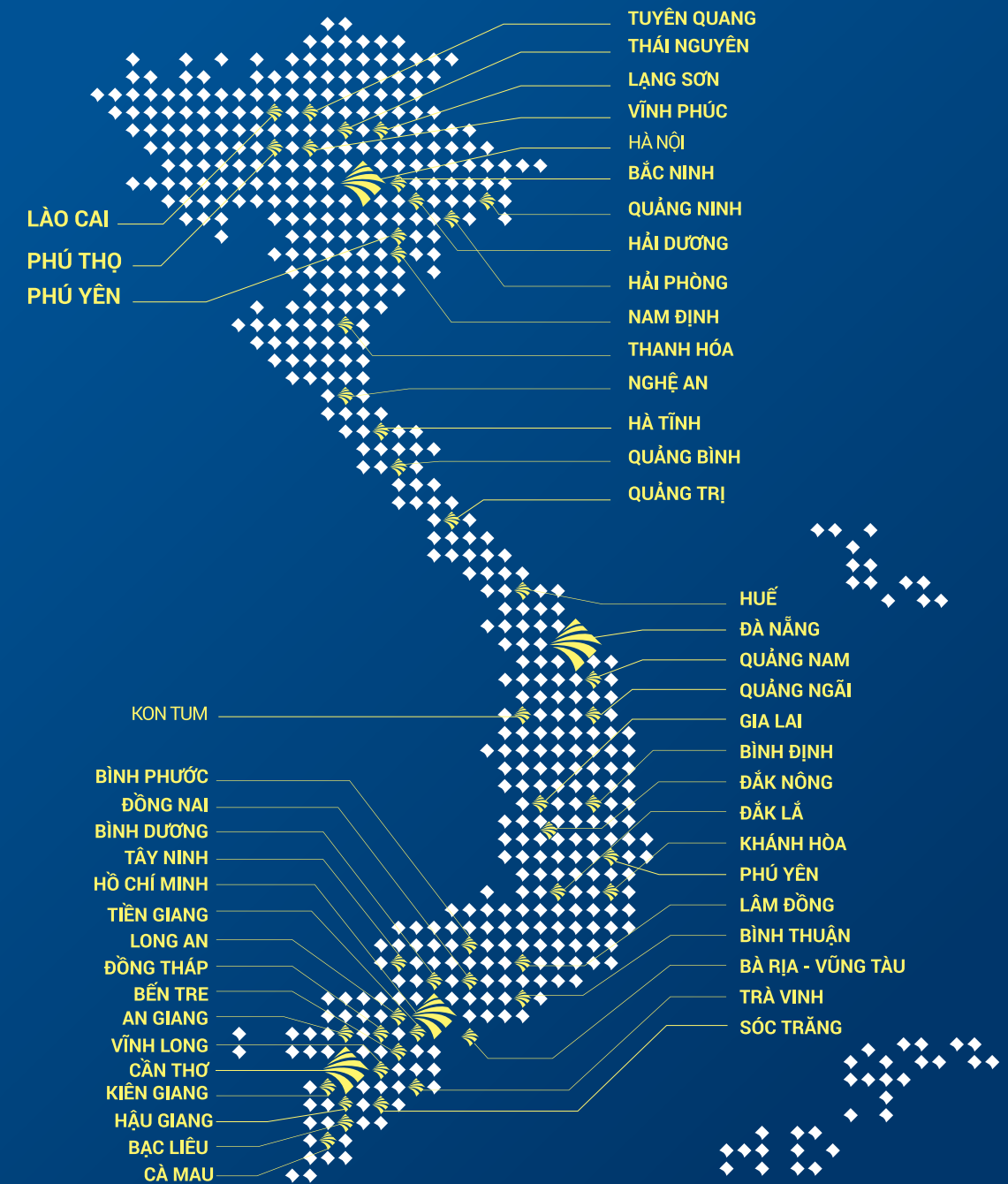


Tính đến ngày 31/12/2020, Tập đoàn có

56 CHI NHÁNH

339 CỬA HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC

HỆ THỐNG CỬA HÀNG PNJ TRÊN TOÀN QUỐC





01



02



03



04

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

BÀ CAO THỊ NGỌC DUNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cử nhân Kinh tế thương nghiệp,
ĐH Kinh tế TP.HCM

- 1988 - 2003: GD Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 1990: GD Trung tâm Tín dụng Phú Gia
- 1991 - 1992: GD Công ty Thương mại Phú Nhuận
- 1992 - 1997: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Á
- 2003 - 2014: Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Đông Á
- 2005 - 2011: Chủ tịch HĐQT CTCP Năng Lượng Đại Việt
- 2004 - 2018: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2014 - nay: Phó Chủ tịch Hiệp hội NDN Việt Nam – VAWE
- 2015 - nay: Chủ tịch Hội Nữ doanh nhân TP.HCM – HAWEE
- 04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng

02

ÔNG LÊ TRÍ THÔNG PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT - KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư công nghệ hóa học, ĐH Bách Khoa - ĐH quốc gia TP.HCM
Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Oxford - Vương Quốc Anh

- 2007 - 2008: TGD Công ty Cổ phần TIE
- 2008 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thẻ Thông minh Vina
- 2008 - nay: Thành viên Ban chủ nhiệm CLB Doanh nghiệp dẫn đầu
- 2008 - 2013: Chủ tịch Công ty Kiểu hối Đông Á
- 2008 - 2014: Phó TGD Ngân hàng TMCP Đông Á
- 2012 - 2020: Ủy viên BCH Hội Doanh nhân Trẻ TP.HCM (YBA) niên khóa - 8, 10
- 2020 - nay: Phó Chủ tịch Hội DN Trẻ TP.HCM
Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội DN Trẻ Việt Nam
- 2014 - 2015: Phó TGD Tập đoàn The Boston Consulting Group (BCG)
- 2015 - 2017: Phó TGD Chiến lược – kiêm Phó TGD Phát triển hợp tác Kinh doanh Prudential Việt Nam
- 2015 - nay: Phó Chủ tịch hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI)
- 2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
- 04/2018 - nay: TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng
- 12/2018 - nay: Phó Chủ tịch Hội Hàng Việt Nam chất lượng cao
- 2019 - nay: Phó Chủ tịch Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam

03

ÔNG LÊ HỮU HẠNH THÀNH VIÊN HĐQT

Kỹ sư Hoá học, ĐH Bách Khoa TP.HCM
Chuyên gia Kiểm định Kim cương, Đá quý

- 1983 - 1988: Nhân viên kỹ thuật Công ty in số 4
- 1988 - 1992: Nhân viên kinh doanh Công ty DVTH Quận Gò Vấp
- 1992 - 2003: GD Chi nhánh PNJ Hà Nội; Phó và Trưởng phòng Kinh doanh Công Ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2004 - 4/2018: Phó TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2009 - 2016: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thời Trang CAO
- 2011 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Giám định PNJ
- 2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2017 - 4/2018: Giám đốc Xí nghiệp Nữ trang PNJ
- 4/2018 - nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ (PNJP CO., LTD)

04

BÀ ĐẶNG THỊ LÀI THÀNH VIÊN HĐQT

Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài Chính – Vận Hành
Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

- 1986 - 1987: Kế toán LĐ tiền lương BQL CT Đay IndiraGranhdi
- 1987 - 1990: Kế toán thanh toán Nhà máy Đay IndiraGranhdi
- 1990 - 1993: Kế toán vật tư CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 1993 - 1996: Phó phòng KT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 1996 - 2003: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2004 - 2015: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2015 - 2018: Kế toán trưởng kiêm GD Khối Tài chính Kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2010 - 2014: Thành viên HĐQT CTCP Nhiên liệu Sài Gòn
- 06/2018 - nay: Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Vận hành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ
- 04/2019: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



05



06



07



08



09

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05

ÔNG LÊ QUANG PHÚC
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

- Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi (Đại học Bách Khoa Đà Nẵng)
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (WSU, Hoa Kỳ)

01/1997 - 09/2003:
Phó Giám đốc Công ty XDGT 586 và Công ty XDCT 507

10/2003 - 06/2005:
Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty XDCT GT 5 (CIENCO 5)

06/2005 - 12/2006:
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành Trường
Doanh nhân PACE

01/2007 - nay:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC

2016 - nay:
Thành viên HĐQT Độc lập CTCP Vàng Bạc Đá Quý
Phú Nhuận

Hiện nay đang nắm giữ một số chức vụ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản Phát Đạt
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Tây Hồ
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh (SEAREFICO)

06

BÀ HUỖNH THỊ XUÂN LIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT

Cử nhân Marketing, Đại học Kinh tế TP.HCM

1999 - 2001: Trợ lý nhân hiệu Công ty LG Vina

2001 - 2004: Quản lý nhân hiệu Công ty Sữa Cô Gái Hà Lan

2005 - 2007: Quản lý nhân hiệu cao cấp Công ty Unilever
Việt Nam

2007 - 2017: Giám đốc Marketing Cty PepsiCo Vietnam,
Phó TGD Cấp Cao Cty Suntory PepsiCo Vietnam
Beverage

2017 - 2019: TGD Nhượng Quyền Cty PepsiCo Vietnam
Beverage

2018 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý
Phú Nhuận

2020 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thời Trang
CAO

07

BÀ TRẦN PHƯƠNG NGỌC THẢO
THÀNH VIÊN HĐQT

Tiến sĩ Kinh tế học Đại học Harvard

2010 - 2012: Giảng viên Đại học Kinh tế
TP.HCM

2012 - 2013: Giám đốc Quản lý dự án
Ngân hàng TMCP Đông Á

2015 - 2018: Quản lý tại ANZ Banking

2019 - nay: Giám đốc Trung tâm chuyển
đổi số hóa Công ty Cổ phần
Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận

6/2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty
Cổ phần Vàng Bạc Đá quý
Phú Nhuận

08

ÔNG NGUYỄN TUẤN HẢI
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế

1984 - 1987: Nghĩa vụ quân sự - Bộ tư
lệnh Biên phòng

1988 - 1991: Chủ doanh nghiệp
Kinh doanh Vàng Bạc

1991 - 1995: Giám đốc doanh nghiệp tư
nhân Khách sạn Mặt Trời,
Chánh văn phòng Tập đoàn
Đầu tư Xây dựng Thăng Long

1995 - 2001: Giám đốc Công ty TNHH
Alphanam

2001 - nay: Chủ tịch Công ty Cổ phần
Đầu tư Alphanam

6/2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty
Cổ phần Vàng Bạc Đá quý
Phú Nhuận

09

BÀ TIÊU YẾN TRINH
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Cử nhân Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học
Sư phạm TP.HCM

1996 - 1997: Trợ lý Giám đốc Bộ phận tư
vấn thuế Công ty
Pricewaterhouse Việt Nam

1998 - 2001: Chuyên viên tư vấn Bộ phận
Tư vấn & Tuyển dụng nhân sự
Công ty Pricewaterhouse VN

2001 - 2003: Phó phòng tư vấn nhân sự
Công ty Pricewaterhouse VN

2003 - 2007: Trưởng phòng cao cấp bộ
phận nhân sự Công ty
Pricewaterhouse VN

09/2007 - nay: Tổng giám đốc Công ty
Cổ phần Kết Nối Nhân Tài

06/2020 - nay: Thành viên độc lập HĐQT
Công ty Cổ phần Vàng Bạc
Đá quý Phú Nhuận

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	336/2020/BB-ĐHĐCĐ-CTY	10/06/2020	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 25 – năm 2020
02	337/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	10/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 25 – năm 2020

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo năm)

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ		28/28	100%	
02	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT		28/28	100%	
03	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	10/06/2020	16/16	100%	ĐHĐCĐ bầu cử
04	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT		28/28	100%	
05	Đặng Thị Lại	Thành viên HĐQT		28/28	100%	
06	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT		28/28	100%	
07	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT		28/28	100%	
08	Trần Phương Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	10/06/2020	16/16	100%	ĐHĐCĐ bầu cử
09	Tiêu Yến Trinh	Thành viên HĐQT	10/06/2020	16/16	100%	ĐHĐCĐ bầu cử
10	Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên HĐQT	27/02/2020	5/5	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân
11	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	27/02/2020	5/5	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân
12	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT		10/11	90,9%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và Doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.
- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ/cuộc họp khác của Ban điều hành, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm.
- Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các thông báo phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan chức năng từ đầu và xuyên suốt cả năm 2020. Bên cạnh đó, HĐQT đã song hành cùng với Ban điều hành để xây dựng các kịch bản ứng phó và triển khai một cách có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất - kinh doanh và tài chính.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

- Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc tổ chức định kỳ gặp các Nhà đầu tư, các chuyên viên phân tích nhằm công bố kết quả kinh doanh quý đã được kiểm toán và trả lời thẳng thắn các câu hỏi được đặt ra, nâng cao tính minh bạch của Công ty.
- Nhìn chung, trong tình hình kinh tế khó khăn do dịch Covid-19, Ban điều hành và các cấp quản lý đã không ngừng nỗ lực, sáng tạo và hết sức chủ động trong công việc nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị, góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ.

4. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	67/2020/NQ-HĐQT-CTY	04/02/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ 2020 và dự kiến chương trình
2	69/2020/NQ-HĐQT-CTY	04/02/2020	Thông qua Hạn mức vay vốn ngân hàng
3	82/2020/NQ-HĐQT-CTY	05/02/2020	Thông qua việc thành lập hai chi nhánh trực thuộc công ty
4	92/2020/NQ-HĐQT-CTY	11/02/2020	Thông qua các nội dung liên quan vốn vay ngân hàng
5	108/2020/NQ-HĐQT-CTY	19/02/2020	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty con, thay đổi người đại diện theo pháp luật và sửa đổi khoản 2 Điều 5 Điều lệ công ty con (CECL)
6	130/2020/NQ-HĐQT-CTY	27/02/2020	Thông qua Hạn mức vay vốn ngân hàng
7	132/2020/NQ-HĐQT-CTY	27/02/2020	Thông qua việc thành lập chi nhánh trực thuộc công ty
8	134/2020/NQ-HĐQT-CTY	27/02/2020	Thông qua việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng; Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 25 - năm 2020; Thông qua toàn văn tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 25 - năm 2020. HĐQT nhận được Đơn xin từ nhiệm của bà Phạm Vũ Thanh Giang và của bà Phạm Thị Mỹ Hạnh
9	136/2020/NQ-HĐQT-CTY	27/02/2020	Thông qua việc mua lại cổ phiếu ESOP năm 2018, năm 2019 của CBNV thời việc làm cổ phiếu quỹ
10	197/2020/NQ-HĐQT-CTY	16/03/2020	Thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên lần 25 - năm 2020; Thông qua việc thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 02 năm 2019
11	199/2020/NQ-HĐQT-CTY	16/03/2020	Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty con và sửa đổi Khoản 2, Điều 5 công ty con (CECL)
12	201/2020/NQ-HĐQT-CTY	16/03/2020	Thông qua chủ trương vay vốn ngân hàng ngắn hạn
13	248/2020/NQ-HĐQT-CTY	20/04/2020	Thông qua việc mua lại cổ phiếu ESOP năm 2018, năm 2019 của CBNV thời việc làm cổ phiếu quỹ
14	250/2020/NQ-HĐQT-CTY	20/04/2020	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch, Giám đốc Công ty con, thay đổi người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều 6 Điều lệ công ty con (CAO)
15	252/2020/NQ-HĐQT-CTY	20/04/2020	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
16	261/2020/NQ-HĐQT-CTY	24/04/2020	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
17	263/2020/NQ-HĐQT-CTY	24/04/2020	Thông qua việc bảo lãnh công ty con vay vốn ngắn hạn
18	274/2020/NQ-HĐQT-CTY	07/05/2020	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
19	296/2020/NQ-HĐQT-CTY	18/05/2020	Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, điều chỉnh chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ 2020; Tăng vốn điều lệ công ty con; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
20	313/2020/NQ-HĐQT-CTY	28/05/2020	Thông qua việc sửa đổi bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên lần 25 - năm 2020 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT. HĐQT nhận được Đơn xin từ nhiệm của ông Robert Alan Willett
21	322/2020/NQ-HĐQT-CTY	03/06/2020	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Chương trình và Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên lần 25 - năm 2020

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
22	349/2020/NQ-HĐQT-CTY	22/06/2020	Thông qua việc sửa đổi Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 248/2020/NQ-HĐQT-CTY ngày 20/04/2020 về số lượng cổ phiếu ESOP mua lại; Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh
23	362/2020/NQ-HĐQT-CTY	30/06/2020	Thông qua kết quả kinh doanh ước 6 tháng đầu năm 2020; Thông qua phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
24	364/2020/NQ-HĐQT-CTY	03/07/2020	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM; sửa đổi Khoản 2, Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận để phản ánh nội dung sửa đổi, bổ sung
25	386/2020/NQ-HĐQT-CTY	20/07/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
26	406/2020/NQ-HĐQT-CTY	29/07/2020	Thảo luận về việc trụ sở công ty
27	429/2020/NQ-HĐQT-CTY	10/08/2020	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức Công ty; miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý thuộc Khối Khách hàng & Bán lẻ, Khối Cung ứng, Khối Công nghệ thông tin; giải thể Tiểu ban Tài chính, thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (Trưởng Tiểu ban: Thành viên độc lập HĐQT Lê Quang Phúc), quyết định nhân sự của Tiểu ban và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT
28	430/2020/QĐ-HĐQT-CTY	10/08/2020	Quyết định giải thể Tiểu ban Tài chính trực thuộc Hội đồng quản trị
29	431/2020/QĐ-HĐQT-CTY	10/08/2020	Quyết định thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị
30	464/2020/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
31	466/2020/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
32	468/2020/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
33	470/2020/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2020	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của 3 chi nhánh trực thuộc Công ty tại CoopMart Phan Văn Trị, CoopMart Bình Tân và 895 CMT8, Q.Tân Bình
34	472/2020/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2020	Thông qua thay đổi nhân sự của Tiểu ban Chiến lược và phân công nhiệm vụ từng thành viên; Thông qua điều chỉnh nội dung phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị
35	487/2020/NQ-HĐQT-CTY	28/09/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
36	495/2020/NQ-HĐQT-CTY	02/10/2020	Thông qua báo cáo dự án Văn hóa doanh nghiệp 2020 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT
37	526/2020/NQ-HĐQT-CTY	26/10/2020	Thông qua việc triển khai thực hiện việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Thông qua Quy chế ESOP 2020 và Danh sách chi tiết CBNV được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020
38	528/2020/NQ-HĐQT-CTY	26/10/2020	Thông qua thay đổi kế toán trưởng của công ty con - Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO
39	549/2020/NQ-HĐQT-CTY	06/11/2020	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ
40	558/2020/NQ-HĐQT-CTY	12/11/2020	Thông qua việc thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020
41	577/2020/NQ-HĐQT-CTY	30/11/2020	Thông qua việc mua lại số lượng cổ phiếu đã phát hành cho CBNV trong chương trình lựa chọn người lao động năm 2018, năm 2019 làm cổ phiếu quỹ, do CBNV nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định
42	579/2020/NQ-HĐQT-CTY	30/11/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
43	585/2020/NQ-HĐQT-CTY	02/12/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
44	587/2020/NQ-HĐQT-CTY	02/12/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng
45	613/2020/NQ-HĐQT-CTY	11/12/2020	Thông qua việc chuyển nhượng căn hộ tại Thành phố Thanh Hóa
46	615/2020/NQ-HĐQT-CTY	11/12/2020	Thông qua kết quả phân phối cổ phần cho CBNV theo chương trình ESOP năm 2020 kết thúc ngày 09/12/2020 và phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết
47	629/2020/NQ-HĐQT-CTY	18/12/2020	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động năm 2020; Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận sau đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 do thay đổi vốn điều lệ từ 2.252.935.850.000 đồng lên 2.276.123.620.000 đồng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo năm)

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Thành Dư	Trưởng Ban kiểm soát		12/12	100%	
02	Lê Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát		12/12	100%	
03	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên Ban kiểm soát		12/12	100%	

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020
- Ban kiểm soát xem xét, lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định
- Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty; xem xét các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính đã công bố
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2020 của Tổng Giám đốc và Ban điều hành
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị thông báo
- Ban kiểm soát không nhận được đơn khiếu nại của cổ đông về HĐQT và Ban điều hành

3. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS.

4. HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ năm 2020 cho từng thành viên
- Kết hợp Kiểm soát Nội Bộ Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng và gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng quý về Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành để nắm bắt thông tin kịp thời
- Kết hợp, hỗ trợ bộ phận Kiểm toán nội bộ để thực hiện bước đầu xây dựng chức năng Kiểm toán nội bộ Công ty

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty. Còn 03 Thành viên HĐQT mới được ĐHĐCĐ bầu cử và 01 cán bộ quản lý đang chờ khóa đào tạo tại TPHCM phù hợp thời gian của đơn vị được cho phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO SÁU THÁNG) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Xem tập tin đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không gian vàng và các công ty con.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Xem tập tin đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trương Ngọc Phượng	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài	17.936.863	7,96%	20.879.743	9,274%	Mua, bán
02	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài	18.611.101	8,27%	15.653.751	6,95%	Bán
03	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	20.326.418	9,022%	20.584.018	9,043%	Mua
04	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	426.666	0,189%	640.566	0,281%	Mua
05	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT	2.416.266	1,072%	2.526.266	1.109%	Mua
06	Đặng Thị Lại	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc khối	1.285.542	0,564%	1.435.542	0,630%	Mua
07	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT	12.000	0,005%	62.000	0,027%	Mua
08	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT	52.000	0,02%	45.000	0,019%	Mua, bán
09	Trần Phương Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	4.741.400	2,10%	5.766.400	2,533%	Mua
10	Nguyễn Thành Dư	Trưởng BKS	41.533	0,018%	44.433	0,019%	Mua
11	Lê Anh Đức	Thành viên BKS	1.600	0,000%	2.800	0,001%	Mua
12	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS	70.203	0,031%	76.403	0,033%	Mua
13	Phan Nguyễn Hoài Anh	Quyển Giám đốc khối	28.000	0,012%	48.000	0,021%	Mua
14	Đào Trung Kiên	Giám đốc khối	195.333	0,086%	275.333	0,121%	Mua
15	Nguyễn Anh Hùng	Giám đốc khối	118.666	0,052%	198.666	0,087%	Mua
16	Dương Quang Hải	Kế toán trưởng	172.476	0,076%	212.476	0,093%	Mua
17	Đặng Ngọc Thảo	Người nội bộ	185.564	0,082%	216.564	0,095%	Mua
18	Lê Anh Thơ	Người nội bộ	3.600	0,001%	16.100	0,007%	Mua
19	Lâm Thị Hương	Người có liên quan	17.800	0,007%	15.100	0,006%	Mua, bán
20	Nguyễn Thị Diễm Trang	Người có liên quan	1	0,000%	401	0,000%	Mua
21	Võ Thị Trang	Người có liên quan	9.352	0,004%	11.052	0,004	Mua, bán

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

- PNJ đã hoàn tất các thủ tục hành chính cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ – nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 10/06/2020 (chương trình ESOP 2020) với tổng số lượng là 2.318.777 cổ phần.

Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của PNJ là 2.276.123.620.000 đồng.

- Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã hai lần sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

• **Lần 1:**

Vào ngày 09/07/2020, sửa đổi, bổ sung vào Khoản 2, Điều 6 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận sau khi ngành, nghề kinh doanh đăng bổ sung đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

• **Lần 2:**

Vào ngày 18/12/2020, sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận do phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020.

Toàn văn của Điều lệ hiện hành được đăng tải tại website công ty:

<https://www.pnj.com.vn/quan-he-co-dong/dieu-le-va-quy-che/>

- Trong năm 2020, Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã hai lần thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu ESOP của CBNV thôi việc làm cổ phiếu quỹ.

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 245.799 cổ phiếu.

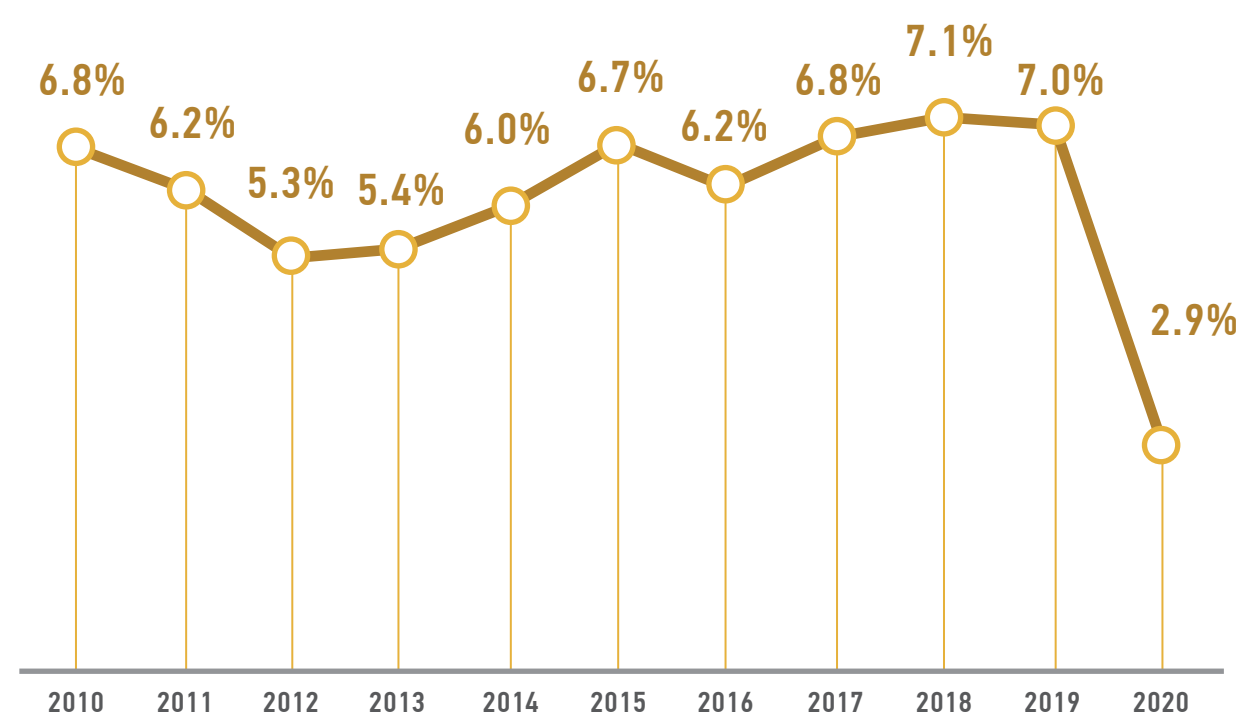
Số lượng có quyền biểu quyết đang lưu hành: 227.366.563 cổ phiếu.

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2020 là một năm thực sự đặc biệt với những tác động kép từ Covid 19 và thiên tai, gây ảnh hưởng nặng nề tới kinh tế và xu hướng tiêu dùng, trong đó “Giãn cách xã hội” được xem là một trong những sự kiện nổi bật của năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và bán lẻ chậm lại, niềm tin tiêu dùng sụt giảm mạnh là những thách thức lớn mà PNJ đã phải đối mặt trong năm qua.

Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt 2,91%, thấp nhất trong giai đoạn 2010 - 2020. Thu nhập của người dân bị ảnh hưởng, niềm tin tiêu dùng giảm, tăng trưởng bán lẻ hàng hóa chỉ đạt 7%, thấp nhất trong giai đoạn 2010-2020.

TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM
Giai đoạn 2010 - 2020 (%) (TCTK)

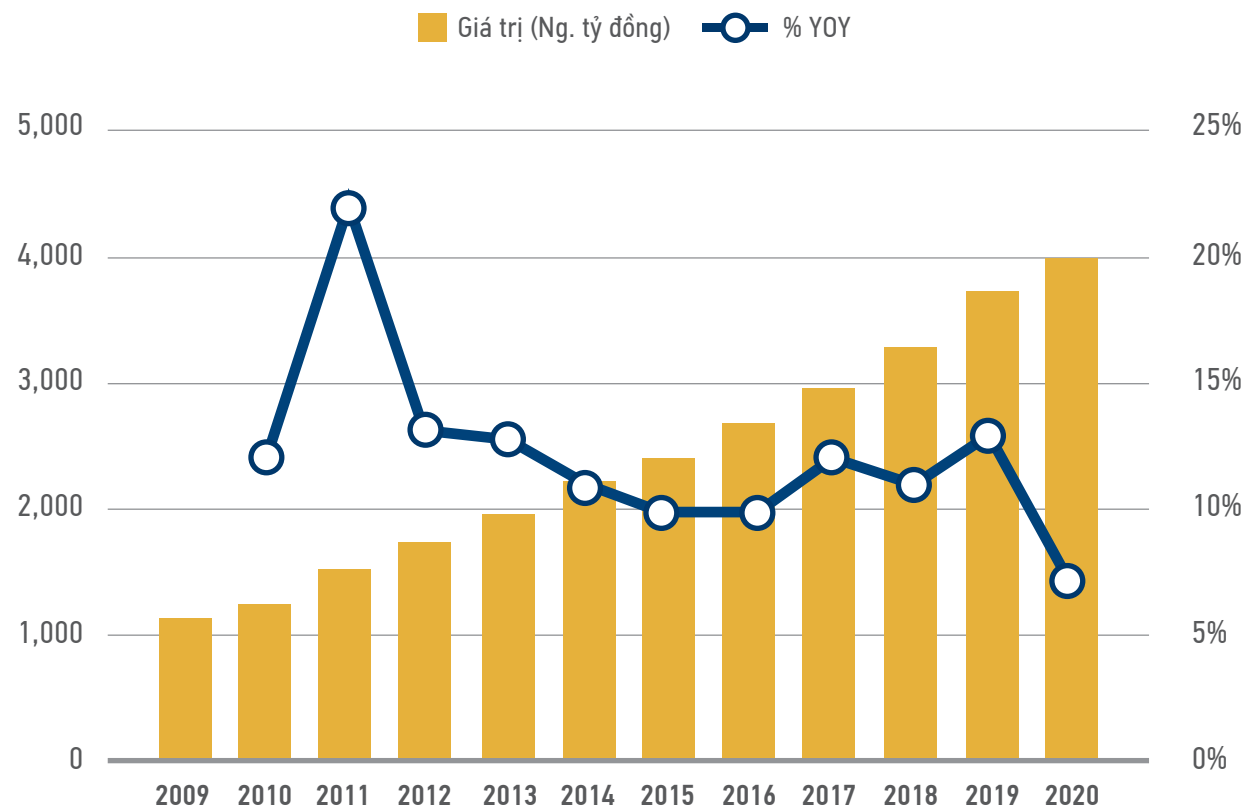


Nguồn: TCTK, PNJ tổng hợp.

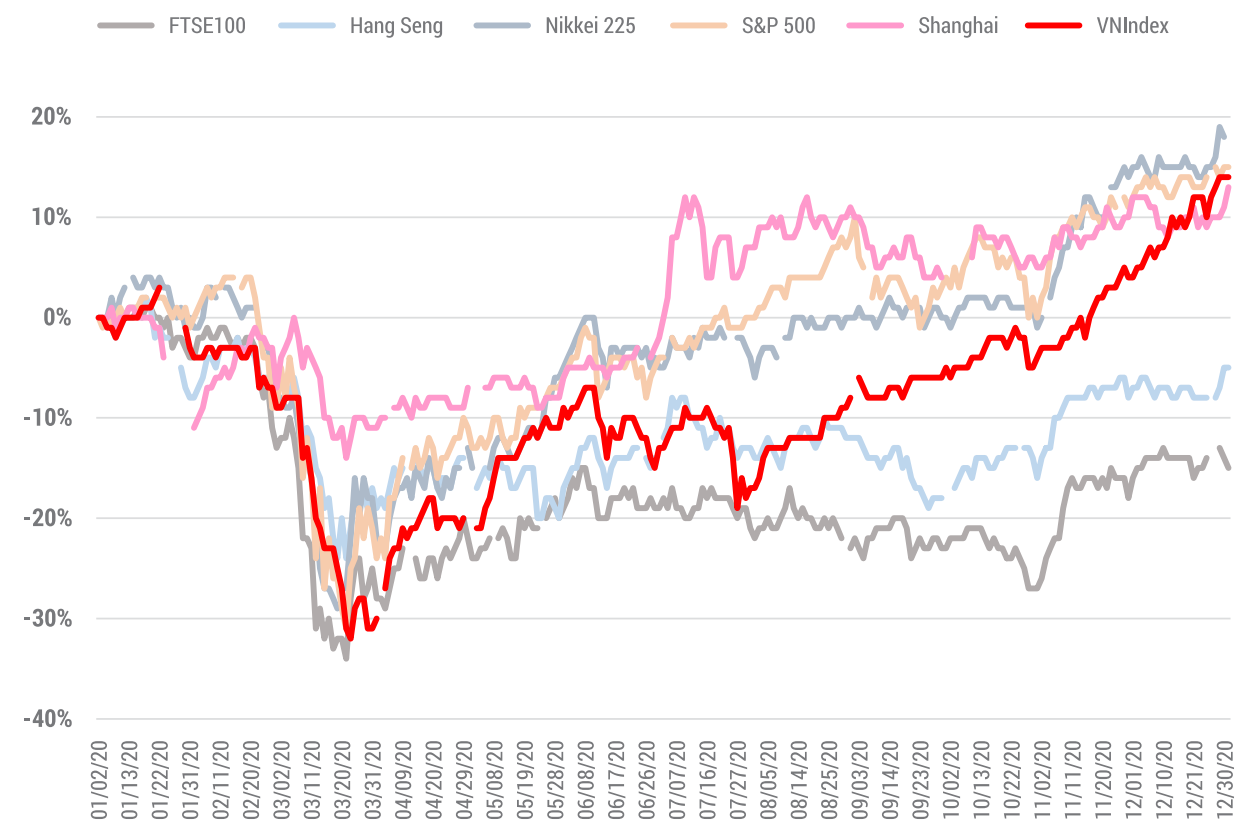
Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong suốt cả năm 2020. Theo thống kê của WHO, đến cuối năm 2020, thế giới có hơn 82 triệu ca nhiễm và hơn 1,8 triệu ca tử vong do COVID-19. Ảnh hưởng của đại dịch đè nặng lên nền kinh tế thế giới, đặc biệt phản ánh vào thị trường chứng khoán từ tháng 3/2020. Tại Việt Nam, với sự thành công trong kiểm soát đại dịch, kinh tế và thị trường chứng khoán có sự phục hồi tích cực trong nửa cuối năm

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

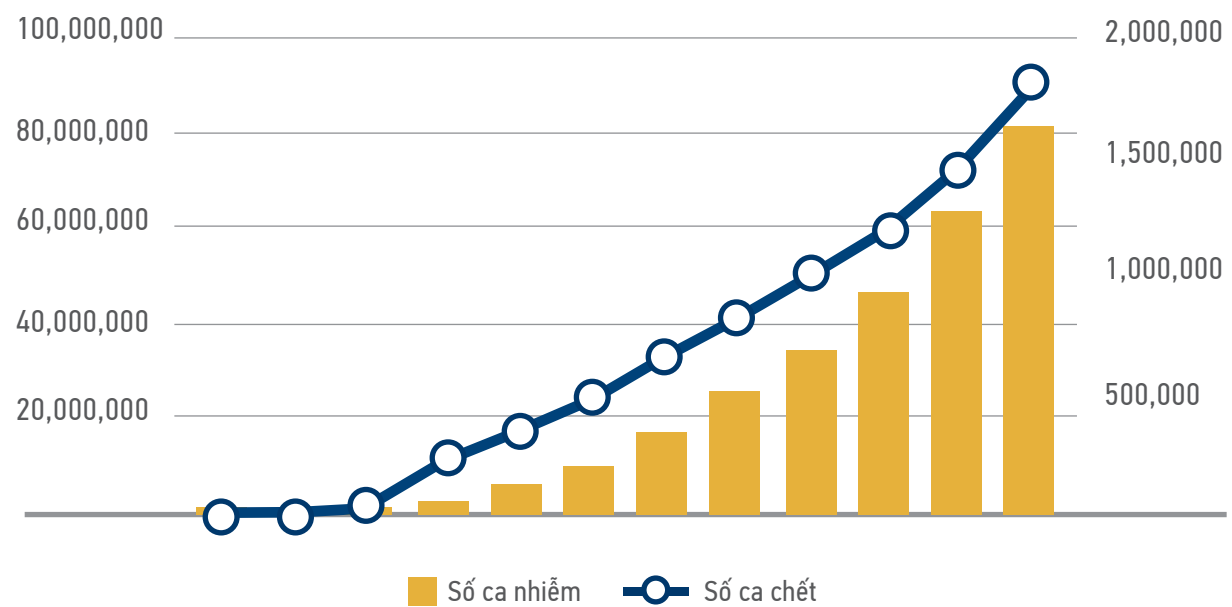
TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA (TCTK)



BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VNINDEX NĂM 2020 SO VỚI THẾ GIỚI

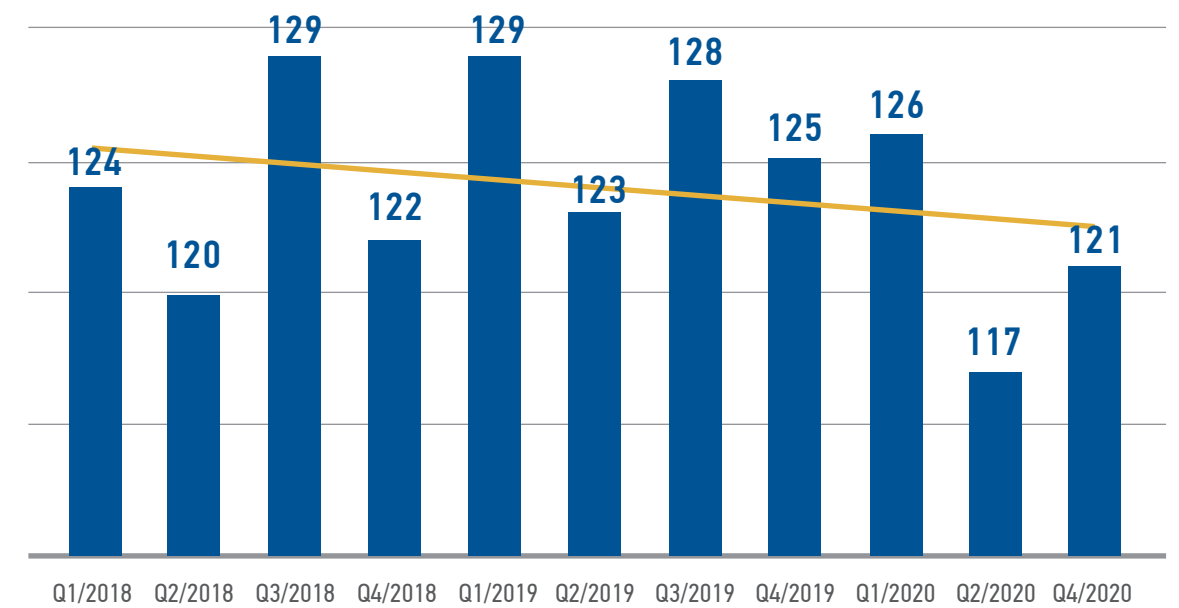


SỐ CA NHIỄM & CHẾT DO COVID-19 (WHO)

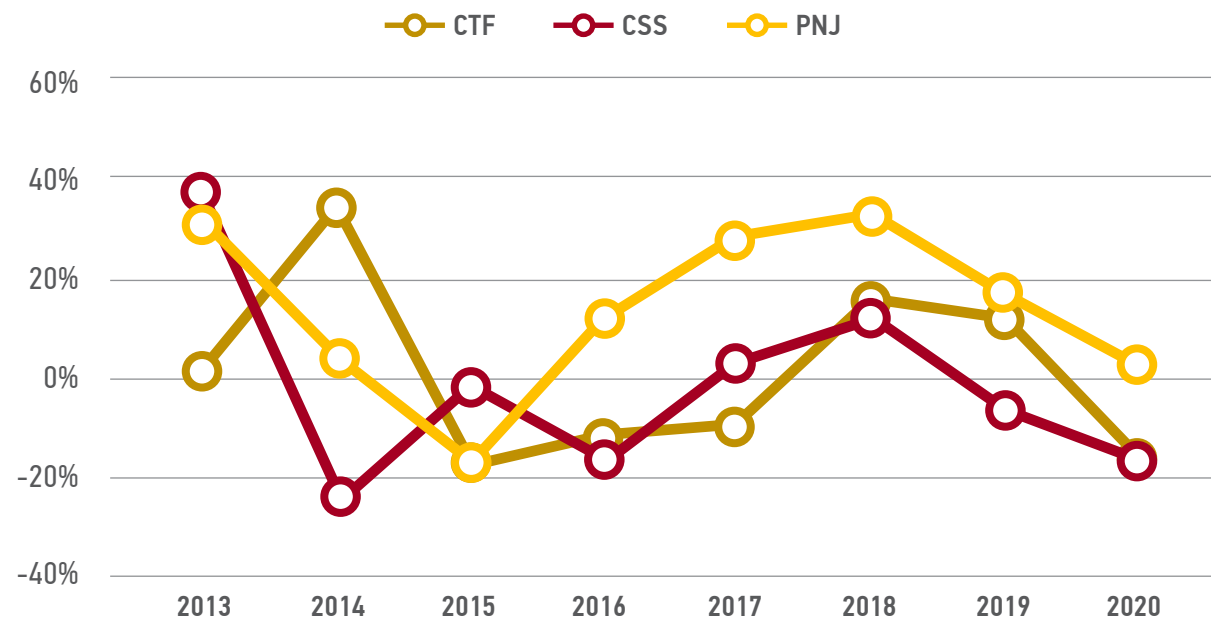


CHỈ SỐ NIỀM TIN TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM 2018 - 2020

(www.theglobaleconomy.com)



TĂNG TRƯỞNG DOANH THU (% YOY) CỦA CTF, CSS VÀ PNJ



Ghi chú: (CTF: Chow Tai Fook; CSS: Chow Sang Sang)

Càng khó khăn càng thấy được ý chí và nội lực của con người PNJ, tinh thần **F5 - “Nhấn nút tái tạo – Bứt phá vượt xa”** được Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành sáng tạo và nhất quán triển khai ngay từ đầu năm 2020 đã tạo ra thành quả là một Tổ chức mới năng động với những cách làm mới đột phá và những thành công mới tạo ra những kỷ lục trong suốt hơn 32 năm hình thành và phát triển của PNJ. Sự sắc sảo trong chiến lược, sự linh hoạt trong

các chiến thuật; một tốc độ triển khai nhanh chóng và chủ động, sự gắn kết và đồng lòng trong con người PNJ, quá trình tiến hóa của mô hình vận hành bán lẻ hiện đại đã giúp PNJ “Bơi ngược dòng thị trường và giành thắng lợi đột phá” thông qua việc hoàn thành xuất sắc hầu hết các chỉ tiêu tài chính và điều hành của ĐHCĐ năm 2020 đã đề ra; đồng thời, **tạo được các nền tảng quan trọng** cho sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

**BƠI NGƯỢC DÒNG THỊ TRƯỜNG,
DÀNH THẮNG LỢI ĐỘT PHÁ**

**LINH HOẠT BẢN TĨA - HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG
Ý CHÍ QUYẾT TÂM - CHIẾN LƯỢC SẮC SẢO**

**TIẾN HÓA
MÔ HÌNH TỔ CHỨC
VẬN HÀNH BÁN LẺ**

**CHUYỂN ĐỔI
SỐ HÓA
HỆ THỐNG**

**TỐI ƯU
VẬN HÀNH**

**F5 - FEFRESH
TÁI TẠO TỔ CHỨC, TÁI TẠO CON NGƯỜI**

Bên cạnh những thành tích kinh doanh xuất sắc, năm 2020 còn là một năm “mùa gặt” cho các giải thưởng xét cả trên 2 tiêu chí “lượng” - “chất và trải rộng trên nhiều lĩnh vực từ Nhân sự - Truyền Thông - CSR - Nhân hiệu tới Thương hiệu. Điều này tiếp tục khẳng định sự thành công của PNJ trong thực thi tầm nhìn chiến lược: Trở thành công ty hàng đầu châu Á về chế tác trang sức và bán lẻ sản phẩm tôn vinh vẻ đẹp, vươn tầm thế giới.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Các kết quả cụ thể về kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	KH 2020	TH 2020	+/- (%) KH	+/- (%) Yoy 2019
Doanh thu thuần	14.485.596	17.510.788	20,9%	3,0%
Lợi nhuận gộp	2.895.557	3.434.732	18,6%	-0,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.047.315	1.345.980	28,5%	-10,7%
Lợi nhuận sau thuế	832.230	1.069.310	28,5%	-10,4%
Tỷ suất LNG/ DTT	20,0%	19,6%	-1,9%	-3,6%
Tỷ suất LNST/DTT	5,7%	6,1%	6,3%	-13,0%
Cổ tức (bằng tiền mặt)	18%	20%		

Nguồn: TCTK, PNJ tổng hợp.

- Trong điều kiện thị trường khó khăn, nhiều doanh nghiệp bán lẻ lớn trên thế giới và Việt Nam không trụ vững được, PNJ vẫn cán đích và vượt kế hoạch về cả doanh thu và lợi nhuận.
- Mảng kinh doanh cốt lõi của PNJ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và vững chắc, ngược dòng thị trường từ việc gia tăng thêm thị phần. Cụ thể, doanh thu bán lẻ của PNJ vẫn đạt mức 10% so với cùng kỳ nhờ việc tận dụng sức mạnh nội tại của doanh nghiệp về sức mạnh thương hiệu, hiệu quả của quá trình nâng cấp số hóa từ 2019 lên hoạt động chế tác cũng như truyền thông. Tỷ trọng doanh thu bán lẻ theo đó tăng mạnh, chiếm 59,7% tổng doanh thu cả năm của Tập đoàn, đạt mức cao nhất trong các năm gần đây.
- PNJ đã chủ động điều tiết tốc độ mở cửa hàng trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19, chủ yếu tập trung khai thác thêm các địa điểm có vị thế tốt, đón đầu xu hướng khi thị trường hồi phục sau dịch. Trong năm,

- PNJ mở mới 29 cửa hàng Gold và đóng 36 cửa hàng (đa phần là PNJ Silver) để tái cơ cấu vị trí cửa hàng mới và chi phí thuê tốt hơn. Tại thời điểm cuối năm, PNJ đang có 299 cửa hàng PNJ Gold, 33 cửa hàng PNJ Silver, 4 cửa hàng Cao Fine Jewellery, 3 cửa hàng PNJ Art, trong đó có 66 cửa hàng PNJWatch theo mô hình S-i-S. Hoàn thành mục tiêu tối ưu hóa doanh thu trên mỗi cửa hàng.
- Lợi nhuận gộp Tập đoàn đạt trên 3.400 tỷ, tương đương năm 2019. Biên lợi nhuận gộp hợp nhất cả năm đạt 19,6% và tiếp tục duy trì ở mức cao so với các năm trước. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong một năm khó khăn liên tục do đại dịch, giãn cách xã hội và nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh; phản ánh sự quyết tâm, hiệu quả và nội lực của toàn Tập đoàn.
- Hoạt động F5-Refresh nhân sự, tối ưu hóa vận hành được triển khai quyết liệt đã bước đầu mang lại hiệu quả. Doanh thu/đầu người năm 2020 tăng 9,4% so với năm 2019.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH (tt)

- Hành động nổi bật các công ty thành viên:

CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG CAO (CAF)

CAF đang từng bước chinh phục khách hàng bởi sự đẳng cấp và khác biệt độc đáo. Sự phối hợp giữa đội ngũ thiết kế trẻ, giàu sức sáng tạo và những nghệ nhân bậc thầy đã tạo ra nhiều tuyệt tác tinh xảo, có giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật cao, đồng thời tái hiện hơi thở cuộc sống đương đại một cách đầy sống động. Trong năm 2020, CAF đã thành công trong việc đổi mới mô hình bán hàng CAO + Watch thông qua việc phân phối sản phẩm trong hệ thống cửa hàng Shop in Shop của PNJ. Hoạt động tái cơ cấu tổ chức và nhân sự của CAF và CECL đã giúp CAF tiết giảm 37% chi phí vận hành so với 2019.



CÔNG TY TNHH MTV CHẾ TÁC & KINH DOANH TRANG SỨC (PNJP)

Với đội ngũ thiết kế hơn 50 người và hơn 1.000 nghệ nhân, thợ kim hoàn tay nghề cao, hàng năm đơn vị tung ra thị trường hơn 3 triệu sản phẩm. Đặc biệt, trong năm 2020, đơn vị đã đầu tư nâng cấp nhà máy tại TP.HCM để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, hướng đến giảm hàng nhập khẩu. Đồng thời, nhà máy thứ 2 tại Long Hậu (Long An) cũng đã chính thức đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực cung ứng của đơn vị. Năm 2020, năng suất lao động của PNJP tăng 6% so với 2019, tỉ lệ giao hàng đúng – đủ năm sau luôn cao hơn năm trước. Chi phí vận hành trên lợi nhuận gộp giảm 4 điểm % so với 2019. Vòng quay hàng tồn kho tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ.



CÔNG TY TNHH MTV GIÁM ĐỊNH PNJ (PNJL)

PNJL khẳng định là đơn vị giám định kim cương, đá quý, kim loại quý hàng đầu thị trường Việt Nam hiện nay và là một trong số ít công ty kiểm định trong nước xây dựng, vận hành thành công theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025. Hàng hóa được giao đúng hạn với tỉ lệ trên 90%.



- Bên cạnh các kết quả nổi bật trên, 2020 là năm PNJ chuyển mình và ghi nhận nhiều dấu ấn nhất về hoạt động cải tiến Cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, với các thành tựu nổi bật như:

- Điều phối nguồn lực hiệu quả trong giai đoạn khủng hoảng từ Covid. Kiểm soát ngân sách và giúp tăng năng suất lao động:

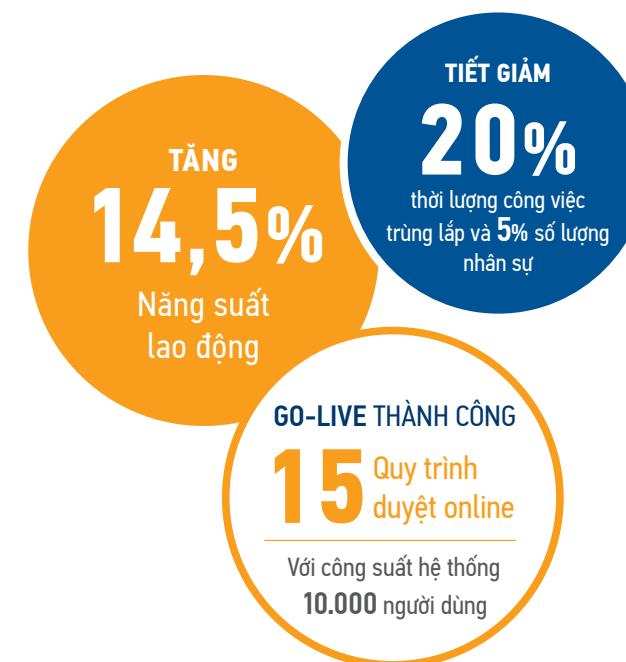
Trong tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp khó lường, PNJG đã thành lập “Ủy ban ứng phó Covid-19” và tiến hành Cổng Thông Tin Điện Tử phòng ngừa & truyền thông thông tin chính thống về dịch Corona. Song song với đó, PNJ đã chủ động chuẩn bị nhiều kịch bản nhân sự, ứng phó với từng giai đoạn dịch bệnh, suy thoái, phục hồi, nhằm duy trì hoạt động liên tục của doanh nghiệp, của tổ chức để không gây nhiều biến động, và cũng sẵn sàng tăng tốc khi cần. Việc kiểm soát nhân sự tối ưu đã giúp PNJ tăng 14,5% năng suất lao động toàn công ty PNJ, trong đó năng suất lao động của nhóm trực tiếp kinh doanh tăng 21,4% so với cùng kỳ.

- Refresh công ty thông qua tái thiết kế/ xây dựng mới Cơ cấu tổ chức. Xây dựng các Khung chương trình F5 nhằm xóa bỏ các “Rào cản” để khai phóng nội năng:

Trong năm 2020, PNJG đã “thiết kế” một PNJG linh hoạt – kết nối – cộng tác – tốc độ – phát triển. Một trong những công cụ mà Khối Nguồn nhân lực đã triển khai là “Quy định Lớp tổ chức, hệ thống chức danh, đánh giá cấp bậc công việc và hệ thống ngạch bậc” – hướng đến sự tinh gọn và tối giản các lớp tổ chức, gia tăng cơ hội phát triển/ thử thách, trải nghiệm phạm vi công việc mở rộng, nâng cao quyền hạn cho CBNV cũng như phát huy mạnh mẽ tính liên kết công việc giữa các chức năng. Hệ thống Phân quyền – Ủy quyền mới được áp dụng giúp các lãnh đạo giảm áp lực trong công việc và tiết kiệm thời gian để tập trung vào các công việc chính mang tính chất quyết định.

- Tối ưu và thúc đẩy hệ thống bán lẻ thông qua giải pháp tối ưu nhân sự và Xây dựng các chính sách thưởng nhằm tăng tính chủ động và linh hoạt:

Trên hành trình REFRESH chính mình, Tập đoàn PNJ đã, đang và sẽ triển khai nhiều giải pháp tối ưu trong từng quá trình vận hành nhằm thúc đẩy sự đổi mới về mọi mặt, cân bằng hiện trạng và bức phá trong tương lai, trong đó nổi bật là dự án Tối ưu hóa năng suất hoạt động cửa hàng giúp chuẩn hóa lại quy trình bán hàng, tiết giảm 20% thời lượng công việc trùng lặp và 5% số lượng nhân sự. Đã đánh giá và phát triển Tư vấn viên đa năng để thúc đẩy doanh thu và quyền lợi cho nhân viên.



- Thu hút và quản trị nhân tài:

Con người là yếu tố hạt nhân quyết định thành công của doanh nghiệp. Để xây dựng, phát triển và duy trì nguồn nhân lực chất lượng, Tập đoàn PNJ đã đưa ra những hoạch định và giải pháp mang tính lâu dài theo định hướng phát triển bền vững thông qua chương trình Hoạch định và phát triển nhân tài), bao gồm: Hệ thống quản lý kết quả công việc; Kế hoạch phát triển cá nhân; Chương trình đánh giá và xác định nguồn nhân lực tiềm năng, đội ngũ kế thừa. Đặc biệt năm 2020 chứng kiến sự gia nhập của hơn 50 vị trí Quản lý – là những nhân tài thu hút từ thị trường – với sự đa dạng về năng lực và văn hóa, đã cùng hội tụ dưới “Mái nhà chung PNJ”, góp phần thúc đẩy sức mạnh nguồn lực của tổ chức.

- Digital Transformation - Triển khai hệ thống công nghệ mới:

Trong năm 2020, PNJ đã go-live thành công hệ thống quản trị nhân sự mới, với 9 phân hệ (như Tuyển dụng, Chấm công, lương – thưởng, thuế...), 15 quy trình trình duyệt online với công suất hệ thống là 10.000 người dùng (Users). Bằng cách sử dụng hệ thống quản lý nguồn nhân lực - CAFE, gần 90% số thao tác thủ công đã được tự động hóa nhờ hệ thống HRIS, giúp giảm thiểu sự can thiệp của con người.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

– Để hoàn thành vượt mức kế hoạch trên, bên cạnh sự nỗ lực liên tục và cam kết cao của toàn thể người lao động và Ban Điều hành, còn có sự hoạt động tích cực của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định, theo dõi và giám sát việc thực thi các định hướng chiến lược cụ thể như sau:

TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC:

Ban Điều hành PNJ đã liên tục đổi mới và sáng tạo trong cách thức thực hiện, linh hoạt và đưa ra được các chiến lược, chiến thuật sắc sảo về kinh doanh và vận hành. Cụ thể năm 2020 đã tập trung tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tối ưu hàng hóa tồn kho – nâng tầm đội ngũ nghệ nhân thiết kế và chế tác – giới thiệu thêm nhiều dòng sản phẩm mới, cách thức gia tăng trải nghiệm mới ra thị trường phù hợp với từng đối tượng khách hàng riêng biệt, từng thị trường khác nhau. Song song với đó là tăng tốc cho các mảng kinh doanh mới như phát triển thị trường trang sức bằng các dịch vụ tài chính bổ sung (Bán hàng trả góp) và phát triển các mảng kinh doanh phi trang sức (Đồng hồ – mắt kính).

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC:

Tiến hóa năng lực sáng tạo trong Marketing là nhiệm vụ trọng tâm và được Ban điều hành triển khai mạnh mẽ trong năm 2020; kết quả là tốc độ triển khai nhanh hơn, tần suất và nội

dung chương trình cũng đa dạng và hướng tới các nhóm khách hàng mục tiêu khác nhau hơn. Năng lực về công nghệ và số hóa tiếp tục được đầu tư thông qua việc tuyển dụng đội ngũ nhân lực mới, xây dựng cách tiếp cận nhu cầu mới, cách phối hợp và triển khai mới; kết quả đạt được là nhiều sản phẩm công nghệ được ra đời như App retail, hệ thống Quản lý nhân sự, hệ thống thanh toán mới, hệ thống quản trị thông tin khách hàng, chuỗi cung ứng, quản trị rủi ro – tuân thủ ... và đa phần có đóng góp quan trọng vào tăng hiệu quả kinh doanh – vận hành. Năng lực sản xuất – cung ứng tiếp tục được đầu tư để giúp PNJ trở thành công ty sản xuất tầm cỡ hàng đầu châu Á với công suất

gần 4 triệu sản phẩm/ năm và vẫn tiếp tục được mở rộng, tỉ lệ giao hàng đủ và đúng năm sau luôn cao hơn năm trước, tính phối hợp và tương tác trong chuỗi cung ứng sản phẩm ngày càng nhuần nhuyễn.

LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN:

Các chương trình Mentoring – Coaching để thúc đẩy “dòng chảy” chia sẻ kiến thức liên tục được cải tiến và nâng tầm cả về hình thức triển khai và nội dung. Văn hóa học tập cũng được thay đổi và phát triển theo hướng chuyển dịch từ “văn hóa học tập trung” sang “Văn hóa tự học tập/ học trực tuyến & mọi người đều có thể trở thành người người đào tạo”. Nguồn nhân tài và đội ngũ lãnh đạo các cấp liên tục được bổ sung và có kế hoạch kế thừa, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài và bền vững của công ty. Tài sản Thương hiệu PNJ liên tục được làm giàu thông qua việc tạo mối liên kết

và sức cộng hưởng giữa các thương hiệu của hệ sinh thái PNJ, cũng như gia tăng tính tích hợp của các chương trình.

CHUẨN BỊ CHO TƯƠNG LAI:

Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành đã Cấu trúc lại cơ cấu tổ chức và mô hình vận hành của hội sở và mô hình vận hành bán lẻ mới; Hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành tập đoàn theo hướng giảm tải tính tập trung – tăng tính trao quyền và mở rộng độ linh hoạt. Song song với đó là nguồn nhân lực cho các động cơ tăng trưởng mới cũng đã được chuẩn bị cả về con người và năng lực thực thi.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH:

1. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết;
- Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHQCT và Hội đồng quản trị giao;
- Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và các cuộc họp quan trọng liên quan đến việc thực hiện các dự án phát triển kinh doanh và quản trị công ty; đồng thời phân công các thành viên HĐQT chuyên trách tham gia các dự án cụ thể trong từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh và quản trị công ty.
- Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các hoạt động tại các địa điểm kinh doanh, chi nhánh và thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và phát sinh.

Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động của Ban điều hành và đã có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

2. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thông qua hoạt động giám sát, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Tập đoàn và các công ty thành viên đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã rất quyết tâm hiện thực hóa tầm nhìn là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu châu Á. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực và bản lĩnh vượt qua các thách thức và rất chủ động trong triển khai các tuyến công việc không chỉ cho hoạt động kinh doanh cho ngắn hạn mà cả cho việc xây dựng mới các nền tảng cho phát triển dài hạn của toàn Tập đoàn.
- Trong quá trình hoạt động, đồng thời tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong tiến trình thực hiện nhiệm vụ. Tổng Giám đốc và Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong năm tài chính.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị hiện có 09 thành viên, trong đó:

- Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Lê Hữu Hạnh	Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Đặng Thị Lại	Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Trần Phương Ngọc Thảo	Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Ông Lê Quang Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Ông Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Bà Trần Phương Ngọc Thảo, bà Tiêu Yến Trinh và ông Nguyễn Tuấn Hải được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu vào Hội đồng quản trị ngày 10/06/2020.

2. THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG, PHỤ CẤP NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem chi tiết trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán bởi PwC – trang 40

Chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành (bao gồm những người nắm giữ vị trí điều hành) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm vào các loại sau: (1) Lương; (2) Tiền thưởng dựa trên kết quả hoạt động của Công ty; (3) Thù lao HĐQT. Công ty đã công bố mức thù lao của họ như mô tả dưới đây.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành)	Thù lao HĐQT	Lương + thưởng	Phụ cấp
Bà Cao Thị Ngọc Dung	55%	23%	22%
Bà Huỳnh Thị Xuân Liên	26%	58%	16%
Bà Tiêu Yến Trinh	100%		
Ông Nguyễn Tuấn Hải	100%		
Ông Lê Quang Phúc	100%		

Thành viên HĐQT(thành viên điều hành)	Thù lao HĐQT	Lương + thưởng	Phụ cấp
Ông Lê Trí Thông	30%	48%	22%
Ông Lê Hữu Hạnh	23%	58%	19%
Bà Đặng Thị Lại	23%	58%	19%
Bà Trần Phương Ngọc Thảo	15%	61%	24%

Thành viên Ban kiểm soát	Thù lao BKS	Lương + thưởng	Phụ cấp
Ông Nguyễn Thành Dư	28%	72%	
Bà Nguyễn Ngọc Huệ	19%	81%	
Ông Lê Anh Đức	37%	63%	

Thành viên Ban điều hành	Lương + thưởng BDH	Phụ cấp
Ông Phan Nguyễn Hoài Anh	88%	12%
Ông Đào Trung Kiên	74%	26%
Ông Đặng Hải Anh	100%	0%
Ông Nguyễn Anh Hùng	72%	28%
Ông Dương Quang Hải	72%	28%

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Theo kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, làm việc một cách có hiệu quả trong năm 2020 tập trung đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 28 cuộc họp, theo đúng các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành các biên bản/nghị quyết/quyết định thực hiện các quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- (Chi tiết về các cuộc họp của Hội đồng quản trị vui lòng xem Phụ lục số 01 đính kèm)
- Cuộc họp đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT được tổ chức trong cuộc họp định kỳ quý 4 năm 2020 của Hội đồng quản trị với thành phần tham gia: tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và sự hỗ trợ của Ban Thư ký – Phụ trách quản trị Công ty dựa trên tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định của Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp. Hình thức đánh giá: sử dụng bảng câu hỏi với thang điểm đánh giá 5 mức độ. Các tiêu chí đánh giá có bổ sung 04 khía cạnh theo thực hành tốt nhất như sau: (1) Sự kết hợp kiến thức, kinh nghiệm, đặc tính đa dạng của các thành viên trong HĐQT; (2) Kết quả hoạt động dựa trên phân công nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị; (3) Sự năng động; và (4) Quy trình tổ chức hoạt động.

Kết quả: năm 2020, Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ, triển khai một cách năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp để thực hiện tất cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, với tôn chỉ ghi nhận và đánh giá cao các đóng góp và hướng về tính hiệu quả của các Tiểu ban nói chung và của từng thành viên Hội đồng quản trị nói riêng.

4. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 28 cuộc họp; qua đó đã ban hành biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị một cách rõ ràng, nhất quán và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Các cuộc họp đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy định khác.
- Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá rất cầu thị, cởi mở, nhìn nhận vấn đề rất khách quan để đưa ra những hướng đi tốt nhất cho Doanh nghiệp cả ngắn hạn và dài hạn.

b. VỀ VIỆC GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN ĐIỀU HÀNH:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách đã được Ban điều hành mời thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành.
- Ban điều hành đã tuân thủ nghiêm túc các thông báo phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan chức năng từ đầu và xuyên suốt cả năm 2020. Chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó và triển khai một cách có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất – kinh doanh và tài chính.
- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Ban điều hành được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

c. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị có tầm nhìn và chiến lược phát triển công ty, có khát vọng chung dẫn dắt doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ hướng đến việc hội nhập toàn cầu và trở thành doanh nghiệp hàng đầu châu Á. HĐQT có thảo luận và định hướng chiến lược rõ ràng.
- Công ty có cách tiếp cận, xây dựng các kế hoạch bài bản, lập ra các tiểu ban chuyên môn rõ ràng. Kế hoạch thực thi của các tiểu ban chuyên môn rõ ràng, minh bạch, phù hợp với định hướng chung của tổ chức, hoàn thiện chiến lược ngắn hạn của doanh nghiệp đồng thời hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

5. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

PNJ hiện có 03 công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau liên quan đến ngành kinh doanh thời trang và trang sức, bao gồm:

- Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)
- Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)
- Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)

Các thành viên điều hành của Hội đồng quản trị được cử giữ các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên/Thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty/Tổng Giám đốc của các công ty này.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhìn chung, các Tiểu ban được đánh giá hoạt động tốt trong năm 2020 trong việc tham mưu, xây dựng, góp ý, giám sát triển khai các bản kế hoạch kinh doanh và vận hành của công ty. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh – vận hành được ghi nhận và lập kế hoạch thực hiện trong năm 2020.

1. TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC

Tiểu ban Chiến lược đã thực hiện tốt công việc tham mưu, giám sát việc cập nhật và triển khai các định hướng chiến lược giai đoạn 2017-2022, cũng như việc thực thi các trọng tâm kinh doanh của toàn thể công ty trong năm 2020. Cụ thể:

- Tổ chức các buổi hội thảo cập nhật các định hướng chiến lược giai đoạn 2017 – 2022 theo sự biến động của điều kiện kinh tế vĩ mô Việt Nam và thế giới, cũng như sự thay đổi liên tục của các biến số đảm bảo sự phát triển bền vững trong ngành Bán lẻ.
- Tham mưu và chỉ đạo xây dựng các bản kế hoạch kinh doanh trong năm 2020 khi tình hình kinh doanh biến động liên tục do dịch bệnh Covid 19.
- Tham mưu và chỉ đạo quá trình triển khai các trọng tâm kinh doanh trong điều kiện nguồn lực hạn chế để đảm bảo hoàn thành xuất sắc KPIs 2020 do ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ.
- Tham mưu và chỉ đạo các công ty thành viên xây dựng định hướng và bản kế hoạch hành động kinh doanh trong năm 2020.
- Theo dõi và giám sát việc thực hiện Bộ các chỉ tiêu trọng yếu (KPIs) năm 2020 của toàn Công ty và các phòng ban; định hướng, góp ý, và thông qua Bộ các chỉ tiêu trọng yếu (KPIs) PNJ 2021.

Tiểu ban cũng tham gia sâu sát quá trình triển khai “Chiến lược làm giàu tài sản nguồn nhân lực của PNJ 2017 – 2022” đảm bảo nguồn nhân lực đi trước một bước so với sự phát triển theo chiến lược của PNJ; giám sát, đốc thúc và trực tiếp tham gia trong các hoạt động định kỳ về văn hóa doanh nghiệp. Cụ thể:

- Thành lập và triển khai các công việc của Ban dự án văn hóa doanh nghiệp giai đoạn 1. Kết quả đã rà soát, chỉnh sửa và công bố các nội dung của sứ mệnh, tầm nhìn, và giá trị cốt lõi của công ty.
- Giám sát quá trình lên kế hoạch, xây dựng, và triển khai giai đoạn 2 của Ban dự án văn hóa doanh nghiệp.
- Theo dõi, giám sát, đốc thúc trong việc triển khai xây dựng và làm giàu các năng lực mới của công ty: năng lực quản trị rủi ro, năng lực kinh doanh quốc tế, năng lực công nghệ, năng lực chuyển đổi số, năng lực bán lẻ hiện đại, năng lực sản xuất và kinh doanh sỉ,...
- Theo dõi, giám sát, đốc thúc trong việc triển khai dự án Phát triển nguồn nhân lực theo định hướng chiến lược kinh doanh và vận hành giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn 2030.

2. TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Soát xét và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty và thống nhất với ý kiến của kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính như sau:

- Được lập và trình bày trung thực, phù hợp với VAS và các quy định hiện hành, không phát hiện có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Không có điều chỉnh trọng yếu hay vấn đề đáng kể nào được ghi nhận đối với chính sách kế toán, kết quả kinh doanh và biến động của số liệu tài chính.
- Không có thay đổi đối với thời hạn thanh toán các khoản phải thu và phải trả. Không có vấn đề đáng kể nào phải lưu ý đối với kiểm kê tiền và tài sản.
- Không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.
- Không phát hiện sai sót trọng yếu liên quan đến các ước tính kế toán.
- Không có trường hợp gian lận thực tế hoặc nghi ngờ gian lận nào được ghi nhận trong việc lập BCTC.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH

Giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện trong kỳ và đưa ra các kiến nghị liên quan đến:

- Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư & mua sắm máy móc thiết bị tại PNJP;
- Đánh giá công tác kiểm kê, quản lý tồn kho cuối năm 2020 tại Công Ty PNJ;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của chức năng kiểm soát nội bộ, tuân thủ trong năm 2020.
- Đánh giá công tác giám sát kiểm kê cuối năm 2020 của kiểm toán độc lập PWC

Các khuyến nghị của Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã và đang được thực hiện, định kỳ gửi báo cáo lên Hội đồng quản trị và ban điều hành của công ty

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO:

- Bộ phận kiểm toán nội bộ đã nhận diện danh mục rủi ro trọng yếu làm nền tảng cho kế hoạch kiểm toán. Song song các cuộc kiểm toán, bộ phận cũng đã xây dựng cơ chế phối hợp với tuyến phòng vệ số 2 & 1 tại PNJG để hoạt động kiểm toán được thuận lợi, hiệu quả hơn.
- Qua các cuộc kiểm toán và qua thực tế vận hành tại PNJ Group (đang trong giai đoạn chuyển đổi và xây dựng mô hình các tuyến phòng vệ) cho thấy hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro có nhiều nội dung cần tiếp tục cải tiến và hoàn thiện.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập chặt chẽ, đang liên tục cải tiến hệ thống quy trình, ứng dụng vận hành công nghệ.
- Hoạt động kiểm tra, đánh giá năm 2020 được chia 2 giai đoạn ở 2 đơn vị thực hiện (bộ phận kiểm soát nội bộ; Trung Tâm Quản trị rủi ro) tiếp tục thực hiện & theo dõi các rủi ro đã nhận dạng để hoàn thiện/cải tiến phù hợp.
- Hoạt động quản lý rủi ro đang triển khai theo mô hình mới, đang trong giai đoạn xây dựng khung và khẩu vị rủi ro theo chiến lược.

Tiểu ban Kiểm toán ghi nhận và đánh giá sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban điều hành trong việc chuyển đổi mô hình quản lý, quản trị công ty; từng bước tiếp cận với thông lệ quản trị công ty tốt nhất, có bước đi phù hợp với ngành nghề của Công ty.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Kiểm toán nội bộ mới được thành lập từ tháng 06 năm 2020. Giai đoạn đầu Tiểu ban kiểm toán nội bộ chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và am hiểu về ngành nghề đặc thù của PNJ.
- Tiểu ban đã được xác định rõ chức năng, nhiệm vụ trong cơ cấu quản trị công ty, đóng vai trò đánh giá một cách khách quan, độc lập và chuyên nghiệp đối với hệ thống KSNB và QLRR và báo cáo thường xuyên cho HĐQT.
- Tổ chức và vận hành các chức năng đảm bảo tính độc lập, chuyên nghiệp, đủ nguồn lực cho Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ nhưng đồng thời giúp Kiểm toán nội bộ có thể hỗ trợ một cách hiệu quả nhất cho Ban điều hành và Tổng giám đốc, không chỉ nâng cao tính tuân thủ mà còn hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, cải thiện quản trị rủi ro doanh nghiệp.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CẦN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021

- Đổi tên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành Ủy ban Kiểm toán nội bộ do Công ty thay đổi mô hình quản trị và xem xét lại cơ cấu, nhân sự của Ủy ban cũng như tổ chức và sắp xếp cơ cấu nhân sự bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban.
- Xây dựng và hoàn thiện danh mục rủi ro trọng yếu của PNJ Group.
- Phối hợp và vận hành 3 tuyến phòng vệ hiệu quả.
- Khắc phục phòng ngừa (qua các rủi ro đã nhận diện, các kiến nghị của kiểm toán nội bộ) để tăng tính hiệu lực, hiệu quả sau kiểm tra.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC SỐ 01

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	08/2019/NQ-HĐQT-CTY	04/04/2019	Thay đổi Kế toán trưởng Công ty con (Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO)
2	178/2019/NQ-HĐQT-CTY	05/03/2019	Xác định thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền bỏ phiếu tham dự ĐHCĐ; chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2019
3	212/2019/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2019	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
4	216/2019/NQ-HĐQT-CTY	20/03/2019	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
5	225/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/03/2019	Thông qua việc thay đổi lãnh đạo Khối Marketing; kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
6	227/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/03/2019	Thông qua Ước báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019; Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 của HĐQT từ các thành viên HĐQT độc lập; Báo cáo hoạt động năm 2018 của hai tiểu ban trực thuộc HĐQT; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT
7	237/2019/NQ-HĐQT-CTY	26/03/2019	Thành lập Chi nhánh PNJ Hà Nam
8	250/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/04/2019	Thông qua toàn bộ văn kiện ĐHCĐ thường niên lần 24 – năm 2019
9	263/2019/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2019	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Đà Nẵng
10	278/2019/NQ-ĐHCĐ-CTY	20/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 25 – năm 2020
11	283/2019/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 3 năm 2018 và chốt danh sách cổ đông để thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận để lại
12	285/2019/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với người nội bộ/người có liên quan
13	287/2019/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019 Công ty và các công ty thành viên; Báo cáo kết quả Go-Live SAP; Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT năm 2019; và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT
14	290/2019/QĐ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ HĐQT
15	297/2019/NQ-HĐQT-CTY	24/04/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 3 năm 2018 và điều chỉnh việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Triển khai các thủ tục để thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo phương án đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019
16	352/2019/NQ-HĐQT-CTY	19/06/2019	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
17	353/2019/QĐ-HĐQT-CTY	19/06/2019	Quyết định về việc tăng vốn điều lệ của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận; Sửa đổi Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
18	373/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019
19	375/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Thông qua việc mua lại số lượng cổ phiếu đã phát hành cho CBNV trong chương trình lựa chọn người lao động năm 2018 nay CBNV nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng làm cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 378/2018/NQ-ĐHCĐ-CTY ngày 21/04/2018 và ủy quyền quyết định liên quan đến việc mua lại cổ phiếu
20	377/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh giám đốc và thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty thành viên – Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng (CECL) và sửa đổi Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
21	380/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019; Báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm và kế hoạch hành động 6 tháng cuối năm 2019 của Tiểu ban Tài chính và Tiểu ban Chiến lược; Thông qua Báo cáo thực hiện KPIs 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty PNJ và các công ty thành viên; Thông qua Báo cáo thực hiện theo ủy quyền của ĐHCĐ thường niên năm 2019 về đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
22	417/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/07/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
23	419/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/07/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
24	421/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/07/2019	Thành lập Chi nhánh PNJ Bắc Giang
25	501/2019/NQ-HĐQT-CTY	29/08/2019	Thông qua hạn mức vay vốn với giá trị 800 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn lưu động; Bảo lãnh cho Công ty thành viên với hạn mức vay 400 tỷ đồng với Ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty con
26	515/2019/NQ-HĐQT-CTY	30/08/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
27	563/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/09/2019	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2019
28	565/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/09/2019	Thông qua tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng; Thông qua việc sửa đổi Khoản 2 Điều 6 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng
29	567/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/09/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động ước 9 tháng đầu năm 2019 và Đánh giá thực hiện KPIs của PNJ + các công ty thành viên và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
30	624/2019/NQ-HĐQT-CTY	28/10/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế ESOP 2019 và Danh sách chi tiết cán bộ – nhân viên được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2019
31	658/2019/NQ-HĐQT-CTY	13/11/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
32	662/2019/NQ-HĐQT-CTY	14/11/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
33	722/2019/NQ-HĐQT-CTY	10/12/2019	Thông qua kết quả phân phối cổ phần cho cán bộ, nhân viên theo chương trình ESOP năm 2019 kết thúc ngày 06/12/2019 và phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
34	724/2019/NQ-HĐQT-CTY	10/12/2019	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động năm 2019; Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận sau đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2019 do thay đổi vốn điều lệ từ 2.226.679.600.000 đồng lên 2.252.935.850.000 đồng
35	746/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch trong năm 2020 giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan
36	748/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng thành viên (công ty con) đối với bà Trần Thị Xuân Lan theo đơn xin từ nhiệm
37	750/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh ước thực hiện quý 4/2019 và cả năm 2019;
38	752/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện KPI năm 2019; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
39	753/2019/QĐ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Quyết định về việc tăng vốn điều lệ của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận; Sửa đổi Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
40	765/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG LÊ TRÍ THÔNG

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT - KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC
KIỂM NHIỆM GIÁM ĐỐC KHỐI KH&BL VÀ GIÁM ĐỐC KHỐI CUNG ỨNG**

*Kỹ sư công nghệ hóa học, ĐH Bách Khoa - ĐH quốc gia TP.HCM
Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Oxford - Vương Quốc Anh*

2007-2008: TGD Công ty Cổ phần TIE
2008 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thê Thông minh Vina
2008 - nay: Thành viên Ban chủ nhiệm CLB Doanh nghiệp dẫn đầu
2008 - 2013: Chủ tịch Công ty Kiểu hời Đông Á
2008 - 2014: Phó TGD Ngân hàng TMCP Đông Á
2012 - 2020: Ủy viên BCH Hội Doanh nhân Trẻ TP.HCM (YBA) NK - 8, 10
2020 - nay: Phó Chủ tịch Hội DN Trẻ TP.HCM
Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội DN Trẻ Việt Nam
2014 - 2015: Phó TGD Tập đoàn The Boston Consulting Group (BCG)
2015 - 2017: Phó TGD Chiến lược - kiêm Phó TGD Phát triển hợp tác kinh doanh Prudential Việt Nam
2015 - nay: Phó Chủ tịch hiệp hội các nhà đầu tư tài chính VN (VAFI)
2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
04/2018 - nay: TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng
12/2018 - nay: Phó Chủ tịch Hội Hàng Việt Nam chất lượng cao
04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ
2019 - nay: Phó Chủ tịch Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam



BÀ ĐẶNG THỊ LAI

Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài Chính - Vận Hành

Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

1986 - 1987: Kế toán lao động tiền lương Ban quản lý công trình Đay IndiraGranhdi
1987 - 1990: Kế toán thanh toán Nhà máy Đay IndiraGranhdi
1990 - 1993: Kế toán vật tư CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1993 - 1996: Phó phòng kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1996 - 2003: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2004 - 2015: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2015 - 2018: Kế toán trưởng kiêm GD Khối Tài chính Kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2010 - 2014: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn
06/2018 - nay: Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Vận hành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ



ÔNG ĐÀO TRUNG KIÊN

Giám đốc Khối Chiến Lược

Thạc sĩ - Trường Đại học Hofstra - Hoa Kỳ

2000 - 2016: Giảng viên Khoa Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP.HCM
2007 - 2016: Giám đốc Công ty TNHH Kiên Anh
2012 - 2014: Giám đốc Chiến lược - DongA Bank
2014 - 2016: Phó Giám đốc Khối Công nghệ - DongA Bank
2016 - nay: Giám đốc Khối Chiến lược tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



ÔNG NGUYỄN ANH HÙNG

Giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực

*Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế TP. HCM
Cử nhân Tài chính doanh nghiệp - Đại học Kinh tế TP. HCM*

2002 - 2004: Trưởng phòng Nhân sự - Công ty Quốc tế công nghiệp Gỗ YANGCHEN
2004 - 2006: Phó phòng Hành chính Nhân sự - Công ty Cổ phần KIDO
2006 - 2008: Trợ lý Giám đốc Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự Nhà máy - Công ty TNHH Liên doanh SABMiller Việt Nam
2008 - 2012: Giám đốc Nhân sự - Chi nhánh PepsiCo Bình Dương
2012 - 2014: Trưởng phòng Nhân sự cao cấp - Công ty TNHH Nestle Việt Nam
2014 - 2017: Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE Credit)
2017 - 2018: Giám đốc Nhân sự kiêm Giám đốc TTĐT - Ngân hàng CPTM Phương Đông (OCB)
2018 - nay: Giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực - CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



ÔNG PHAN NGUYỄN HOÀI ANH

Quyển Giám đốc Khối Marketing

Cử nhân Cao đẳng Khoa học máy tính Trường Cao đẳng cộng đồng Houston

2012: Phó Giám đốc tại Công ty CP Truyền thông IO
2013 - 2014: Quản lý dịch vụ khách hàng tại Mirum Agency
2014 - 2017: Giám đốc Chiến lược & Dịch vụ khách hàng Mirum Agency
2018 - 2019: Quản lý nhân tại CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận
2019 - nay: Quyển Giám đốc Khối Marketing tại CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận



ÔNG DƯƠNG QUANG HẢI

Kế toán trưởng

Cử nhân kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Quá trình công tác tại Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận:

1997 - 2001: Nhân viên kế toán tổng hợp
2001 - 2008: Phó Phòng Kế toán
2008 - 2016: Phó Phòng Tài chính Kế toán
2016 - 2017: Trưởng Phòng kế toán
4/2017 - nay: Kế toán trưởng



ÔNG ĐẶNG HẢI ANH

Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin

Kỹ sư Công Nghệ Hạt Nhân, ĐH Khoa Học Tự Nhiên Hà Nội

2008 - 2009: Chuyên viên nghiên cứu phát triển và bảo mật hệ thống - Tập đoàn điện lực Việt Nam
2009 - 2011: Chuyên viên bảo mật hệ thống - Ngân hàng TMCP Đại Dương
2011 - 2012: Giám đốc điều hành công ty cổ phần Ebizviet
2012 - 2014: Trưởng phòng công nghệ thông tin - công ty Noble Vietnam
2014 - 2018: Giám đốc công nghệ thông tin - Tập đoàn Central Group Vietnam
2019 - 12/2019: Giám đốc công nghệ - công ty MGI Global
2020 - 7/2020: Quản lý cao cấp chuyển đổi số - Tập đoàn Sơn Kim Group
2020 - nay: Giám đốc khối công nghệ thông tin - CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG NGUYỄN THÀNH DƯ

TRƯỞNG BKS

Cử nhân Kế toán, Đại học Kinh tế TP.HCM

2006: Kế toán viên Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại
Trang trí nội thất Song Lê

Quá trình công tác tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận:

- 2006: Nhân viên Kiểm soát nội bộ
- 2012: Phó Phòng Kiểm soát nội bộ
- 2013: Trưởng Bộ Phận Quản trị Chất lượng - Phòng Quản trị chất lượng
- 2014 - nay: Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ - Phòng Quản trị hiệu quả
- 2016 - nay: Thành viên BKS; Trưởng BKS



BÀ NGUYỄN NGỌC HUỆ

THÀNH VIÊN BKS

Cử nhân Tài chính Thương nghiệp, ĐH Tài chính kế toán TP. HCM

- 1998 - 1999: Kế toán tổng hợp Công ty Codimex Tp.Vũng Tàu
- 1991 - 1994: Kế toán trưởng Khách sạn Canadian Tp.Vũng Tàu
- 1994 - 1997: Kế toán trưởng Công ty Giao Châu Tp.Vũng Tàu
- 1997 - 1998: Kế toán tổng hợp Công ty Duhaco Tp. HCM
- 1998 - 1999: Kế toán trưởng Công ty Compunet Tp. HCM
- 2000 - 2010: Trưởng bộ phận Kế toán thanh toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2011 - nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giám định PNJ
- 2012 - nay: Thành viên BKS CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



ÔNG LÊ ANH ĐỨC

THÀNH VIÊN BKS

Thạc sĩ Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị

Cử nhân Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế - Luật

- 2011 - nay: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2017 - nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT: Gồm 03 thành viên: Ông Nguyễn Thành Dư - Trưởng ban, Ông Lê Anh Đức - Thành viên, và Bà Nguyễn Ngọc Huệ - Thành viên.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: BKS đã làm việc với các đơn vị liên quan để quyết định và chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Tham gia dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc phát hành ra trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát đề xuất các ý kiến quan trọng nhằm xây dựng Công ty về các vấn đề: tài chính, thuế, đầu tư;
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;
- Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc để sửa đổi các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHQĐ, luật định và các quy định của công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và BDH Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo giữa niên độ và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 (riêng và hợp nhất) đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Phối hợp và kiểm tra: Kiểm kê & giám sát kiểm kê tiền, hàng (606 lượt), Quy trình hoạt động bán hàng (271 lượt), soát xét hệ thống vận hành tại các khu vực (16 lượt).

Trong năm 2020 BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm, không có đơn khiếu nại của cổ đông về HĐQT và BDH.

Lương, thưởng, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS năm 2020: gồm 3 thành viên với tổng thù lao 288 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HQĐT) VÀ BAN ĐIỀU HÀNH (BDH)

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác liên quan của pháp luật.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác liên quan của pháp luật.
- Kiểm soát hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT gắn chặt giữa HĐQT và BDH. Trong 6 tháng cuối năm HĐQT đánh giá cấu trúc của từng tiểu ban và quyết định Thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ, sắp xếp Tiểu ban chiến lược và (giải thể Tiểu ban Tài chính) nhằm chuyển đổi mô hình quản trị công ty phù hợp với thông lệ tốt nhất.

2. BAN ĐIỀU HÀNH

2.1 Về tình hình hoạt động

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHQĐ 2020: BDH đã có chỉ đạo thường xuyên và quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động, sáng tạo và đổi mới, khắc phục khó khăn trong năm 2020, tạo nên kỳ tích đột phá về kinh doanh.

2.2. Về công tác tài chính kế toán, kiểm tra kiểm soát

- Về công tác tài chính: Các chương trình tối ưu hóa chi phí đã triển khai tốt; điều tiết hiệu quả nguồn tiền cho hoạt động kinh doanh, tiết kiệm và tối ưu hóa hiệu quả chi phí.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- BDH thiết lập mô hình quản lý, quản trị rủi ro theo thông lệ tốt nhất gồm 3 tuyến phòng vệ (bước đầu đã thành lập Trung Tâm Quản Trị rủi ro gồm có 2 chức năng chính về quản trị rủi ro và tuân thủ) để có nền tảng quản lý chặt chẽ, độc lập, khách quan.
- Các kết quả, nhận định rủi ro trong kiểm tra, giám sát được Ban điều hành tiếp nhận và tiếp tục triển khai, khắc phục để hoàn thiện.

3. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

HĐQT, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

4. THẨM TRA VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Theo tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 của HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ, BKS nhận định Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 tuân thủ pháp luật và Điều lệ của PNJ.

Phương án chia cổ tức (bao gồm dự kiến chi) 20%/mệnh giá. Tăng 2% so với mức ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua (18%/mệnh giá).

Lợi nhuận phân phối:	1.069.310 triệu đồng
- Chia cổ tức	: 453.387 triệu đồng
- Trích lập các quỹ	: 502.576 triệu đồng
Lợi nhuận để lại	784.192 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế các năm để lại	: 670.845 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020	: 113.347 triệu đồng

5. THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

- BKS đã xem xét báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán, BKS thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn PNJ và Báo cáo tài chính riêng của PNJ năm 2020 đã kiểm toán.
- Theo chúng tôi, tình hình tài chính của cả Tập đoàn PNJ và PNJ nói riêng, đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tại các tài liệu/hồ sơ liên quan, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.1 Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thực hiện đầy đủ, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Tổng Giám đốc. Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHCĐ giao năm 2020, thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Tổng doanh thu thuần	14.485.596	17.510.788	20,9%
2	Tổng lợi nhuận bán hàng và CCDV	2.895.557	3.434.732	18,6%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.047.315	1.345.980	28,5%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	832.230	1.069.310	28,5%
5	Tỉ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	36,5%	47%	28,8%

5.2 Thẩm định vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2020	TH Năm 2019	% TH 20/19
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.276.124	2.252.936	1,0%
2	Thặng dư vốn cổ phần	991.262	968.074	2,4%
3	Cổ phiếu quỹ	(3.384)	(2.101)	61,1%
4	Quỹ đầu tư phát triển	372.779	313.083	19,1%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.605.081	1.045.273	53,6%
	Tổng vốn chủ sở hữu	5.241.862	4.577.265	14,5%

5.3 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0.84	0.85
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		0.16	0.15
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	0.38	0.47
	Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn		0.62	0.53
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh / Nợ ngắn hạn		0.19	0.07
	Khả năng thanh toán hiện hành/Nợ ngắn hạn	Lần	2.21	1.83
	Tổng tài sản /Nợ phải trả		2.62	2.14
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / TTS (ROA)		12.61	13.88
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / DTT (ROS)	%	6.11	7.02
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / VCSH (ROE)		20.40	26.08

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Qua công tác giám sát và kiểm tra BKS nhận thấy Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

2. KIẾN NGHỊ

BKS kiến nghị HĐQT, BDH một số nội dung sau:

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Tập Đoàn PNJ để nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.
- Tiếp tục giai đoạn chuyển đổi mô hình quản trị công ty (Ủy Ban Kiểm Toán (UBKT) thay thế mô hình Ban Kiểm Soát) kiện toàn hoạt động Bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản, thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính, xem xét, đánh giá việc phát triển mạng lưới bán lẻ ở từng giai đoạn và kiểm soát nợ vay.
- Tiếp tục triển khai, kiểm soát chiến lược công nghệ thông tin, cơ chế kiểm soát bảo mật an toàn thông tin.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư mở rộng có hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình, chi phí hợp lý, tuân thủ các quy định về lựa chọn đơn vị thi công và các văn bản pháp luật có liên quan.

HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY TNHH MTV GIÁM ĐỊNH PNJ (PNJL)

Địa chỉ: 168A Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Giám định, tư vấn về kim cương, đá quý, đá bán quý, vàng, bạc, kim loại quý, kim loại màu; Khắc mã số trên cạnh kim cương theo yêu cầu.

Tỷ lệ sở hữu: **100%**

PNJL khẳng định là đơn vị giám định kim cương, đá quý, kim loại quý hàng đầu thị trường Việt Nam hiện nay và là một trong số ít công ty kiểm định trong nước xây dựng, vận hành thành công theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025. Trong năm 2020 PNJL đã phát triển 3 giấy giám định mới, phát triển 4 seal mới; hàng hóa được giao đúng hạn với tỉ lệ trên 90%.



CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG CAO (CAF)

Địa chỉ: 170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Kinh doanh trang sức cao cấp, vàng, bạc, đá quý, kim loại màu, kim loại quý,...

Tỷ lệ sở hữu: **100%**

CAF đang từng bước chinh phục khách hàng bởi sự đẳng cấp và khác biệt độc đáo. Sự phối hợp giữa đội ngũ thiết kế trẻ, giàu sức sáng tạo và những nghệ nhân bậc thầy đã tạo ra nhiều tuyệt tác tinh xảo, có giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật cao, đồng thời tái hiện hơi thở cuộc sống đương đại một cách đầy sống động. Trong năm 2020, CAF đã thành công trong việc đổi mới mô hình bán hàng CAO + Watch thông qua việc phân phối sản phẩm trong hệ thống cửa hàng Shop in Shop của PNJ. Hoạt động tái cơ cấu tổ chức và nhân sự của CAF và CECL đã giúp CAF tiết giảm 37% chi phí vận hành so với 2019.



CÔNG TY TNHH MTV CHẾ TÁC VÀ KINH DOANH TRANG SỨC PNJ (PNJP)

Địa chỉ: 176 ĐS, P.5, Q. Gò Vấp, TP. HCM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Thiết kế, chế tác và kinh doanh trang sức

Tỷ lệ sở hữu: **100%**

Với đội ngũ thiết kế hơn 50 người và hơn 1.000 nghệ nhân, thợ kim hoàn tay nghề cao, hàng năm đơn vị tung ra thị trường hơn 3 triệu sản phẩm. Đặc biệt, trong năm 2020, đơn vị đã đầu tư nâng cấp nhà máy tại TP.HCM để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, hướng đến giảm hàng nhập khẩu. Đồng thời, nhà máy thứ 2 tại Long Hậu (Long An) cũng đã chính thức đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực cung ứng của đơn vị. Năm 2020, năng suất lao động của PNJP tăng 6% so với 2019, tỉ lệ giao hàng đúng - đủ năm sau luôn cao hơn năm trước. Chi phí vận hành trên lợi nhuận gộp giảm 4 điểm % so với 2019. Vòng quay hàng tồn kho tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 09/03/2021):

- Tổng số lượng cổ phần tại ngày 09/03/2021: 227.612.362 cổ phần
- SLCP có quyền biểu quyết đang lưu hành: 227.366.563 cổ phần
- SLCP quý: 245.799 cổ phần

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

(Dựa trên Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền số 1610/2020-PNJ/VSD- ĐK ngày 11/12/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TPHCM và Danh sách người lao động mua cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2020 ngày 18/12/2020)

STT	Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Cơ cấu cổ đông (người)	
				Số lượng cổ đông	Tổ chức Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,00%	0	0
	Cổ đông sáng lập	0	0,00%	0	0
2	- Trong nước	0	0,00%	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)	57.058.712	25,07%	12	11
3	- Trong nước	20.584.018	9,04%	1	0
	- Nước ngoài	36.474.694	16,02%	(*) 11	11
	Công đoàn Công ty	68.800	0,03%	1	1
4	- Trong nước	68.800	0,03%	1	1
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	169.559	0,07%	1	1
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0,00%	0	0
7	Cổ đông khác	170.315.291	74,83%	14.838	226
	- Trong nước	96.396.129	42,35%	14.657	118
	- Nước ngoài	73.919.162	32,48%	181	108
	TỔNG CỘNG	227.612.362	100,00%	14.852	239
	Trong đó: - Trong nước	117.218.506	51,50%	14.660	120
	- Nước ngoài	110.393.856	48,50%	192	119

Ghi chú: (*) Đây là 02 nhóm cổ đông lớn là Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài do CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital (04 cổ đông) và Bà Trương Ngọc Phượng (07 cổ đông) làm đại diện.

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

PNJ thay đổi vốn điều lệ trong năm 2020 do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

- Thời gian thực hiện: Ngày 18/12/2020
- Vốn điều lệ trước khi thay đổi: 2.252.935.850.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 2.276.123.620.000 đồng

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:

Ngày 29/01/2021, PNJ công bố thông tin kết quả giao dịch mua lại số lượng cổ phiếu phát hành cho cán bộ, nhân viên trong chương trình lựa chọn người lao động năm 2018, năm 2019 làm cổ phiếu quỹ do cán bộ, nhân viên nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng: 76.240 cổ phần.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ SỐ	N2020	N2019
CƠ CẤU THANH TOÁN		
Khả năng thanh toán nhanh	0,19	0,08
Khả năng thanh toán	2,20	1,80
CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
Nợ phải trả / Tổng tài sản	0,38	0,47
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	0,62	0,88
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay hàng tồn kho	2,07	2,26
Vòng quay tổng tài sản	2,05	2,26
KHẢ NĂNG SINH LỜI		
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	6,1%	7%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	21,8%	28,7%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	12,5%	15,9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	7,7%	8,9%
Nộp NSNN (tỷ đồng)	835	770

TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản, nguồn vốn của tập đoàn giảm 1,4% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 2,6% và tài sản dài hạn tăng 5,5%.

Tài sản giảm chủ yếu do hàng tồn kho tác động giảm 5,6%. Các khoản tiền và tương đương tiền tác động tăng 3,8% vào tổng tài sản. Năm 2020 là một năm ngược sóng Covid thành công của PNJ với kết quả kinh doanh ấn tượng trong giai đoạn nửa cuối năm. Góp phần quan trọng vào thành công đó là nỗ lực quản lý và tối ưu vốn lưu động, đặc biệt là hàng tồn kho của công ty. Bên cạnh đó, PNJ cũng tăng dự trữ tiền mặt nhằm đảm bảo tính thanh khoản và cam kết với khách hàng, qua đó cải thiện hơn nữa hình ảnh nhà bán lẻ uy tín trên thị trường.

Nguồn vốn giảm chủ yếu do giảm khoản vay & nợ thuế tài chính ngắn hạn (tác động giảm 9%), các khoản phải trả người bán tác động giảm 2,4%. Do tình hình kinh doanh cải thiện vào nửa cuối năm, PNJ đã chủ động thanh toán các khoản nợ vay để tối ưu hóa cơ cấu vốn. Các khoản nợ ngắn hạn khác và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tác động tăng lần lượt 2,3% và 6,6%.



F5 Refresh
NGƯỢC DÒNG
NGOẠN MỤC

DẤU ẤN 2020

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

94,1

TRIỆU USD

DOANH THU THUẦN

17.511

TỶ ĐỒNG

LÃI GỘP

3.434

TỶ ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG CSR

14,2

TỶ ĐỒNG

LÃI SAU THUẾ

1.069

TỶ ĐỒNG

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

19,6%

VƯỢT KẾ HOẠCH

28,5%

DẤU ẤN 2020

**DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT
NGÀNH KIM HOÀN
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



**TOP 50
THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU**



**TOP 50
CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM**



**TOP 50
CÔNG TY NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**TOP 100
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**HR AWARD
CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ
ỨNG BIẾN COVID-19 XUẤT SẮC**



**TOP 10
TRONG 100 DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**VƯỢT SÓNG COVID, TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP
XUẤT SẮC NHẤT NGÀNH KIM HOÀN CHÂU Á –
THÁI BÌNH DƯƠNG**

Trong kỳ trao giải JNA Award 2020 được tổ chức online từ Hong Kong, PNJ đã xuất sắc vượt qua tất cả các doanh nghiệp trang sức, kim hoàn hàng đầu châu Á để chính thức trở thành Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á – Thái Bình Dương – Outstanding Enterprise of the Year APAC. Đây là giải thưởng quan trọng nhất của JNA Award hàng năm. Đến thời điểm hiện tại, PNJ là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam được trao giải thưởng danh giá bậc nhất châu lục này

JNA Awards được ví như giải Oscar của ngành kim hoàn châu Á do tạp chí chuyên ngành trang sức số 1 châu Á và có tầm ảnh hưởng lớn, uy tín trong ngành kim hoàn thế giới Jewellery News Asia tổ chức, công bố. BGK của giải thưởng là những chuyên gia có uy tín hàng đầu, có tầm ảnh hưởng, đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường kim hoàn, trang sức, thời trang trong khu vực châu Á – TBD cũng như của hội đồng vàng thế giới tại Châu Á, thẩm định, đánh giá, chọn lọc từ hàng trăm thương hiệu, công ty trang sức uy tín, nổi tiếng nhất Châu Á và các nước khác trên thế giới.

Trong năm 2020, đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc và làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế, xã hội. Chiến lược PTBV

và nền tảng VHDN vững mạnh tiếp tục thể hiện vai trò định hướng và thúc đẩy PNJ linh hoạt thay đổi kế hoạch, triển khai nhiều hạng mục vừa bảo vệ tốt nhất sức khỏe CBNV, khách hàng, cộng đồng, góp phần cùng cả nước chặn đứng đà lây lan, vừa đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu thị trường. Đặc biệt là hoàn thiện và bảo đảm sự hoạt động thông suốt của kênh bán hàng online. Và khi dịch bệnh đạt đỉnh điểm, toàn bộ CBNV PNJ đã tận dụng thời kỳ giãn cách xã hội để tăng cường hoạt động Refresh, đào tạo, gia tăng năng lực thực thi, đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo, lên kế hoạch cho các chương trình, dự án mới, đặc biệt là công nghệ. Song song, nhà máy thứ 2 của PNJ tại Long An đã đi vào hoạt động, “chia lửa” cho nhà máy tại TP.HCM. Nhà máy tại TP.HCM tập trung hướng đến dòng sản phẩm cao cấp có hàm lượng công nghệ cao, giảm thiểu sản phẩm nhập khẩu, đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Quá trình refresh – tái tạo năng lực này đã giúp PNJ tiếp tục tăng trưởng trong khi các đơn vị cùng ngành không trụ vững, phải ngừng hoạt động... Năm 2020 kết thúc, PNJ vượt kế hoạch doanh thu 21% và vượt kế hoạch lợi nhuận 28%.





CHUỖ CUNG ỨNG VỮNG CHẮC TẠO ĐÀ NGƯỢC DÒNG NGOẠN MỤC

Sở hữu nhà máy sản xuất quy mô lớn và hiện đại hàng đầu khu vực, cùng lực lượng nghệ nhân, thợ kim hoàn lành nghề hơn 1.000 người, đội ngũ thiết kế 50 người, PNJ đảm bảo vững chắc nguồn cung, đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Xây dựng vững chắc chuỗi cung ứng đã góp phần rất lớn giúp PNJ vượt sóng Covid để duy trì tăng trưởng.

Trong năm 2020, vượt qua nhiều khó khăn, hàng triệu sản phẩm trang sức với mẫu mã thiết kế đa dạng, đa phong cách, đa chất liệu của PNJ đã đến với khách hàng trên toàn quốc và tại 13 quốc gia, vùng lãnh thổ. Nhiều tuyệt tác ra đời không chỉ khẳng định trình độ chế tác đẳng cấp quốc tế mà còn góp phần quảng bá bản sắc dân tộc Việt Nam đến với bè bạn năm châu, khẳng định vị thế của một thương hiệu trang sức Việt. Năng lực sản xuất, cung ứng và sự tự chủ được chuỗi cung ứng của PNJ đã trở thành một lợi thế rất lớn, giúp PNJ vượt qua những chướng ngại do đại dịch gây ra.

Và cũng trong năm 2020, PNJ đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào hoạt động nhà máy tại Long An. Đồng thời, nhà máy tại TP.HCM được nâng cấp để sản xuất dòng sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao để thay thế sản phẩm nhập khẩu.

Song song đó, PNJ áp dụng triệt để các nguyên tắc khi lựa chọn nhà cung ứng:

- Các nhà cung cấp mới được lựa chọn khắt khe, đồng thời thực hiện đánh giá lại hàng năm các nhà cung cấp cũ dựa trên các tiêu chí: tiêu chuẩn chất lượng, quy mô và tiềm năng sản xuất, sự ổn định về bối cảnh kinh tế, chính trị,... để đưa ra quyết định tiếp tục hợp tác hay không, số lượng và tỷ trọng mua là bao nhiêu.

- Phát triển nhiều nhà cung cấp để hạn chế độc quyền, lệ thuộc và đảm bảo yếu tố dự phòng.

- Nguồn nhập có xuất xứ minh bạch, hợp pháp. PNJ mua kim cương có nguồn gốc từ Ấn Độ, sạch sẽ, không xuất phát từ những vùng xung đột và vấy máu của người châu Phi. Ấn Độ là một trong 75 quốc gia được LHQ ký kết nhập và xuất khẩu kim cương theo hiệp định Kimberley Process.

- Đặc biệt, PNJ chỉ hợp tác với những đối tác nước ngoài có chứng nhận bảo vệ môi trường được cơ quan, tổ chức uy tín cấp hoặc đối tác trong nước có nhà máy sản xuất đạt chuẩn môi trường và an toàn lao động. PNJ luôn có chính sách ưu tiên cho nhà cung cấp trong nước, kể cả mức giá cao hơn (mức chấp nhận được) đối với nguồn hàng có chất lượng tương đương



XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ ỨNG BIẾN COVID XUẤT SẮC

Trong khuôn khổ giải thưởng Vietnam HR Award 2020, PNJ đã được vinh danh là doanh nghiệp có chính sách nhân sự ứng biến Covid xuất sắc bởi đã xây dựng chính sách nhân sự và chiến lược quản trị nguồn lực xuất sắc, ứng phó hiệu quả những tác động từ đại dịch, hóa giải rủi ro, nắm bắt cơ hội tăng trưởng mới.

Trên thực tế, trước tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19, PNJ đã chủ động chuẩn bị các kịch bản nhân sự ứng phó tương ứng với từng giai đoạn: dịch bệnh – suy thoái – phục hồi và đẩy mạnh hoạt động sáng tạo, đổi mới trên toàn hệ thống. Khi dịch bệnh đạt đỉnh điểm, toàn bộ CBNV PNJ đã tạm dừng thời kỳ giãn cách xã hội để tăng cường hoạt động tự đào tạo, gia tăng năng lực thực thi, đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo, lên kế hoạch cho các chương trình, dự án mới, đặc biệt là công nghệ. Song song, nhiều hạng mục được triển khai quyết liệt để thúc đẩy hoạt động bán hàng online, đảm bảo tốt nhất nhu cầu khách hàng. Đồng thời, PNJ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tái cấu trúc nhằm tối ưu hóa hàng tồn kho, tiết giảm chi phí sản xuất, quản lý để gia tăng biên lợi nhuận, ra mắt thương hiệu sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần duy trì tăng trưởng.

Quá trình này đã giúp PNJ tăng 18,5% năng suất lao động. Mô hình Shared-service và 55 shop in shop được hình thành. Nhân viên được phát triển đa năng và tăng thu nhập. Chi phí vận hành được tối ưu hóa. 6 quy trình bán hàng và công cụ được tái tư duy, thiết kế lại, gia tăng tốc độ phục vụ khách hàng, giảm khối lượng công việc nội bộ. Tiến trình tái sắp xếp khung giờ hoạt động giúp tiết kiệm 2,5 giờ.

Qua 2 đợt sóng Covid -19, trong khi nhiều doanh nghiệp phải co cụm, giảm quy mô, cắt giảm nhân sự, PNJ vẫn liên tục gia tăng độ phủ sóng của mạng lưới bán lẻ và đảm bảo việc làm, thu nhập, cũng như phát triển đời sống tinh thần cho người lao động. PNJ không chỉ đứng vững trước khủng hoảng mà còn nắm bắt thời cơ gia tăng thị phần. Đây là kết quả của tiến trình xây dựng, phát triển xuất sắc chính sách nhân sự, tạo môi trường làm việc hội tụ đầy đủ các yếu tố từ cơ hội phát triển sự nghiệp đến VHDN, thu hút và phát triển lực lượng lao động tài năng, tạo tiền đề để quản trị hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực doanh nghiệp.

TIẾP TỤC ĐI ĐẦU TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LỰC LƯỢNG KẾ THỪA



Năm 2020 là một năm có ý nghĩa đặc biệt đối với nỗ lực duy trì, phát triển lực lượng kế thừa ngành kim hoàn của PNJ khi 6 nghệ nhân xuất sắc của doanh nghiệp được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú ngành kim hoàn.

Các nghệ nhân đều là những người có kiến thức sâu rộng, nhiều năm kinh nghiệm trong nghề. Họ có khả năng kết hợp giữa kỹ thuật thủ công truyền thống và các thiết bị hiện đại để tạo nên nhiều tuyệt tác, đồng thời trực tiếp tham gia công tác đào tạo, giúp người thợ trẻ am hiểu kỹ thuật chuyên môn và phát triển tư duy sáng tạo, óc thẩm mỹ, từ đó sản sinh ra các thế hệ nghệ nhân tài hoa tiếp theo.

Đây không chỉ là sự ghi nhận, tôn vinh những đóng góp to lớn của các nghệ nhân trong việc gìn giữ, phát triển ngành nghề truyền thống, mà còn là sự ghi nhận cho những nỗ lực của PNJ trong hoạt động đào tạo, hình thành thế hệ kế thừa ngành nghề.

Vào những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, ngành kim hoàn từng một thời là niềm tự hào của dân tộc Việt rơi vào nguy cơ mai một trầm trọng. Nhiều khó khăn, trở ngại nối tiếp nhau đã làm cho các nghệ nhân không còn mặn mà với

nghề truyền thống hoặc buộc phải từ bỏ nghề. Chính vào thời điểm ấy, PNJ đã kêu gọi, quy tụ các nghệ nhân cùng chung tay gây dựng và đưa kim hoàn trở thành một ngành sản xuất chính quy. Đến năm 1992, khi Việt Nam vẫn còn trong tình trạng bị cấm vận, doanh nghiệp đã quyết tâm đưa nhân lực sang Singapore, Đức, Italy... học hỏi công nghệ chế tác nữ trang cao cấp để ứng dụng tại Việt Nam và tổ chức tự đào tạo. Chặng đường 32 năm vươn tầm châu lục của PNJ cũng là chặng đường mà PNJ đào tạo hàng ngàn nghệ nhân, thợ kim hoàn lành nghề hiện đang làm việc tại nhiều doanh nghiệp trên cả nước.



THƯƠNG HIỆU STYLE BY PNJ - TIẾNG VANG LỚN CỦA MỘT TUYÊN NGÔN CÁ TÍNH

Style by PNJ là một thương hiệu hoàn toàn khác biệt cả về phong cách và khuynh hướng thời trang, không chỉ khác so với các nhãn hiệu hiện có của PNJ, mà còn hoàn toàn khác biệt so với các dòng sản phẩm của các thương hiệu khác hiện diện trên thị trường Việt Nam hiện nay.

Các thiết kế của Style by PNJ hướng đến những khách hàng trẻ, năng động, luôn đòi hỏi sự đổi mới và biến hóa liên tục để toát lên hơi thở đương đại, nhằm tôn vinh cá tính, thể hiện quan điểm thẩm mỹ và phong cách thời trang cá nhân. Do đó, đây đều là những sáng tạo hoàn toàn mới, áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại. Song song, không gian Style luôn mang đến những trải nghiệm đặc biệt và những phụ kiện được sản xuất theo chuẩn của trang sức, đảm bảo chất lượng và độ tinh xảo nhưng hợp túi tiền nhằm hướng đến phân khúc phù hợp hơn, riêng cho từng nhóm tiêu dùng, để gia tăng thị phần.

Đặc biệt, ngay sau khi ra mắt, dòng sản phẩm này đã tạo được tiếng vang lớn với điểm nhấn là MV Em là châu báu. Chỉ sau 1 tuần MV này đã cán mốc 12 triệu lượt view, đạt top 21 thế giới, top 8 châu Á và top 2 trending Youtube Việt Nam.

Trước đó, PNJ đã tạo ấn tượng mạnh mẽ với hình tượng Thần Cupid với thông điệp là lời chúc phúc cho các cặp đôi trong mùa Valentine và góp phần vào sự thành công của các giải pháp bán hàng online, mang lại trải nghiệm độc đáo, mới mẻ cho khách hàng.





REFRESH QUYẾT LIỆT TÁI TẠO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Trong năm 2020, PNJ đã tiến hành refresh VHDN một cách quyết liệt để thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo, nhằm ứng phó linh hoạt, hiệu quả trước những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Thành quả đạt được, VHDN đã tạo nên sức đề kháng đặc biệt, không chỉ giúp PNJ bảo vệ sức khỏe hệ thống, mà còn nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ, nhìn thấy vận hội mới và tiếp tục duy trì tăng trưởng.

Điều đó cho thấy tại PNJ, VHDN không ngừng vận động và đang tiến đến hình thái cao hơn và đã phát huy được nguồn sức mạnh nội sinh hết sức đặc biệt: năng lực hấp dẫn và

thuyết phục. Những năng lực này đã giúp văn hóa doanh nghiệp trở thành cốt lõi của quyền lực mềm và là lợi khí để quản lý hiệu quả mỗi cá nhân chứ không phải bất kỳ một chế tài hay phương pháp cưỡng bức nào khác. Đây chính là “bệ đỡ” giúp PNJ liên tục bứt phá mạnh mẽ trong 32 năm qua.

Và trong thời gian sắp tới, F5 – refresh vẫn tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ để giúp doanh nghiệp kịp thích ứng và đáp ứng được những đòi hỏi mới, đồng thời hỗ trợ tốt nhất cho giai đoạn phát triển mới, ở vị thế mới của PNJ: Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á – Thái Bình Dương.

Giống như chọn lọc tự nhiên, quá trình này sẽ phủ định những yếu tố đã kết thúc vai trò trong giai đoạn cũ hoặc tạo sức ì, tạo rào cản cho sự phát triển như: tâm lý phòng thủ, tư duy lối mòn, ngại rủi ro, dẫn đến ngại thay đổi,...

Sự chọn lọc tự nhiên diễn ra trên cơ sở kế thừa, phát huy các giá trị nền tảng, bất biến như sự gắn kết, tinh thần trách nhiệm, chia sẻ,...

Đồng thời, quá trình chọn lọc cũng hình thành những “gen” mới. Sự thụ động, chờ phân bổ công việc sẽ được thay thế bằng sự chủ động nhận diện, đề xuất các hạng mục, cũng như không ngừng sáng tạo, tiếp thu tư duy công nghệ, nhạy bén tiếp thu thành tựu công nghệ và ứng dụng thành công tại doanh nghiệp, từ tính tự giác tiến đến hình thành văn hóa hợp tác để thay đổi cả về nhận thức số hóa lẫn hành vi số hóa

Với quá trình này, văn hóa công ty không chỉ có diện mạo mới mà còn tạo động lực tăng trưởng mới, tiến đến tối ưu hóa các nguồn lực, chuyển mình mạnh mẽ từ mô hình vận hành và phát triển truyền thống sang tư duy và hành động trên không gian digital, trở thành một nhà bán lẻ chuyên nghiệp.



F5 - REFRESH NGƯỢC DÒNG NGOẠN MỤC

LAN TỎA MẠNH MỀ CÁC GIÁ TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển, tạo đà tăng trưởng của PNJ không chỉ đơn thuần hoạch định, chinh phục các mục tiêu kinh tế, góp phần hình thành môi trường cạnh tranh minh bạch, đảm bảo quyền lợi và mang lại trải nghiệm độc đáo cho khách hàng, mà còn nỗ lực góp phần hình thành môi trường lý tưởng cho sự phát triển con người và quần thể doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.

Một năm 2020 đã kết thúc với nhiều biến động. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã và đang tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân cùng chống dịch, PNJ đã thực hiện nhiều biện pháp cấp bách để bảo vệ CBNV, khách hàng và đối tác, đồng thời hợp tác cùng Công ty IDEA và Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ĐHQG TP.HCM để sản xuất robot khử trùng và nhiều trang thiết bị y tế khác để trao tặng cho các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp sau đó, chiến dịch “Because we care - Ủng hộ miễn Trung phòng chống Covid-19” đã được PNJ phát động trên toàn tập đoàn và thu hút đông đảo CBNV tham gia. Tổng số tiền thu được hơn 850 triệu đồng và đã được quy đổi thành các vật dụng y tế như khẩu trang, găng tay, đồ bảo hộ, nước sát khuẩn, thiết bị y tế thiết yếu, suất ăn dinh dưỡng... để gửi đến miền Trung hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh. Cùng lúc đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TP.HCM, PNJ đã phối hợp cùng Hội nữ Doanh nhân TP.HCM trao tặng gần 2.000 bồn chứa nước đến người dân các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Tiền Giang và Bến Tre nhằm góp phần giúp người dân nơi đây đối phó với thực trạng hạn, mặn nghiêm trọng.

PNJ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong nhiều hoạt động như tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, đi bộ đồng hành vì người nghèo, phát học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức định kỳ hàng năm chương

trình xuân yêu thương với hàng ngàn suất quà tặng cho các hộ nghèo, hiến máu nhân đạo, ra quân thu gom rác thải, ...cùng nhiều hoạt động thiết thực khác.

Song song, PNJ luôn là gương mặt quen thuộc trong nhiều hoạt động của Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC), Hội Doanh nhân trẻ TP. HCM (YBA), Hội nữ Doanh nhân TP. HCM (Hawee), Hội nữ Doanh nhân Việt Nam (VAWE)... nhằm tạo môi trường kết nối, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ bài học thành công, cũng như tìm hiểu cách thức xây dựng thương hiệu cá nhân, một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công của doanh nhân cũng như doanh nghiệp, thúc đẩy những bước tiến mạnh mẽ trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. MỤC TIÊU CỦA PNJ

A. CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC, NỀN TẢNG THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN VÀ TẠO ĐÀ ĐỘT PHÁ TRONG TƯƠNG LAI

Trong năm 2020 và các năm tiếp theo, HĐQT và toàn thể cán bộ nhân viên PNJ luôn tỉnh thức, F5 – refresh quyết liệt để thúc đẩy sự sáng tạo và ứng phó linh hoạt trước những tác động của đại dịch Covid-19, vượt trên chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế và trào lưu xã hội - công nghệ để đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh bền vững và vị thế Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á – Thái Bình Dương, cũng như tiến xa hơn trên tiến trình thâm nhập thị trường quốc tế. HĐQT của PNJ đã luôn hết sức nghiêm túc chuẩn bị kỹ càng, đầu tư có trọng tâm, đảm bảo PNJ luôn có sự sẵn sàng tốt nhất cho tương lai với 4 trong tâm chiến lược cho giai đoạn 2020-2022:

- Tăng trưởng vững chắc
- Không ngừng phát triển đồng bộ năng lực sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chiến lược, marketing,... để tạo sức mạnh toàn diện của doanh nghiệp.
- Tiếp tục công cuộc làm giàu tài nguyên nguồn nhân lực, tài nguyên thương hiệu, tài nguyên khách hàng ,...để gia tăng mạnh mẽ nguồn lực.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực đủ kiến thức, kinh nghiệm phân tích, sử dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh để tiến nhanh, tiến mạnh vào kỷ nguyên bán lẻ 4.0.

B. TÍCH HỢP CÁC MỤC TIÊU XÃ HỘI

Bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, phát triển con người chính là những hoạt động quan trọng để thay đổi bối cảnh theo hướng tích cực, tạo ra môi trường phát triển thuận lợi cho doanh nghiệp, cả về động lực tăng trưởng lẫn dư địa thị trường và sức cạnh tranh. Do đó, tạo lập giá trị để góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững được PNJ hoạch định chiến lược lâu dài, tích hợp vào tiến trình chinh phục các mục tiêu kinh tế.

Không dừng lại ở các hành động, dự án hoàn thiện hệ thống

an sinh, cải thiện môi trường sống, điều kiện kinh tế, điều kiện chăm sóc y tế, giáo dục, PNJ còn chủ động đề xuất, liên kết các tổ chức, các hiệp hội để tạo nguồn lực tác động, hình thành môi trường sống lý tưởng để mỗi cá nhân được phát triển tốt nhất trên mọi khía cạnh đời sống.

Đồng thời, doanh nghiệp không ngừng liên kết các thành tố, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp để tạo sự cộng hưởng, hình thành môi trường thuận lợi cho các nhà khởi nghiệp phát triển.

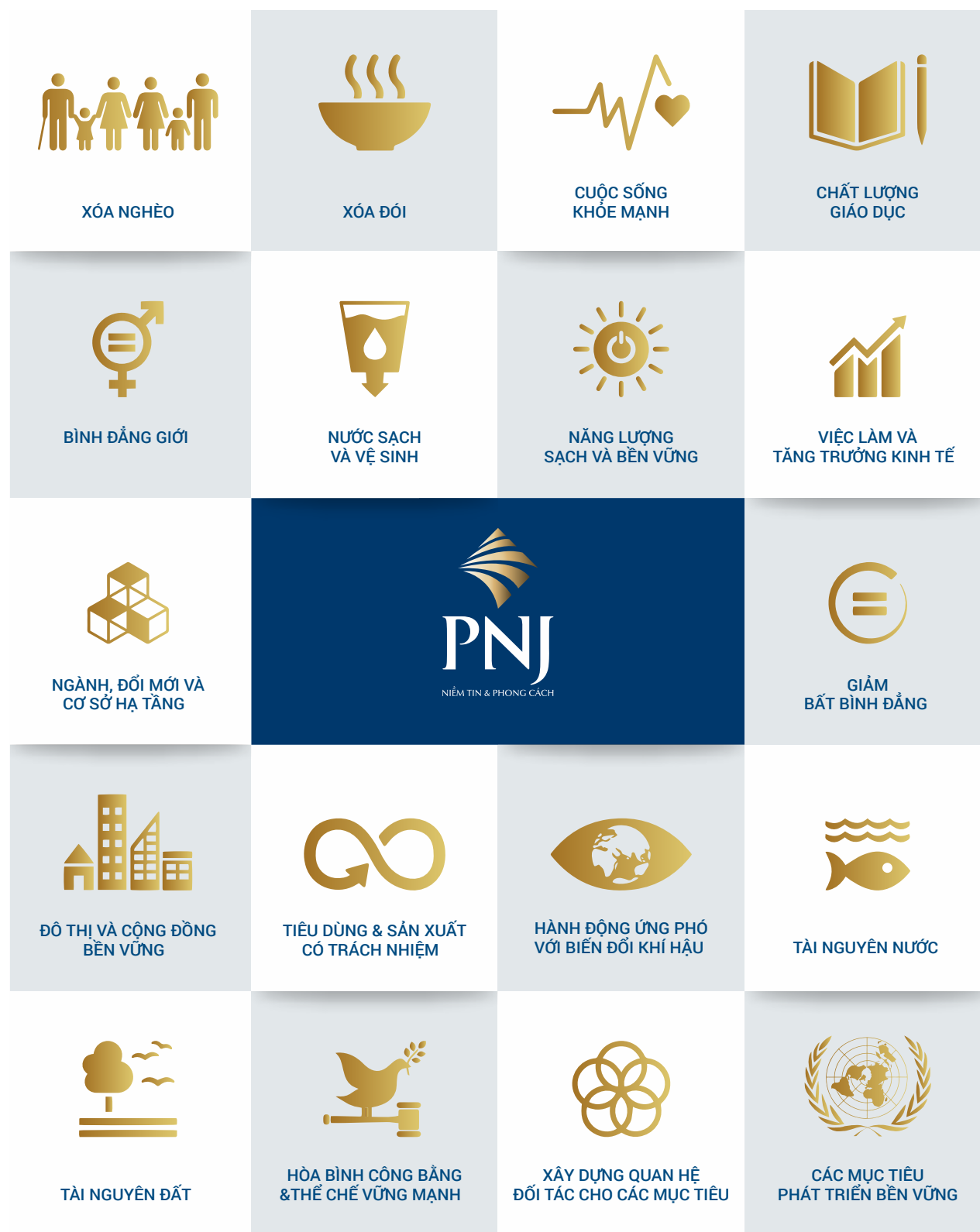
II. TÍCH HỢP 17 MỤC TIÊU LHQ

Căn cứ nội dung 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, PNJ đã nghiên cứu, lựa chọn trên cơ sở đặc thù lĩnh vực hoạt động, bối cảnh kinh tế, xã hội Việt Nam, đồng thời tích hợp vào định hướng và các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

17 MỤC TIÊU CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



MỤC TIÊU CỦA PNJ

1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận.
- Tối đa hóa lợi ích cổ đông và nhà đầu tư.
- Nâng cao sự nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu và sản phẩm của công ty, không chỉ trong nước mà còn từng bước mang thương hiệu PNJ vươn ra tầm thế giới.

2. XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Đầu tư có hiệu quả vào các dự án cộng đồng, an sinh xã hội.

3. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Tạo việc làm và điều kiện kinh tế ổn định cho người lao động tại địa phương.

4. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tạo môi trường làm việc lành mạnh và lý tưởng cho người lao động.
- Thu hút, nuôi dưỡng và giữ chân nhân tài.

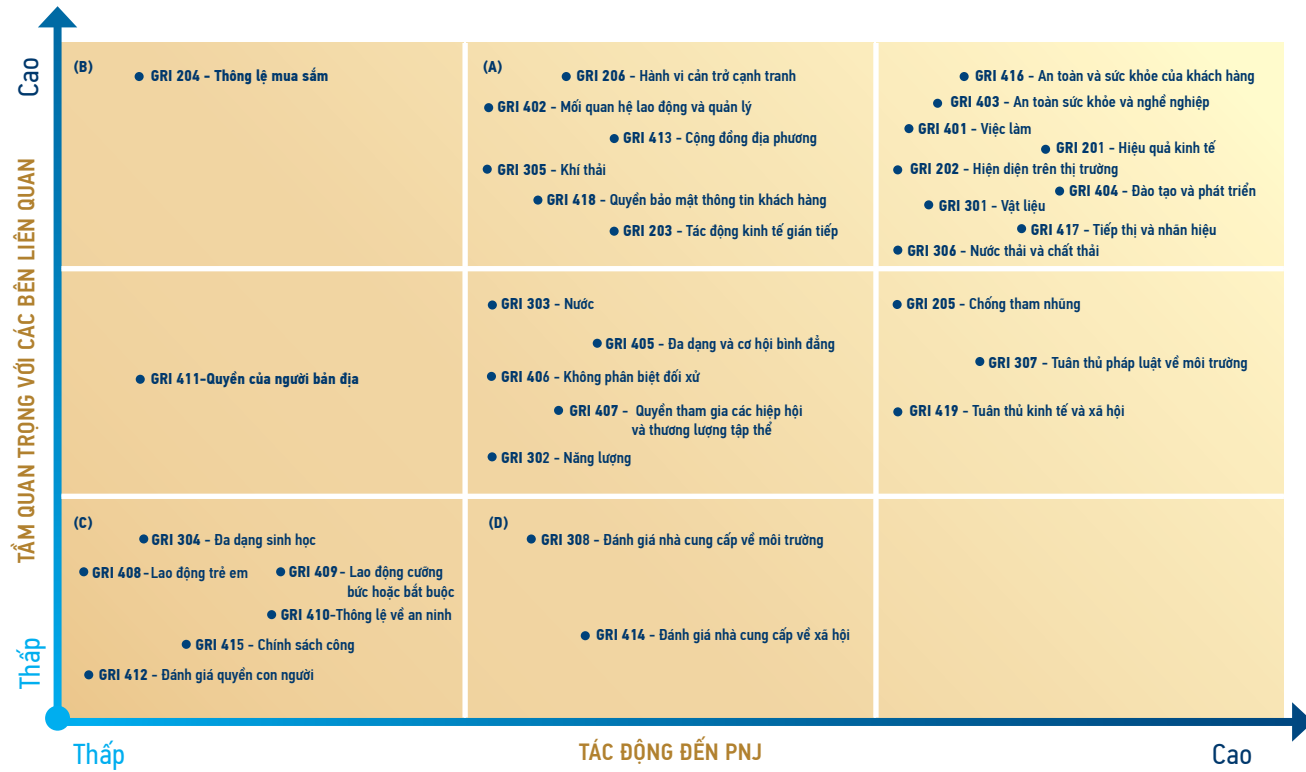
5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Xử lý triệt để và hiệu quả chất thải nguy hại từ quy trình sản xuất
- Thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

III. LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

BƯỚC 1 VÀ BƯỚC 2: XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN VÀ MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU



BƯỚC 3: XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VỚI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

(A): Đây là các lĩnh vực mang tính trọng yếu nhất đối với PNJ và các bên liên quan, cũng đồng thời là các lĩnh vực được gắn với chiến lược phát triển bền vững của PNJ. Do đó, công ty luôn nỗ lực để xây dựng một quy trình kiểm soát và quản lý để đạt được các mục tiêu như chiến lược đề ra, đồng thời tích cực tham vấn và lắng nghe các bên liên quan để cải thiện, cập nhật những thay đổi và có những cách ứng phó kịp thời

(C): Đây là các lĩnh vực mà hầu như PNJ không có hoạt động tham gia hoặc có liên quan rất ít trong năm 2020. Tuy nhiên, định kỳ, PNJ vẫn tiến hành đánh giá và rà soát để kịp thời vào danh sách các lĩnh vực trọng yếu nếu có những thay đổi trong hoạt động của công ty.

BƯỚC 4: BÁO CÁO, RÀ SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

Định kỳ, Ủy ban Phụ trách các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường phối hợp với các phòng ban chức năng để thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các lĩnh vực trọng yếu trong năm để ứng phó giải quyết các vấn đề một cách kịp thời.

PNJ nỗ lực đảm bảo các thông tin, số liệu trung thực và đầy đủ, dựa trên kết quả thực tế và đánh giá khách quan của các bên độc lập. Trong quá trình báo cáo, việc đảm bảo bên ngoài được thực hiện theo hướng dẫn “Đảm bảo bên ngoài cho báo cáo Phát triển bền vững” của GRI.

- Báo cáo tài chính của PNJ được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

- Các kết quả quan trắc môi trường đều được thực hiện bởi các cơ quan có đủ năng lực của nhà nước hoặc được các cơ quan quản lý chỉ định và cấp phép.

IV. GẮN KẾT CHẶT CHẼ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PNJ xác định các bên liên quan dựa vào những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của PNJ đến cá nhân, tổ chức có liên quan hoặc dựa trên sức ảnh hưởng của các cá nhân/tổ chức này lên các hoạt động hiện tại của công ty. PNJ tiếp cận và trao đổi thông tin với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn và phương tiện thông tin khác nhau.

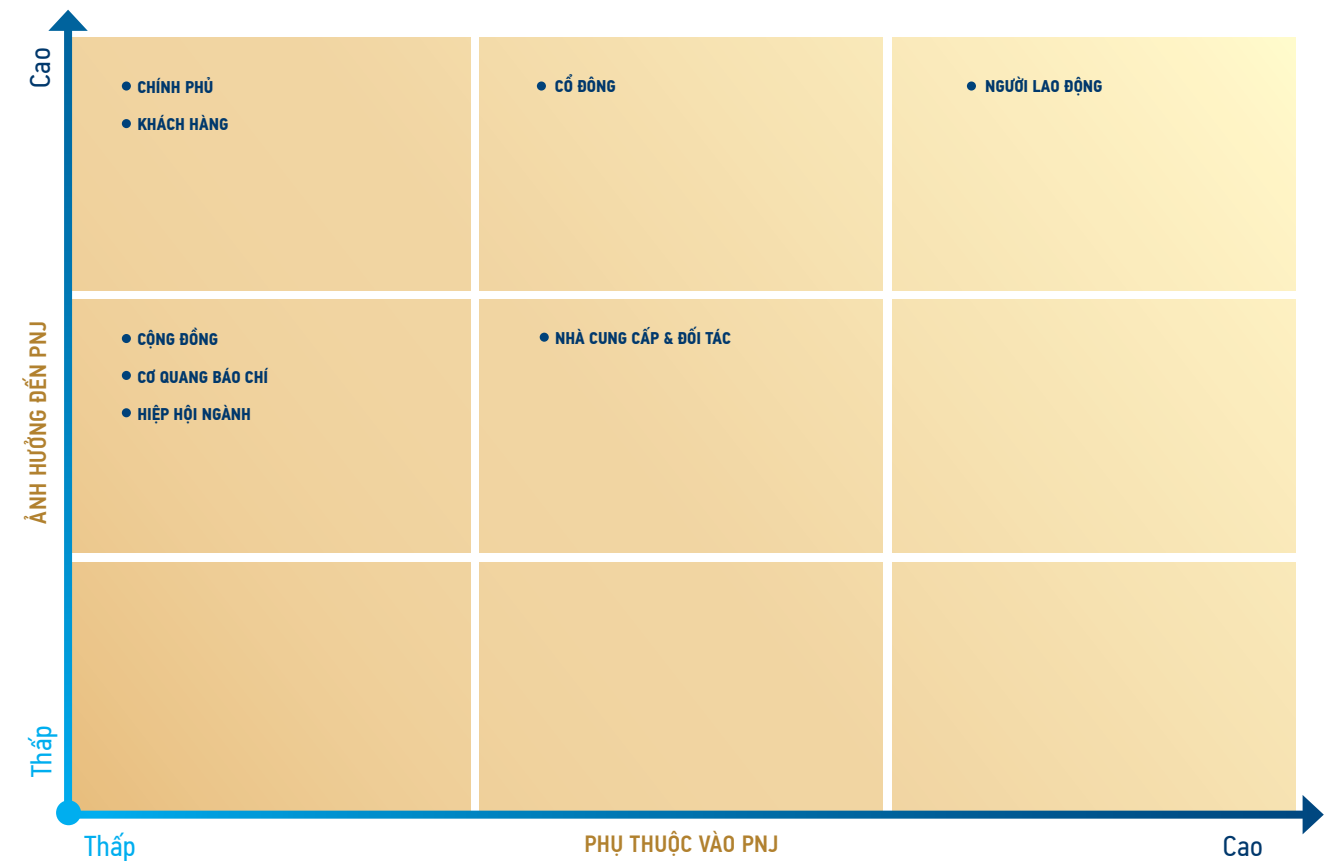
Quá trình trao đổi thông tin này giúp PNJ đưa ra được một bức tranh tổng thể và mang tính khách quan về những hoạt động, chính sách hiện tại cũng như các định hướng trong tương lai của công ty.

BƯỚC 1: Xác định các bên liên quan

BƯỚC 2: Xác định mức độ ưu tiên dựa trên các hoạt động tham vấn với các bên liên quan

BƯỚC 3: Gắn kết các bên liên quan với các lợi ích kỳ vọng

BƯỚC 4: Rà soát và đánh giá định kỳ



SỰ TƯƠNG TÁC, PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PNJ

Các bên liên quan	Hoạt động tham vấn	Mối quan tâm của các bên liên quan	Hành động của PNJ
Nhà đầu tư và Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Họp Đại hội đồng cổ đông Công bố thông tin thường xuyên và kịp thời trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là website: www.pnj.com.vn Thu thập ý kiến cổ đông bằng văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp Năng lực quản trị doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Tốc độ tăng trưởng bình quân bền vững Mức chia cổ tức luôn cao hơn 50% lợi nhuận ròng của công ty Thông tin công bố kịp thời, công khai, minh bạch Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
Chăm sóc Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Các chương trình khách hàng thân thiết, các chính sách, hoạt động chăm sóc khách hàng định kỳ Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng, hệ thống báo cáo các kết quả sau giải quyết và chính sách chăm sóc khách hàng sau khiếu nại Cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về các sản phẩm, chương trình khuyến mãi, chính sách bán hàng trên website www.pnj.com.vn và www.shopping.pnj.com.vn Báo cáo NPS (Net Promoter Score) đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về PNJ Khảo sát thị trường đánh giá thị hiếu, hành vi và mức độ hài lòng của khách hàng về thương hiệu PNJ 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng được nâng cao Uy tín thương hiệu trên thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư hiệu quả vào hệ thống chăm sóc khách hàng, kết quả báo cáo được ghi nhận, thống kê, phân tích và đưa ra các giải pháp, đề xuất, cải tiến và các định hướng chiến lược Xây dựng các chỉ số KPIs để hoàn thiện hệ thống quản lý, chất lượng chăm sóc khách hàng Đầu tư nghiên cứu và phát triển, kiểm định chất lượng sản phẩm 22 năm liên tiếp đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, Top 50 Thương hiệu dẫn đầu tại Việt Nam
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Các hội thảo thường niên, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, tổ chức ngày hội gia đình, hội nghị người lao động, đại hội công đoàn, đoàn thanh niên... Xây dựng các công cụ truyền thông nội bộ: website nội bộ, fanpage, email, số điện thoại, phát thanh, hệ thống LCD nội bộ, màn hình máy tính, mạng công văn nội bộ Các thông báo nội bộ. Khảo sát nhân viên về môi trường làm việc, lương, thưởng, các chương trình đào tạo Cơ chế tố giác (Whistleblowing policy) 	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách phúc lợi và thu nhập tốt, đảm bảo cơ hội đào tạo và phát triển Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo an toàn lao động, chính sách lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh không ngừng được nâng cao, đạt Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam Cải tiến và phát triển chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài, xây dựng "Tập thể không ngừng học tập" Nhân viên được đánh giá trên Hệ thống tiêu chí KPI và Bộ tiêu chí Năng lực cốt lõi, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch
Nhà nước Cơ quan quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội thảo, hội nghị do Nhà nước tổ chức Liên tục cập nhật các chính sách, thông tư do Nhà nước ban hành Các báo cáo định kỳ cho các cơ quan Nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định, chính sách của Nhà nước Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước Sản xuất kinh doanh bền vững, có trách nhiệm xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các chính sách, thông tư của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh Tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ thuế đầy đủ, kịp thời Tuân thủ các giấy phép về an toàn, môi trường Quản trị doanh nghiệp hiệu quả hướng tới phát triển bền vững

Các bên liên quan	Hoạt động tham vấn	Mối quan tâm của các bên liên quan	Hành động của PNJ
Hiệp hội ngành	<ul style="list-style-type: none"> Các báo cáo định kỳ hàng quý/năm Các hội thảo về ngành kinh doanh vàng bạc đá quý Hội thảo, hội nghị có liên quan khác Theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của ngành trên thị trường trong nước và quốc tế Tổ chức thu thập thông tin các hoạt động của đơn vị cạnh tranh chính để kịp thời nắm bắt các động thái và các điều chỉnh trong định hướng chiến lược của các thương hiệu trên thị trường trong nước 	<ul style="list-style-type: none"> Chia sẻ thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh, hợp tác cùng phát triển với các thành viên khác trong Hiệp hội 	<ul style="list-style-type: none"> Nỗ lực cùng đóng góp chia sẻ những nguồn lực, kinh nghiệm và kết nối để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, hiệp hội phát triển Các đề xuất ứng phó với hoạt động cạnh tranh dựa trên tiêu chí minh bạch, lành mạnh và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp và đúng chuẩn mực xã hội
Cơ quan báo chí	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp thông tin định kỳ Thông cáo báo chí cho Báo chí theo tháng, quý, năm hoặc các chương trình sự kiện nổi bật Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các đơn vị/cơ quan báo chí Tổ chức gặp gỡ báo chí, họp báo Mời tham dự các sự kiện của công ty Tổ chức các cuộc phỏng vấn, tham gia các tọa đàm, talkshow. 	<ul style="list-style-type: none"> Minh bạch thông tin với báo chí về hoạt động doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Công bố minh bạch kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, công bố thông tin khi có các sự kiện quan trọng Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, thông tin khách quan, chính xác, minh bạch
Đối tác, Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Đàm phán, thương lượng và trao đổi trực tiếp với nhà cung cấp, đối tác Công bố thông tin minh bạch bằng giá cả mời thầu, chào giá cạnh tranh Đo lường và quản lý kết quả hoạt động của nhà cung cấp Chia sẻ thông tin, những cơ hội và rủi ro từ thị trường (Khách hàng, đối thủ cùng ngành, các sản phẩm thay thế, công nghệ...), kế hoạch mua hàng dài hạn của công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác cùng phát triển, đảm bảo ổn định đầu vào với các nhà cung cấp Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cởi mở và minh bạch trong hợp tác 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo độ tin cậy trong hợp tác kinh doanh Bảo đảm sự công bằng giữa các đối tác, nhà cung cấp Thanh toán đúng thời hạn Đảm bảo nguồn cung ứng ổn định, duy trì mối quan hệ hợp tác cùng phát triển Bắt kịp cơ hội kinh doanh và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động SX và từ thị trường
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Phổ biến và nâng cao nhận thức về PTBV thông qua việc tuyên truyền, quảng bá các chương trình về môi trường và xã hội Thường xuyên tổ chức thu thập thông tin, trao đổi với chính quyền địa phương để đánh giá rủi ro, thách thức về môi trường, xã hội của địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ điều kiện kinh tế, xã hội địa phương Đảm bảo an toàn về môi trường, phát triển bền vững Hỗ trợ, phát huy vai trò của các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> Tiên phong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chương trình vì cộng đồng Thành lập Quỹ Từ thiện PNJ thực hiện các hoạt động: trao tặng Mái ấm PNJ; trao học bổng cho học sinh, sinh viên; trao quà Tết, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn... Tuân thủ các quy định về nước thải, chất thải, khí thải và môi trường lao động Top 10 trong 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

V. TÍCH HỢP CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ VÀO CHIẾN LƯỢC PTBV

QUY TRÌNH TÍCH HỢP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quy trình được xây dựng nhằm thực hiện một cách có hệ thống và được giám sát, đánh giá hiệu quả một cách chặt chẽ các hoạt động mang lại lợi ích kinh tế được tích hợp cùng các mục tiêu phát triển bền vững.

1 NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ GẮN KẾT MỤC TIÊU PTBV VÀO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

- Liên tục cập nhật, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các mục tiêu phát triển bền vững với các cấp lãnh đạo.
- Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới, và đưa ra các gắn kết mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược dài hạn một cách phù hợp.

2 GẮN KẾT MỤC TIÊU PTBV VÀO CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỤ THỂ

- Các Khối chức năng hàng kỳ báo cáo, đánh giá về hiện trạng, rủi ro, thách thức và cơ hội và đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững.
- Ban lãnh đạo đánh giá và rà soát, kết hợp tham vấn ý kiến các bên liên quan để đưa ra các chiến lược kinh doanh cụ thể.

3 CỤ THỂ HÓA HÀNH ĐỘNG VÀ THỰC THI

- Thành lập và phân công các nhóm chuyên trách thực hiện.
- Xây dựng, cập nhật và cải tiến các quy trình nội bộ phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

4 BÁO CÁO, RÀ SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững hàng kỳ.
- Tham vấn ý kiến phản hồi của các bên liên quan.
- Ghi nhận và đánh giá các thành tựu, hạn chế, đề cải tiến, khắc phục cho công tác lập chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh trong năm tiếp theo.

VI. QUẢN TRỊ RỦI RO

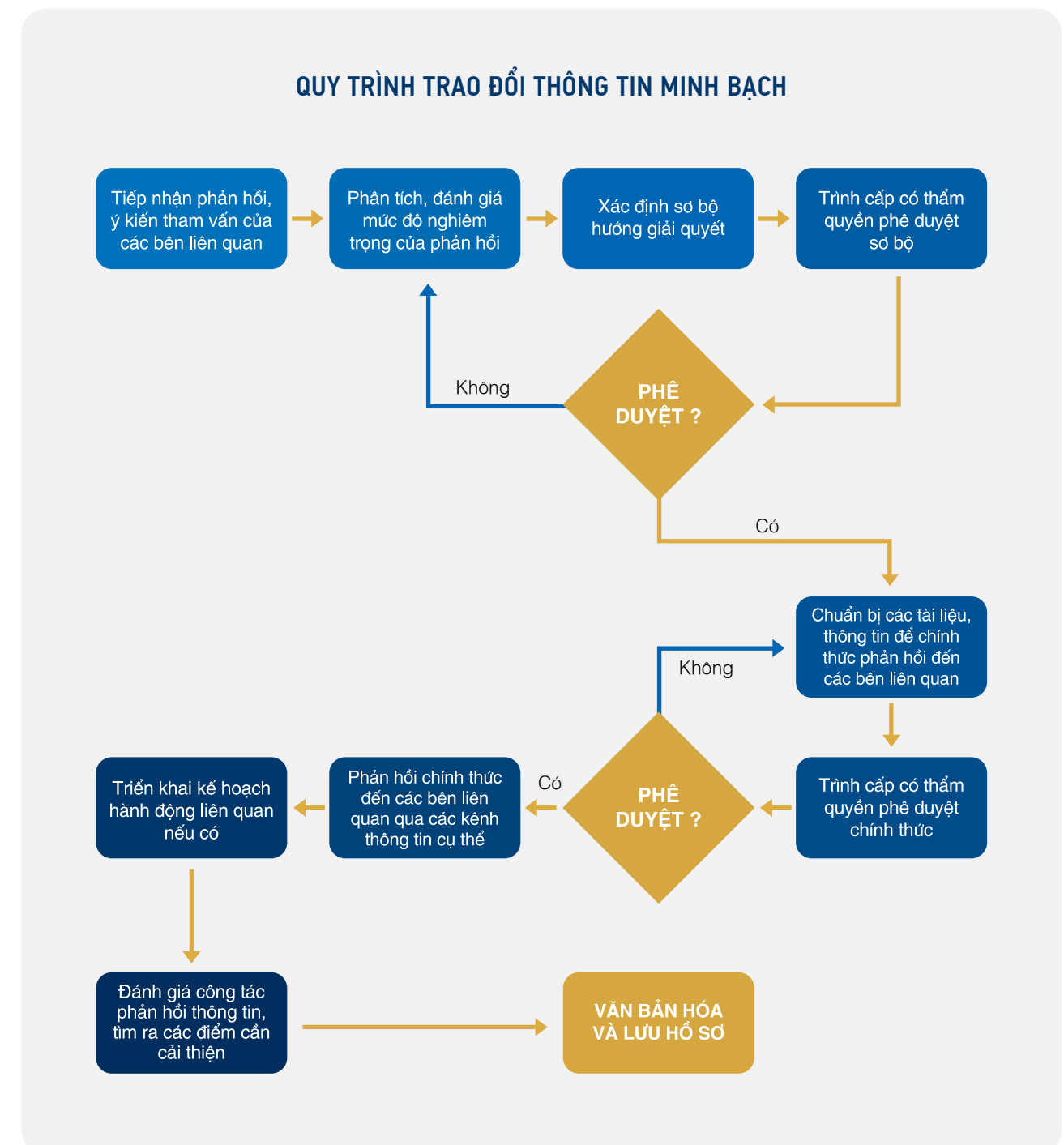
Trung tâm Quản trị Rủi ro được thành lập tháng 7 năm 2020 theo mô hình 3 lớp tiến bộ nhất của Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Quốc tế (IIA). Trung tâm đã:

- Xác định và xây dựng bản đồ chiến lược xây dựng năng lực quản trị rủi ro và tuân thủ giai đoạn 2020 – 2023 của tập đoàn.
- Xây dựng khẩu vị rủi ro, xây dựng và triển khai các mô hình quản trị rủi ro tổng thể (rủi ro thị trường, rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động, ...) cho tập đoàn PNJ, bao gồm các công ty thành viên và các mô hình hợp tác kinh doanh.
- Thống nhất, phối hợp với các bên liên quan để xây dựng và hoàn thiện dần các chính sách, quy trình, tiêu chuẩn, hướng dẫn quản trị rủi ro trên toàn hệ thống
- Phát triển, kiểm tra, đào tạo và đánh giá – đảm bảo năng lực quản trị rủi ro cho các đơn vị ở Lớp thứ nhất đáp ứng phù hợp với tốc độ phát triển của tập đoàn PNJ trong hiện tại và tương lai.

- Phát triển các nhóm Chuyên gia Quản trị rủi ro trong Lớp thứ nhất nhằm đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro chủ động và hiệu quả, đồng thời qua đó tiến hành xây dựng Cơ Sở Dữ Liệu Quản Trị Rủi Ro và Tuân Thủ cho toàn tập đoàn PNJ trong năm 2021
- Liên tục Điều phối, triển khai các chương trình đánh giá rủi ro trên toàn hệ thống trong giai đoạn 2020-2021, xác định các lỗ hổng trong hệ thống và các yếu tố không tuân thủ để xây dựng các chương trình hành động khắc phục, cải tiến và tham vấn cho các đơn vị liên quan phối hợp hành động để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

VII. MINH BẠCH HÓA THÔNG TIN VÀ CẠNH TRANH LÀNH MẠNH

Dòng thông tin phát đi và dòng thông tin phản hồi luôn được đảm bảo thông suốt, nhanh chóng, chính xác cả trong nội bộ và giữa các bên liên quan nhằm giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh không thuận lợi, kịp thời đưa ra những thay đổi cần thiết để đạt hiệu quả cao nhất trong tất cả các hoạt động về kinh tế, môi trường, xã hội. PNJ luôn cam kết minh bạch hóa thông tin.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VII. MINH BẠCH HÓA THÔNG TIN VÀ CẠNH TRANH LÀNH MẠNH (TT)

Bên cạnh đó, PNJ luôn tuân thủ nghiêm túc luật cạnh tranh, tuyệt đối không thực hiện các hành vi cản trở cạnh tranh lành mạnh, đồng thời tích cực tham gia xây dựng, đóng góp và phát triển một môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng trên tinh thần xem cạnh tranh chính là yếu tố quan trọng hình thành động lực phát triển của doanh nghiệp nói riêng, của toàn ngành kim hoàn Việt Nam nói chung. Qua đó, PNJ từng bước khẳng định sự minh bạch và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Đây là lý do mà trong nhiều năm qua, quá trình phát triển của PNJ gắn liền với các hoạt động của Hội Mỹ nghệ, Kim hoàn, Đá quý Việt Nam và Hội Mỹ nghệ, Kim Hoàn, Đá quý TP. HCM, nhằm cập nhật, chia sẻ những kinh nghiệm, kiến thức và tình hình thị trường trang sức, kim cương, đá quý đến các doanh nghiệp trong ngành và khách hàng nhằm minh bạch hóa thị trường, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. Tất cả thông tin về hoạt động và kết quả đạt được của doanh nghiệp luôn được công bố rộng rãi thông qua BCTC đã được kiểm toán độc lập, các kỳ đại hội đồng cổ đông, các hội thảo chuyên đề, họp báo và trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng.

VIII. SỬ DỤNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ NGUỒN TÀI NGUYÊN

1. NGUYÊN LIỆU XANH

Do đặc thù là một trong những nhà chế tác và bán lẻ trang sức lớn, PNJ hiểu rằng các hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty có ảnh hưởng nhất định đến môi trường khi hầu hết các nguyên vật liệu đầu vào của PNJ là các vật liệu không tái tạo được. Vì thế, Ban lãnh đạo của PNJ luôn chú trọng vào công tác sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào một cách hiệu quả, qua đó góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường và thiên nhiên.

BẢNG NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO:

		Đơn vị	2018	2019	2020
Vật liệu tái tạo được	Vật liệu cao su	kg	1.685	2.191	1.534
	Nước xi vàng	Lít	172	223,6	157
Vật liệu không tái tạo được	Nguyên liệu vàng	kg	12.508	22.412	15.688,4
	Nguyên liệu bạc	kg	2,7	1.145	801,5
	Nguyên liệu thau+ hợp kim khác	kg	998	1.297	907,9
	Nguyên liệu về kim cương (*)	Kg hoặc viên	1.515 viên	1.970 viên	1.379 viên
	Vật liệu sáp	kg	1.513	1.967	1.376,9
	Vật liệu thạch cao	kg	42.880	55.744	39.021

TỶ LỆ TÁI TẠO ĐƯỢC:

Nguyên vật liệu tái tạo được	Tỷ lệ %
Nguyên liệu vàng	94%
Nguyên liệu bạc	98%
Nguyên liệu thau và hợp kim khác	94%
Nguyên liệu về đá	89%
Vật liệu sáp	29%

Gắn với chiến lược toàn tập đoàn, PNJP đã thực hiện các biện pháp để sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm:

- Do tình hình dịch bệnh n-COVID năm 2020 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng sâu sắc trên mọi phương diện của kinh tế - xã hội. Cty PNJ không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Để duy trì sự ổn định cũng như cân cân phù hợp trong tình hình khó khăn chung toàn cầu như vậy, Ban Lãnh Đạo Cty PNJ vẫn giữ nguyên việc đầu tư sâu vào công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật đảm bảo hiện đại – chất lượng, sử dụng nguồn nguyên liệu một cách hiệu quả. Năm 2020 thì nguyên – nhiên liệu đầu vào đều giảm trung bình khoảng 30% so với năm 2019. Tỷ lệ giảm hao hụt bình quân vẫn tăng 30% so với nhu cầu Nguyên – nhiên liệu đầu vào của năm.

- Luôn chú trọng việc trau dồi tay nghề các thợ, tổ chức nhiều khóa đào tạo và nâng cao kỹ thuật cho chuyên viên kỹ thuật để vận hành các quy trình, máy móc được hiệu quả.

- Năm 2020 PNJP đã thực hiện được những dự án góp phần giúp cho tập đoàn phát triển bền vững, giảm tác động tới môi trường lao động của nhà máy PNJP – Gò Vấp và chia sẻ áp lực về mặt bằng cho nhà máy tại Gò Vấp, cụ thể như sau:

* Hoàn thành dự án nhà máy mới tại Khu Công Nghiệp Long Hậu – Long An (với tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).

* Hoàn thành việc chuyển một số công đoạn sản xuất có sự ô nhiễm cao như Xi mạ, Phấn Kim, Line Bạc xuống Khu Công Nghiệp Long Hậu để tránh rủi ro Môi trường.

* Bố trí lại Layout của nhà máy PNJP tạo ra môi trường làm việc thoải mái, phù hợp với Luật, góp phần nâng cao tinh thần cho toàn bộ công nhân viên của công ty.

* Tái cơ cấu lại toàn bộ hồ sơ pháp lý của tòa nhà PNJP : Hồ sơ về môi trường, hồ sơ về PCCC

	2018	2019	2020
Tổng số sản phẩm	2.615.217	3.295.173	1.837.037
Điện (kwh)	2.881.411	3.745.834	2.415.948
Bình quân (kwh/sản phẩm)	1,1	1,13	1,3
Gas (kg)	4.238	5.509	2.100
Bình quân (kg/ngành sản phẩm)	1,62	1,66	1,14
Xăng dầu (lít)	17.522	22.779	2.004
Bình quân (lít/ngành sản phẩm)	6,7	6,9	1,09

Nhận xét: Năm 2020, nhiên liệu gas/ngành sản phẩm giảm 31% so với năm 2019. Xăng - dầu giảm 72% so với năm 2019.

- Cải tiến cũng như nâng cao chất lượng và năng suất xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải phải đạt chuẩn theo yêu cầu của Luật trước khi xả ra Môi Trường.

2. NĂNG LƯỢNG XANH

Năng lượng là yếu tố có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, là dòng máu nuôi sống nền kinh tế. Tuy nhiên, nguồn năng lượng truyền thống đang cạn kiệt dần và việc sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống cũng gây ra những tác động tiêu cực đối với con người lẫn môi trường sống như biến đổi khí hậu, sự nóng lên toàn cầu. Với tốc độ tăng nhu cầu năng lượng bình quân 5,2%/năm, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển năng lượng và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Ý thức được vai trò của mình trong công cuộc tiết kiệm năng lượng chung của cả nước, PNJP luôn chú trọng tối đa hóa hiệu năng sử dụng, tiết kiệm năng lượng, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển một cách bền vững.

NHU CẦU VỀ ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG

Với hệ thống cửa hàng, chi nhánh rộng khắp cả nước, nhu cầu năng lượng của PNJP rất đa dạng, trong đó, phát sinh lớn nhất tại PNJP. Nguồn điện cấp cho PNJP được lấy từ mạng lưới điện của thành phố. Đơn vị đã thực hiện đăng ký hỗ trợ tiết kiệm năng lượng tại Trung tâm Tiết kiệm năng lượng TP. HCM. Ngoài việc tiêu thụ năng lượng điện phục vụ cho các hoạt động của mình, PNJP còn có một máy phát điện dự phòng với công suất 870KVA để sử dụng trong trường hợp mất điện, nhiên liệu dùng cho máy phát điện là 120 lít dầu DO dùng cho 1 giờ mất điện.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SỬ DỤNG HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

PNJ xác định sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng là một biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế của PNJ, đồng thời cũng là trách nhiệm với sự phát triển bền vững của Công ty và của toàn xã hội. Do đó, PNJ có các chính sách tiết kiệm năng lượng về cả ý thức và hành động, về cả mặt kỹ thuật và hành chính. Cụ thể:

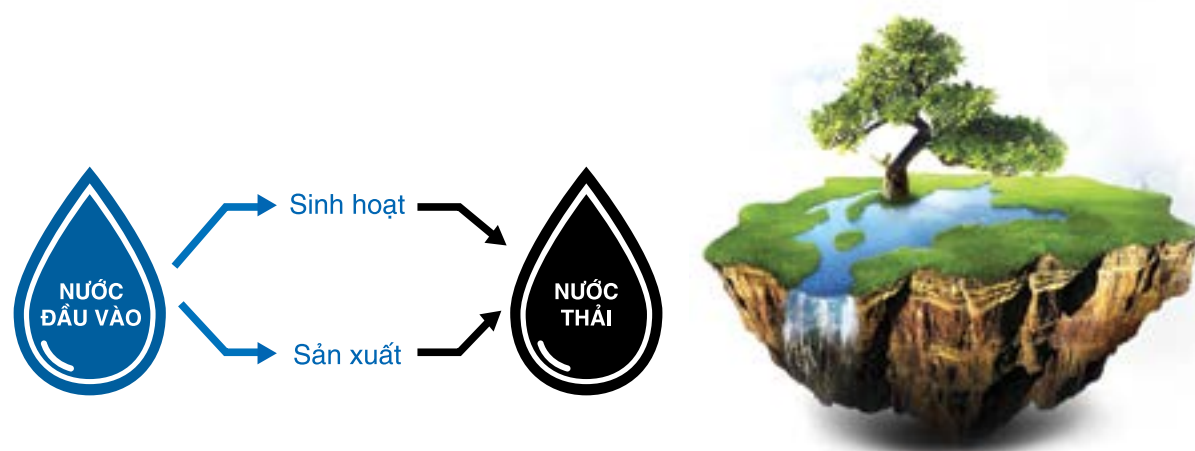
- Giải pháp tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức, nhận thức và góp phần nâng cao kiến thức quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm cho toàn bộ nhân viên, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Giải pháp hành chính: Truyền thông, hướng dẫn và cụ thể hóa bằng nội quy sử dụng các máy móc và thiết bị sử dụng năng lượng tại các khu vực sản xuất, đảm bảo duy trì và phát huy tinh thần tiết kiệm điện trở thành nề nếp, ổn định và lâu dài. Đồng thời, PNJP không ngừng nhắc nhở, cảnh cáo và xử lý các cá nhân có hành vi lãng phí khi sử dụng năng lượng.
- Các biện pháp kỹ thuật
 - Sử dụng các máy móc, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý.
 - Tắt nguồn năng lượng khi không sử dụng.
 - Bố trí nơi làm việc và sản xuất thoáng đãng, gọn gàng nhằm tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa, thông gió và chiếu sáng.
 - Thường xuyên vệ sinh các thiết bị sử dụng năng lượng để tối đa hóa hiệu suất sử dụng...

	Đơn vị	2018	2019	2020
Giảm tiêu hao năng lượng				
Điện	Triệu đồng	4.697	4.486	2.916
Gas	Triệu đồng	688	581	180
Dầu	Triệu đồng	98.8	766	544
Chi phí đầu tư vào các sáng kiến tiết kiệm	triệu VNĐ	500	979	2.000
Chi phí tiết kiệm được	triệu VNĐ	1.500	6.812	5.640

3. NGUỒN NƯỚC XANH

Tại PNJ, chúng tôi hiểu rõ và trân trọng giá trị của tài nguyên nước. Ngoài các sáng kiến và biện pháp tiết kiệm nước, PNJ cũng đưa ra các sáng kiến tái sử dụng nguồn nước một cách an toàn và hiệu quả, đồng thời xử lý nguồn nước thải một cách hợp lý để bảo vệ môi trường.

Nguồn nước đầu vào tại PNJ sẽ được dùng cho sản xuất và sinh hoạt, sau các biện pháp tái sử dụng sẽ được xả thải:



NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC VÀ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG

Nước đầu vào được PNJ sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất. Đối với sản xuất, nguồn nước luôn được tiết kiệm do PNJ sử dụng những máy móc và công nghệ hàng đầu của Ý, do đó, nhu cầu cũng như tiêu hao khi sử dụng nước thấp. Đối với nước sinh hoạt, PNJ luôn thực hiện tuyên truyền vai trò của nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm cho cán bộ công nhân viên toàn công ty, đồng thời, có những khẩu hiệu tiết kiệm nước ở các điểm sử dụng nước và các biện pháp để nhắc nhở

Tại PNJP & PNJ-LH, nước hiện được tái sử dụng tại Tổ Xi mạ. Nước được làm đầy trong các bồn để làm sạch sản phẩm. Nước đã qua sử dụng tại các bồn rửa sau được tái sử dụng tại các bồn rửa trước cho đến khi không sử dụng được nữa mới tiến hành xả thải.

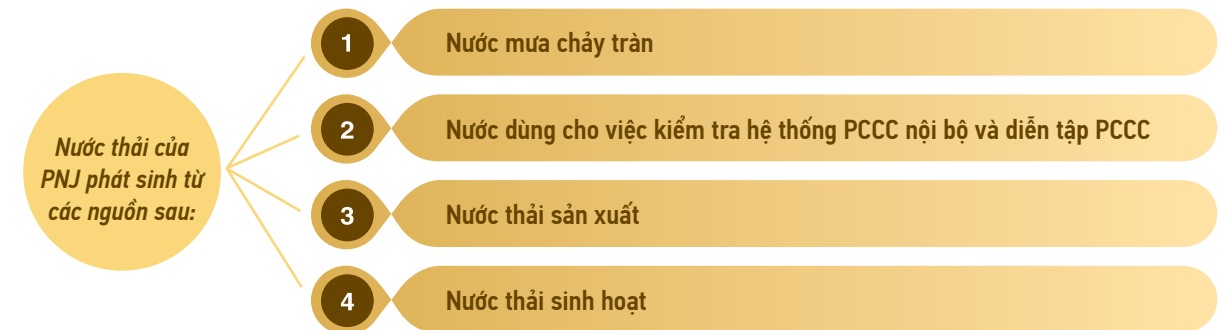
Lượng nước mưa sau có bồn chứa và sau đó kiểm tra đảm bảo các chỉ số sẽ được bơm vào bồn chứa nước làm mát cho các hành lang góp phần đảm bảo nguồn năng lượng nước.

Đơn vị	2018	2019	2020
Nước mua (m3)	20.835	19.556	20.445
Tổng lượng nước tái chế/tái sử dụng (m ³)	4.167	5.460	5.111
Tỷ lệ nước tái chế/tái sử dụng (%)	20%	25%	25%

4. ĐẢM BẢO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

a. NƯỚC THẢI

NGUỒN PHÁT SINH NƯỚC THẢI



Trong đó, hai nguồn tạo ra nước thải chủ yếu là nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt.

Nước thải sản xuất: phát sinh trong các công đoạn sản xuất như: nước rửa thạch cao từ quá trình đúc sản phẩm nữ trang; nước siêu âm, nước tẩy rửa làm sạch bán thành phẩm và thành phẩm; nước xử lý trung hòa acid, bazơ trong quá trình phân tách cặn kim loại trong các công đoạn đánh bóng, siêu âm, tẩy rửa để thu hồi các kim loại quý; nước tuần hoàn hệ thống làm mát nhà xưởng, máy móc thiết bị... Lưu lượng nước thải sản xuất phát sinh khoảng 50-60 m³/ngày x đêm. Thành phần nước thải này chứa chủ yếu là các kim loại nặng từ quá trình phân tách kim loại để thu hồi các kim loại quý, cặn vô cơ, bụi thạch cao...

Nước thải sinh hoạt: phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân viên, học viên làm việc và học nghề trong Công ty như: nước thải từ nhà vệ sinh, nước rửa chân tay, nước rửa sàn, nước giặt giũ quần áo cho công nhân viên, nước thải từ hệ thống máy điều hòa không khí... Lưu lượng nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của Công ty khoảng 80-90 m³/ngày x đêm. Thành phần nước thải này chứa chủ yếu là: các chất cặn bã, các chất dinh dưỡng (N, P), chất rắn lơ lửng (SS), COD, các chất hữu cơ (BOD5 và các vi khuẩn)... nếu không được xử lý trước khi thải ra môi trường sẽ gây ô nhiễm tới môi trường nước, đất trong khu vực.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	m ³	16.668	16.341	15.077

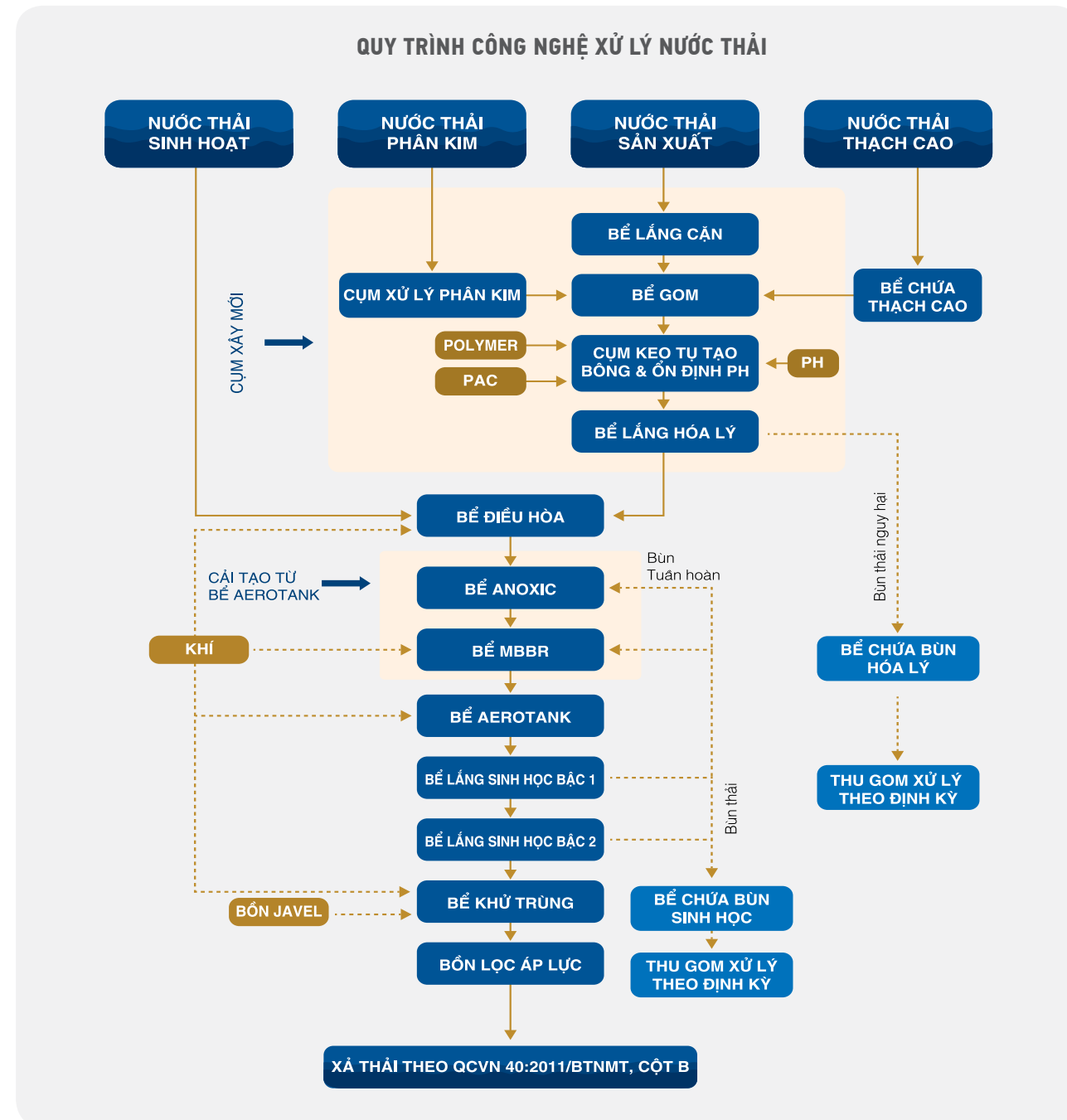
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động đến môi trường

Tác động của nước thải khi vượt tiêu chuẩn quy định đến môi trường là gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận do hàm lượng hữu cơ cao, lượng cặn lơ lửng lớn và mang nhiều mầm bệnh. Hàm lượng hữu cơ cao trong nước thải sinh hoạt sau một thời gian tích lũy sẽ lên men, phân hủy, tạo ra các khí, mùi và màu đặc trưng, sẽ là môi trường thuận lợi cho vi trùng phát triển, ảnh hưởng đến mỹ quan môi trường. Mặt khác, nước thải sản xuất chứa chủ yếu các thành phần bụi thạch cao, kim loại nặng. Vì vậy, nước thải này cần được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải: Hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn

Để giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững trong khu vực, PNJ xác định biện pháp quan trọng nhất là xây dựng một hệ thống xử lý nước thải thích hợp và chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải vào nguồn tiếp nhận: QCVN 40:2011/BTNMT, loại B. Hệ thống xử lý nước thải áp dụng theo công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh, đây là công nghệ hiện đại, chi phí đầu tư lớn và được sử dụng phổ biến trong nhiều doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.



Theo kết quả phân tích nước thải của PNJP vào 2 đợt lấy mẫu (ngày 21/06/2019 và ngày 03/12/2019) thì tất cả các chỉ tiêu phân tích trong mẫu nước thải sau Hệ thống xử lý nước thải đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, loại B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Chất lượng nước thải sau xử lý 2020

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (G070501-5)	QCVN 40:2011/ BTNMT cột B, K _a =0,9 và K _r =1,1
01	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015	57,2	148,5
02	pH	--	TCVN 6492:2011	7,33	5,5-9
03	TSS	mg/L	TCVN 6001-2:2008	57	99
04	COD	mgO ₂ /L	SMEWW 5220C: 2012	43	148,5
05	BOD ₅ (20oC)	mg/L	TCVN 6001-1: 2008	28	49,5
06	N-NH ₄ ⁺	mg/L	TCVN 5988:1995	6,87	9,9
07	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	27,1	39,6
08	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	3,62	5,94
09	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2012	KPH (LOD=0,0023)	0,099
10	Thủy ngân (Hg)	mg/L	SMEWW 3113B:2012	KPH (LOD=0,0003)	0,0099
11	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2012	0,078	0,495
12	Cadimi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2012	KPH (LOD=0,0002)	0,099
13	CN ⁻	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (LOD=0,013)	0,099
14	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520 B&F: 2012	KPH (LOD=0,3)	9,9
15	Coliforms	MPN/100ml	TCVN 6187-1:1996	2,4 x 10 ²	5.000

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, 06/2020 & Trung tâm tư vấn công nghệ Môi trường – An Toàn vệ sinh lao động 12/2020)

Ghi chú: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

b. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI, KHÍ THẢI, TIẾNG ỒN KIỂM SOÁT TOÀN DIỆN

CHẤT THẢI

Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy, nếu không được thu gom và xử lý đúng quy định sẽ sinh ra mùi hôi thối gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh.

Rác thải nguy hại: Là rác thải có chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

Nếu chất thải nguy hại không được thải bỏ đúng cách sẽ gây nguy hại tới môi trường và gây ra những mối nguy hại tiềm ẩn đến sức khỏe cộng đồng.

Tại PNJ, chất thải rắn chủ yếu phát sinh từ hoạt động của PNJP, bao gồm:

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT:

Phát sinh chủ yếu từ khu vực ăn uống, văn phòng, bao gồm: Rác thải hữu cơ dễ phân hủy từ hoạt động ăn uống, các cành cây, lá cây trong khuôn viên công ty, rác thải tái chế như các lon nước uống, các bao bì nhựa hay kim loại không chứa thành phần nguy hại, giấy loại, các thùng carton, ...

Công ty thực hiện lưu trữ và phân loại chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa rác sinh hoạt chuyên dụng bằng nhựa màu xanh có nắp đậy kín và được đặt tại một khu vực riêng biệt tránh gây mùi cho xung quanh.

- **Chất thải có khả năng tái sử dụng:** bán lại cho các đơn vị tái chế chất thải có chức năng trong thành phố.
- **Chất thải không thể tận dụng được:** hợp đồng với Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận Gò Vấp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của Pháp Luật hiện hành.

Chất thải rắn được thu gom để xử lý triệt để nên hầu như không gây ô nhiễm cho môi trường.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất:

PNJP đã tiến hành đăng ký Sổ Chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM. Do hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công vàng, bạc, PNJP phát sinh một số chất thải nguy hại, chủ yếu bao gồm:

- Giẻ lau, bao tay dính hóa chất thải.
- Bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, ắc quy đã qua sử dụng;
- Hộp mực in đã qua sử dụng;
- Các bao bì đựng hóa chất thải
- Các loại hóa chất thải: hóa chất phòng thí nghiệm thải, xăng dầu, dầu động cơ hộp số bôi trơn thải, ...

Chất thải nguy hại được phân loại, thu gom và lưu trữ vào kho chứa chất thải nguy hại đáp ứng đầy đủ yêu cầu của luật. PNJP đã hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý các chất thải nguy hại trên theo đúng quy định của luật.

Tổng lượng chất thải phân chia theo các phương pháp xử lý tại PNJP:

Chỉ tiêu	Loại hình	Đơn vị	2018	2019	2020
Tổng trọng lượng chất thải nguy hại phân chia theo các phương pháp xử lý	Tổng	KG	17.775	33.024	27.067
	Tái chế	KG	1.592	4.235	5.306
	Đốt – chôn lấp	KG	13.983	28.391	21.005
	Khác	KG	2.200	398	756

QUY TRÌNH THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT CỦA XÍ NGHIỆP



- Bùn thải từ bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải tập trung:

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung bao gồm bùn sinh học từ bể lắng sinh học và bùn từ bể lắng hóa lý.

Bùn sinh học được tuần hoàn lại các bể hiếu khí, khí để tiếp tục xử lý nước và một phần bùn dư được chứa tại bể chứa bùn sinh học sau đó được đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng luật định.

Bùn thải từ bể tự hoại được đơn vị có chức năng định kỳ vào hút bằng xe hút phân hầm tự hoại chuyên dụng và đã được xử lý đúng quy định.

Bùn thải từ cụm xử lý hóa lý hàng ngày được thu gom bằng dàn lọc bùn sau đó được đưa vào kho chứa chất thải nguy hại, định kỳ hàng tháng sẽ bàn giao cho đơn vị chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

BỤI, KHÍ THẢI

- Từ phương tiện giao thông

Phương tiện giao thông hoạt động ra vào khu vực công ty bao gồm các loại xe (xe đạp, xe hai bánh, gắn máy, xe bốn bánh). Tuy nhiên, lượng xe ra vào chiếm đa số là xe gắn máy, xe ô tô chiếm số lượng ít hơn. Các phương tiện này phần lớn sử dụng nhiên liệu xăng và dầu Diesel. Khi hoạt động, các phương tiện vận tải với nhiên liệu tiêu thụ chủ yếu là xăng và dầu Diesel sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí như: NOx, CxHy, CO, CO2...

- Từ máy phát điện

PNJP có sử dụng 01 máy phát điện dự phòng với công suất 500 KVA để cung cấp điện cho sản xuất trong trường hợp gặp sự cố mất điện. Vì hoạt động của máy phát điện không thường xuyên, công suất không lớn nên ảnh hưởng của khí thải từ máy phát điện là không đáng kể.

- Trong quá trình hoạt động sản xuất của PNJP

Bụi và khí thải phát sinh chủ yếu từ:

- Tổ nấu
- Phòng nấu

Khí thải từ hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải: thành phần chất ô nhiễm từ hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải rất đa dạng như: NH3, H2S, Mecaptan, ... các khí này có khả năng gây mùi nên có thể sẽ gây ảnh hưởng đến các khu vực trong công ty. Tuy nhiên, lượng khí này phát sinh không nhiều. Mặt khác, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải được thiết kế kín nên khả năng ảnh hưởng đến môi trường là không đáng kể.

Kết quả phân tích khí thải tại các nguồn thải ngày 12/2020 như sau

Chỉ tiêu Nguồn thải	Lưu lượng P(m3/h)	Bụi	CO	SO2	NOx
(mg/Nm3)					
Ống thoát khí Tổ nấu 1 (X=602537; Y=1198036) Đo tại nguồn thải.	P < 20.000	15	16,7	KPH	8,02
Ống thoát khí Phòng nấu 2 (X=602534; Y=1198026) Đo tại nguồn thải.	P < 20.000	21	23,5	KPH	10,7
QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)	Cmax=CxKpxKv Với : Kp = 1 và Kv = 1	200	200	200	200

Ghi chú: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Cty PNJP tiến hành đo đạc Môi trường lao động định kỳ và không có chỉ số nào bị vượt so với yêu cầu của Luật định.

Một số biện pháp giảm thiểu và xử lý khí thải khác

Ngoài biện pháp áp dụng các hệ thống xử lý khí thải trong quá trình sản xuất, PNJP còn sử dụng một số biện pháp khác phục giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí như sau:

- Các đường lưu thông nội bộ được đổ bê tông. Với biện pháp này sẽ làm giảm tải trọng ô nhiễm bụi trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu và quá trình di chuyển của ô tô, xe máy... trong khuôn viên doanh nghiệp.
- Lắp đặt máy thông gió trong khu vực sản xuất, văn phòng ... để tăng cường thông thoáng trong nội bộ.
- Thường xuyên vệ sinh hành lang, văn phòng, xưởng sản xuất và thu gom các chất thải rắn để hạn chế tối đa bụi phát tán vào không khí.
- Trang bị bảo hộ lao động (khẩu trang) cho công nhân làm việc trực tiếp tại các khu vực phát sinh nhiều bụi (công đoạn cân, pha trộn thạch cao, ...) và khí thải.

Ngoài ra, đơn vị còn trồng cây xanh trong khuôn viên để tạo cảnh quan và hạn chế bụi và khí thải phát tán ra môi trường không khí xung quanh.

Định kỳ, Bộ phận An Toàn – Môi Trường tiến hành phối hợp với các đơn vị chức năng để tiến hành đo đạc cũng như phân tích khí thải khách quan hàng năm.

NHẬN XÉT:

ĐỐI VỚI CÁC MẪU ĐO KHÍ THẢI TẠI CÁC NGUỒN THẢI

theo kết quả đo đạc và phân tích trên, giá trị của các chỉ tiêu đo đạc tại 6 vị trí (nguồn thải) ngày 12/2019 đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

ĐỐI VỚI CÁC MẪU ĐO MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH

theo kết quả đo đạc và phân tích trên, giá trị của các chỉ tiêu đo đạc tại 2 vị trí ngày 12/2019 đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

TIẾNG ỒN

Tiếng ồn sinh ra trong quá trình hoạt động của công ty từ hệ thống điều hòa không khí, máy bơm, máy phát điện dự phòng, quạt hút khói, hệ thống xử lý nước thải, các phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu, từ quá trình sản xuất: gia công vàng, hàn, đập, đập, mài giũa, đánh bóng...

Máy phát điện dự phòng được đặt trong phòng kín nên mức độ ồn sinh ra cũng được hạn chế.

Bên cạnh đó, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông cũng sinh ra tiếng ồn. Tuy nhiên, nguồn ồn này mang tính gián đoạn. Do đó, mức độ ồn cũng không ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh.

TÁC ĐỘNG CỦA TIẾNG ỒN

Đơn vị chỉ có một vài nguồn gây ồn. Các máy móc có độ ồn cao được tách riêng phân tán (không tập trung ở một tầng hoặc một cụm riêng biệt). Hơn nữa tất cả các thiết bị gây ồn đều đặt trên cao, thoáng có độ khuếch tán tốt nên ít ảnh hưởng với các khu vực. Nguồn gây ra tiếng ồn lớn nhất là máy phát điện dự phòng chỉ mang tính chất gián đoạn do chỉ sử dụng khi có sự cố mất điện nên mức độ ảnh hưởng cũng không đáng kể. Xe ra vào vận chuyển hàng hóa trong nhà máy cũng áp dụng biện pháp chạy chậm 5km/h để giảm tiếng ồn.

Định kỳ, đơn vị đều được Sở y tế thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2016. Đồng thời, PNJ cũng thực hiện theo đúng khuyến nghị của Sở Y tế về đo kiểm môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hàng năm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, như nút bịt tai chống ồn đối với khu vực có tiếng ồn do máy móc thiết bị.

Let's **SAVE**
the **WORLD**
together





F5 Refresh

**TĂNG TỐC TÁI TẠO
BỨT PHÁ VƯỢN XA**

TÁI TẠO NĂNG LỰC VÀ XÂY DỰNG LỘ TRÌNH TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Với vị thế Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành kim hoàn châu Á – Thái Bình Dương và những hoạt động ký kết hợp tác quốc tế, PNJ đã và đang mở ra cánh cửa cho một giai đoạn phát triển mới của doanh nghiệp cũng như cho ngành kim hoàn Việt Nam, giai đoạn thâm nhập sâu rộng thị trường trang sức toàn cầu, đồng thời đổi mới diện mạo của một thống lĩnh ngành kim hoàn trong nước. Bên cạnh đó, những yêu cầu thực tế đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng chiến lược mới, tầm nhìn mới, cũng như triển khai mạnh mẽ quá trình “tái tạo” nhằm xây dựng năng lực và lộ trình tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Đặc biệt là năng lực cung ứng và khả năng ứng biến linh hoạt trước những rủi ro tiềm ẩn trong tình hình đại dịch diễn biến phức tạp như hiện nay.

Đến thời điểm hiện tại, PNJ đang thực hiện tái định vị chiến lược kinh doanh, đẩy mạnh việc tiến hóa mô hình kinh doanh từ mô hình “Sản xuất và bán hàng” lên mô hình “Bán lẻ chuyên nghiệp và cung cấp giá trị” là mô hình tăng trưởng cho PNJ trong dài hạn, đồng thời thúc đẩy các năng lực doanh nghiệp tiếp tục phát triển để tạo đà tiến vững chắc. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng tiến hành phân khúc lại các đối tượng khách hàng theo nhân quan mới “tâm lý học – psychographic” dựa trên hệ thống thông tin “không cấu trúc” thay vì cách phân khúc “nhân khẩu học – demographic”, từ đó cho ra đời những mẫu thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng, mang lại những giá trị mới phù hợp và đáp ứng nhu cầu, cá tính, phong cách thời trang từng nhóm khách hàng đang ngày càng phân hóa. Song song, PNJ tiếp tục xây dựng các năng lực chiến lược mới để không chỉ phát triển nhanh mà còn phát triển bền vững trong thời kỳ chuyển đổi số, đảm bảo duy trì tăng trưởng vững chắc trong dài hạn.

Song song, căn cứ vào đặc trưng hoạt động của công ty và từng khối, phòng ban, PNJ đã có chiến lược cụ thể để quy hoạch nguồn nhân lực cho công ty:

- Lộ trình cho nhân lực mảng bán lẻ: Để duy trì nguồn lực ổn định – chất lượng cao và tạo động lực phát triển trong nội bộ hệ thống kinh doanh lẻ, PNJ đã xây dựng bộ tài liệu về Lộ trình phát triển nghề nghiệp dành riêng cho hệ thống kinh doanh lẻ, xuyên suốt từ lúc nhân viên tham gia vào PNJ đến khi nhân viên giữ vai trò chủ chốt trong sự nghiệp phát triển lâu dài của tổ chức.

- Chuẩn năng lực cho nhân lực hoạt động cung ứng: PNJ đã xây dựng chuẩn năng lực cho các vị trí làm việc trong mảng cung ứng, đánh giá lại năng lực thực tế và đề xuất phương án nhân sự vị trí nhân sự và kế hoạch phát triển cho từng cá nhân.

- **CHUẨN NĂNG LỰC NHÂN SỰ:** PNJ đã xây dựng chuẩn năng lực cho vị trí thuộc Khối Nguồn Nhân Lực, đánh giá lại năng lực thực tế và đề xuất phương án nhân sự vị trí nhân sự và kế hoạch phát triển cho từng cá nhân.

- **LEADERSHIP COMPETENCIES:** PNJ tiến hành xây dựng khung năng lực lãnh đạo để có khung năng lực chuẩn về lãnh đạo cho tổ chức và để đánh giá, có lộ trình phát triển các vị trí tiềm năng.

- **PERFORMANCE AND TALENT MANAGEMENT:** Doanh nghiệp đánh giá và đo lường hiệu quả làm việc của CBNV trong tổ chức, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá nhân tài. Hoạt động đánh giá và phát triển nhân tài dựa trên các tiêu chí và chuẩn mực xây dựng. Sau khi đánh giá, doanh nghiệp sẽ có các chương trình đào tạo phát triển và chính sách phúc lợi tương ứng cho nhóm nhân tài.



TOP 100
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG

“Năm 2020 là một năm mà nền kinh tế Việt Nam cũng như trên toàn cầu liên tục đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro do diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 và các biện pháp phong tỏa nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh. Dù vậy, các nền kinh tế vẫn cân nhắc, tiến hành mở cửa trở lại, song thận trọng hơn và lưu tâm đến các kịch bản để chuyển đổi trạng thái giữa giãn cách và khôi phục hoạt động kinh tế. Căng thẳng giữa các nền kinh tế lớn, tình hình thiên tai... cũng đặt ra thêm thách thức đối với quá trình phục hồi kinh tế của nhiều nước trên thế giới.”

Trong năm 2020, với tầm nhìn, sứ mệnh của công ty và chiến lược phát triển bền vững từ Ban điều hành định hướng, Khối Nguồn nhân lực PNJG đã xây dựng định hướng nhân sự hướng đến sự tinh gọn, nâng cao năng suất lao động, phát triển năng lực nhân viên, đảm bảo đủ năng lực nền tảng cho nhu cầu hiện tại và chuẩn bị cho tương lai, bên cạnh đó không ngừng gia tăng mức độ gắn kết trong đội ngũ. Bằng những nỗ lực xây dựng các chính sách đãi ngộ đảm bảo tính công bằng nội bộ và cạnh tranh thị trường, tạo cơ hội đào tạo, hỗ trợ và trao quyền cho nhân viên cũng như duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, Khối Nguồn nhân lực đã và đang giúp PNJG trở thành môi trường làm việc không chỉ giúp các cá nhân bứt phá và tạo nên những kỳ tích mới mà còn thu hút không ít đội ngũ nhân tài từ thị trường gia nhập vào Tập đoàn, tạo nên một đội ngũ nhân sự vững mạnh và hướng đến những thành công mới. Và đặc biệt, trong năm 2020 vừa qua, PNJG đã cho thấy năng lực ứng phó linh hoạt, hiệu quả khi doanh nghiệp vẫn đảm bảo duy trì được đà tăng

trưởng so với sự sụt giảm chung rất mạnh của thị trường trang sức. Trong sự nỗ lực ấy, Khối Nguồn nhân lực cũng rất chủ động sắp xếp nguồn nhân lực để duy trì hoạt động của doanh nghiệp, của tổ chức để không gây nhiều biến động, sẵn sàng tăng tốc khi cần.

A. HOẠCH ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Con người là yếu tố hạt nhân quyết định thành công của doanh nghiệp. Để xây dựng, phát triển và duy trì nguồn nhân lực chất lượng, PNJG đã đưa ra những hoạch định và giải pháp mang tính lâu dài theo định hướng phát triển bền vững thông qua chương trình Hoạch định và phát triển nhân tài (Talent Management), bao gồm: Hệ thống quản lý kết quả công việc (Performance Management System); Kế hoạch phát triển cá nhân (Personal Development Plan); Chương trình đánh giá và xác định nguồn nhân lực tiềm năng, đội ngũ kế thừa giỏi về chuyên môn và năng lực lãnh đạo, để sẵn sàng tiếp nối những vị trí chủ chốt trong doanh nghiệp

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG (tt)

(Succession Planning); từ đó chủ động trong việc hoạch định nguồn nhân lực, gia tăng sự gắn bó và cam kết lâu dài với tổ chức.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo thực thi định hướng của công ty về phát triển chất lượng nguồn nhân lực, trong năm 2020, khối Nguồn nhân lực đã triển khai nhiều dự án phát triển năng lực cho nhân viên, bao gồm: (1) Dự án Đánh giá và phát triển tay nghề thợ nữ trang nhằm chuẩn hóa chức danh và cấp bậc tương ứng theo kết quả chương trình. Qua đó làm cơ sở để xác định bậc nghề giữa các thợ rõ ràng, xây dựng các chính sách thu nhập, lộ trình đào tạo phù hợp cho từng chi nhánh và năng lực của thợ nữ trang, đáp ứng nhu cầu phát triển và tạo tính công bằng cho toàn hệ thống, đồng thời tạo được động lực cho thợ nữ trang để phấn đấu học hỏi và làm việc, góp phần thúc đẩy kết quả kinh doanh cho công ty. Mặt khác, dự án còn hỗ trợ sắp xếp nhiệm vụ theo tay nghề, giảm áp lực về khối lượng công việc cho Trung tâm bảo hành; (2) Dự án xây dựng Khung năng lực và phát triển năng lực cho Cửa hàng trưởng nhằm giúp nhân viên trong hệ thống bán lẻ xác định rõ các yêu cầu năng lực thông qua Khung Năng lực – kim chỉ nam trong việc phát triển cá nhân và đội ngũ, đáp ứng định hướng, mục tiêu của tổ chức, tạo ra nhiều cơ hội trải nghiệm và thử thách, bên cạnh các cơ hội đào tạo, rèn luyện để phát triển nghề nghiệp; (3) Chương trình đánh giá và phát triển Tư vấn viên đa năng tạo động lực để phát triển năng lực cho Tư vấn viên, thúc đẩy tăng doanh thu/năng suất và tăng chính sách phúc lợi tương ứng dành

cho nhân viên trong hệ thống bán lẻ, từ đó đáp ứng được nhu cầu của người lao động về môi trường làm việc có nhiều cơ hội thăng tiến và tạo tính công bằng cho toàn hệ thống. Bên cạnh đó, việc liên tục phát triển năng lực đội ngũ nhân sự sản xuất cũng rất quan trọng. Trong năm 2020, Công ty PNJP phối hợp cùng với Hội Mỹ nghệ Kim Hoàn đá quý TP.HCM xây dựng Bộ tiêu chuẩn kim hoàn – Đánh giá tay nghề thợ kim hoàn. Đây là sự nỗ lực lớn của Hội Mỹ nghệ Kim hoàn Đá quý TP.HCM cũng như PNJP nhằm đưa ra Bộ tiêu chuẩn Nghề kim hoàn đáp ứng được nhu cầu của người lao động và doanh nghiệp. Bộ tiêu chuẩn được sử dụng để đánh giá, đào tạo tay nghề cho thợ chế tác kim hoàn trong các Trường dạy nghề và các doanh nghiệp ngành kim hoàn. Đây cũng là cơ sở để người thợ căn cứ bồi dưỡng tay nghề nâng cao hơn và được doanh nghiệp định ở mức lương phù hợp với kỹ năng bậc nghề đã đạt được.

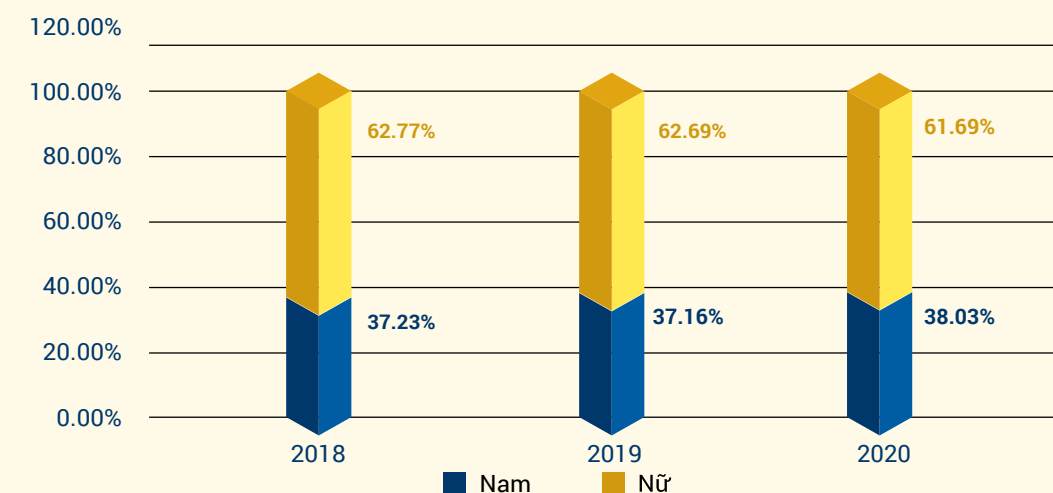
B. ĐA DẠNG VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Năm 2020, PNJG có hơn 6.000 nhân sự chính thức đa dạng về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo và trình độ chuyên môn. PNJ khuyến khích tính đa dạng và bình đẳng trong văn hóa làm việc, không có bất kỳ sự phân biệt hay ranh giới nào về giới tính, dân tộc hay tôn giáo. Tất cả các chính sách lao động của công ty đều hướng đến mục tiêu phát triển “Văn hóa mái nhà chung PNJ”, góp phần tạo nên một môi trường làm việc thân thiện, nơi mọi người đều quan tâm đến nhau và không có sự phân biệt đối xử giữa sếp và nhân viên.

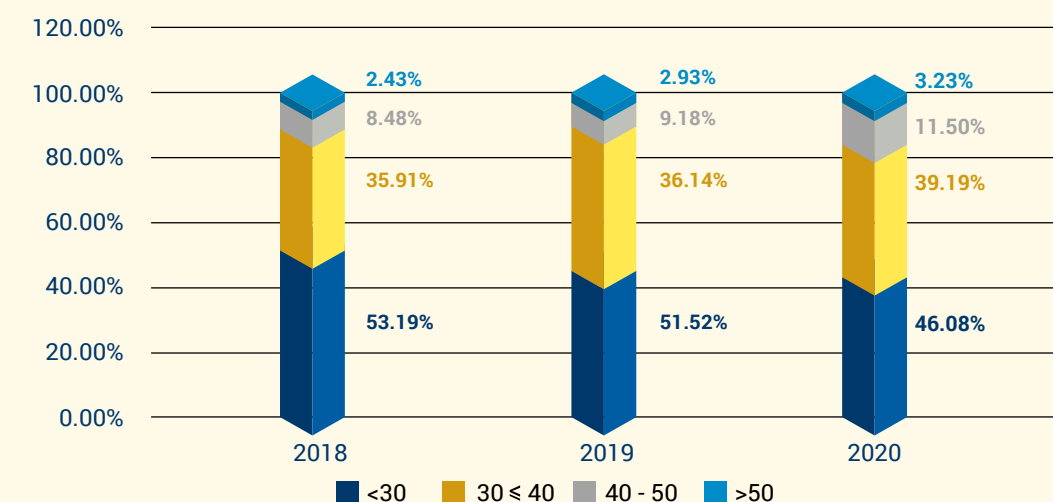
Năm	2018	2019	2020	
Tổng số lao động	5.648	6.087	6.011	
Giới tính	Nam	2.103	2.262	2.286
	Nữ	3.545	3.825	3.725
Độ tuổi	Dưới 30	3.004	3.143	2.770
	30 – Dưới 40	2.028	2.205	2.356
	40 – 50	479	560	691
	Trên 50	137	179	194
Vùng miền	Bắc	564	774	763
	Trung	752	1.068	1.013
	Nam	4.332	4.245	4.235

Trong đó, về cơ cấu nguồn nhân lực:

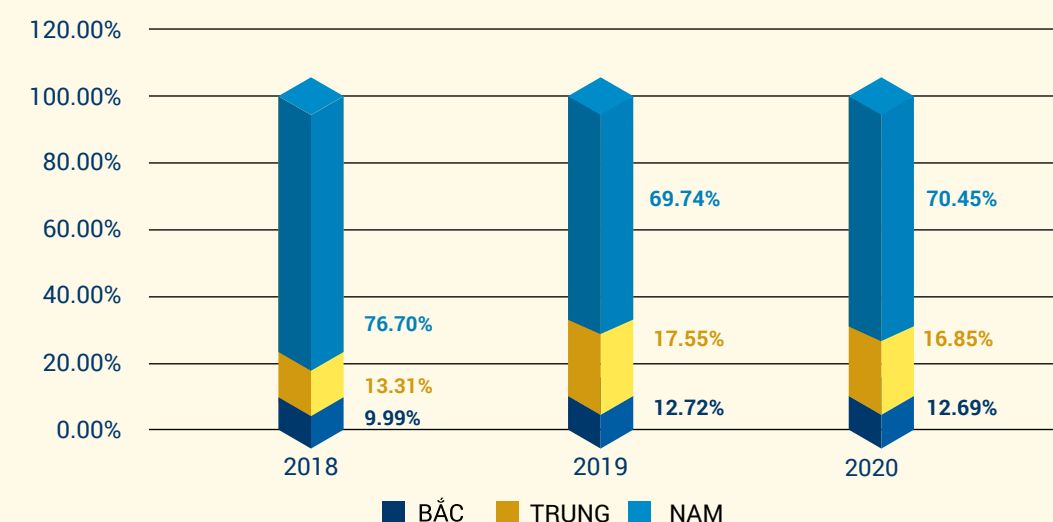
CƠ CẤU THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU THEO ĐỘ TUỔI



CƠ CẤU THEO VÙNG MIỀN



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG (tt)

C. THU HÚT NHÂN TÀI VÀ ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với số lượng tuyển dụng trong năm 2020 hơn 1.500 nhân sự, đội ngũ nhân sự phụ trách tuyển dụng của PNJG đã xuất sắc đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh cũng như sản xuất của Tập đoàn trong bối cảnh ngành bán lẻ cạnh tranh khốc liệt cũng như ảnh hưởng của dịch bệnh. Đặc biệt năm 2020 chúng kiến sự gia nhập của hơn 50 vị trí Quản lý – là những nhân tài thu hút từ thị trường – với sự đa dạng về năng lực và văn hóa, đã cùng hội tụ dưới “Mái nhà chung PNJ”, góp phần thúc đẩy sức mạnh nguồn lực của tổ chức. Bên cạnh đó, để đáp ứng năng lực của nhà máy mới tại Khu Công Nghiệp Long Hậu – Long An, với tổng số lượng nhân sự hơn 200 nhân viên, PNJP đã tuyển dụng gần 100 nhân viên sản xuất góp phần dịch chuyển nguồn Thợ nữ trang địa phương tại Khu công nghiệp Long Hậu.

Là một công ty với thương hiệu lớn và uy tín, cùng với ban lãnh đạo có tầm nhìn, hệ thống quản trị hiện đại, các chính sách đãi ngộ cạnh tranh theo khảo sát của thị trường đến nay đã được xây dựng và hoàn thiện, PNJ có những lợi thế nhất định trong việc thu hút nhân tài. Để tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực cần thiết cho sự phát triển lớn mạnh không ngừng, ngoài việc PNJG đã thiết lập quy trình tuyển dụng nhằm đáp ứng nguồn ứng viên kịp thời cho công tác tuyển dụng số lượng lớn cho việc mở rộng mạng lưới kinh doanh, Tập đoàn còn liên tục cải tiến quy trình, từng bước tiến hành chuyển đổi số các nội dung, cách giao tiếp với ứng viên nhằm giúp ứng viên dễ dàng và thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin về PNJG trên nền tảng số (digital). Bên cạnh đó, “Trải nghiệm ứng viên” cũng là yếu tố trọng tâm mà PNJG liên tục tiến hành cải tiến thông qua các buổi trao đổi, thảo luận chuyên đề cùng các chuyên gia cùng lĩnh vực trên phạm vi toàn cầu.

CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN DỤNG NỘI BỘ

Được triển khai liên tục và linh hoạt tùy theo diễn biến của tình hình kinh doanh thực tế và nhu cầu của các đơn vị chức năng nhằm tìm kiếm các cá nhân có tiềm năng phát triển để tạo điều kiện và cơ hội cho các cá nhân phát huy thế mạnh. Chương trình tuyển dụng nội bộ giúp PNJG liên tục bổ sung nguồn lực am hiểu văn hoá, giá trị và con người PNJG cũng như có khả năng thích ứng nhanh với công việc, và đảm bảo việc tối ưu chi phí nhân sự cho tổ chức.

CHƯƠNG TRÌNH GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN NỘI BỘ “THÁNH MAI MỚI”:

Ảnh hưởng với chính sách thưởng hấp dẫn, tạo động lực tích cực cho nhân viên giới thiệu nguồn ứng viên nhân tài cho công ty. PNJG đã tuyển thành công các vị trí từ nhân viên đến quản lý cao cấp với mức độ phù hợp cao và chi phí chỉ bằng 2% so với chi phí sử dụng dịch vụ tuyển dụng trên thị trường. “Thánh mai mới” không chỉ là kênh tuyển dụng mà còn là kênh truyền thông, chia sẻ thông tin PNJ đến bạn bè, người thân của nhân viên công ty. Thông qua chương trình, PNJ khuyến khích nhân viên trong công ty giới thiệu những ứng viên phù hợp với các vị trí công ty đang tuyển dụng, mỗi thành viên trong công ty trở thành một đại sứ truyền tải về văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc, chính sách phúc lợi đến các ứng viên nhằm cuốn hút nhân tài cũng như gia tăng thương hiệu tuyển dụng của công ty.

Trên phạm vi toàn quốc và với các đặc thù riêng, PNJ linh hoạt áp dụng, tinh chỉnh các chính sách để tạo điều kiện tuyển dụng các lao động địa phương nhằm phát huy lợi thế về việc thấu hiểu văn hóa, phong tục, tập quán địa phương. Công ty luôn tìm kiếm cơ hội để hiểu được tâm tư và nguyện vọng của nhân viên, ngay cả từ các nhân viên thôi việc. Phòng Đối tác Nhân sự (*Mô hình HR Business Partner – Quan hệ người lao động, được triển khai từ năm 2016, có vai trò là đầu mối độc lập để người lao động có thể báo cáo trực tiếp đến khi có vấn đề và nguyện vọng cá nhân*) đều thực hiện các buổi phỏng vấn (Exit interview) để tìm hiểu nguyên nhân, nguyện vọng của người lao động và đưa ra các giải pháp kịp thời để giải quyết các bất đồng nếu có giữa người lao động và công ty. Ngoài ra, căn cứ trên các nội dung có được từ phỏng vấn thôi việc, Công ty xem xét, rà soát để điều chỉnh, bổ sung những chế độ, chính sách, môi trường làm việc được hoàn thiện hơn.

Để đảm bảo PNJG luôn giữ vững vị thế hàng đầu và đáp ứng chiến lược phát triển bền vững, PNJG luôn đặt ra những tiêu chí với sự sàng lọc khắt khe để xây dựng và duy trì được đội ngũ nhân sự có năng lực cao, nhạy bén, tinh nhuệ.

Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc (Phạm vi toàn Tập đoàn)

Năm		2018	2019	2020
Tổng số lao động (Đã ký HĐLĐ chính thức)		1.498	1.686	1.067
	Giới tính			
	Nam	566	557	467
	Nữ	932	1.129	600
Độ tuổi	<30	1.121	1.280	693
	30 – <40	311	329	278
	40 – 50	50	62	74
	>50	16	15	22
Lao động nghỉ việc		933	1.489	1.509
	Giới tính			
	Nam	388	533	593
	Nữ	545	956	916
Độ tuổi	<30	579	951	929
	30 – <40	292	471	484
	40 – 50	51	54	73
	>50	11	13	23
Lý do nghỉ việc	Việc gia đình	374	580	521
	Đi học	21	28	28
	Vi phạm nội quy	25	39	40
	Khác	513	842	920

Ngoài ra, để quản lý đội ngũ nhân sự với quy mô ngày càng mở rộng, PNJG đã thiết lập hệ thống và quy định đủ chặt chẽ để vừa đảm bảo tính tuân thủ của đội ngũ nhân viên, vừa hướng đến trải nghiệm của nhân viên, minh chứng của điều này đó là việc triển khai rà soát và cập nhật các Quy trình liên quan đến chuyển đổi trạng thái của người nhân viên, Quy trình thôi việc và Quy trình xử lý kỷ luật trong năm 2020. Chương trình Quản lý kết quả công việc cá nhân là tiến trình mà quản lý và nhân viên làm việc cùng nhau để xây dựng mục tiêu, lên kế hoạch, theo dõi giám sát để đưa ra kế hoạch cải thiện/ phát triển và cuối cùng là đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu đã đề ra, cũng như việc đóng góp kết quả vào những mục tiêu chung của tổ chức. Việc xây dựng cơ chế và triển khai chương trình hằng năm luôn được ban lãnh đạo chú trọng nhằm xây dựng cơ chế đo lường, rà soát và đánh

giá kết quả công việc cá nhân rõ ràng và hợp lý; từ đó động viên nhân viên, tạo cơ hội phản ánh và phát triển bản thân phù hợp. Năm 2020, với sự ảnh hưởng của đại dịch Covid, ban lãnh đạo công ty đã đưa ra những điều chỉnh trong việc thống nhất mục tiêu và cơ chế đánh giá nhằm đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế.

Hàng năm, kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPI và các chỉ tiêu trong Bộ chỉ tiêu năng lực lãnh đạo của từng cấp bậc được báo cáo và đánh giá để làm cơ sở cho việc đánh giá thăng tiến và chính sách lương thưởng cho từng cá nhân. Đồng thời, hệ thống các chỉ tiêu KPI và Bộ chỉ tiêu năng lực lãnh đạo của từng cá nhân cũng được theo dõi và đánh giá để khám phá ra các cá nhân có năng lực giúp phòng nhân sự có cơ sở xây dựng một lộ trình phát triển phù hợp cho từng nhân viên.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG (tt)

ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PNJG hiểu rõ và đánh giá cao tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ nhân viên của công ty. Vì vậy, PNJG luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất về mặt kinh tế cho người lao động.

Năm 2020 ghi nhận nhiều giải thưởng của các tổ chức uy tín dành cho các hoạt động nhân sự của PNJ:

- 7 năm liên năm trong bảng xếp hạng “Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” (từ năm 2014 đến nay) và tiếp tục thăng tiến 04 hạng lên vị trí thứ 23, xếp hạng 2 trong lĩnh vực Bán lẻ/ Bán sỉ/ Thương mại;
- Top 50 Doanh nghiệp có Thương hiệu nhà Tuyển dụng hấp dẫn;
- Giải thưởng Doanh nghiệp có chính sách nhân sự ứng biến xuất sắc của Vietnam HR Award 2020 – Một trong 02 Doanh nghiệp Việt Nam trong Top 10 doanh nghiệp được vinh danh.

Đối với các chính sách đãi ngộ, PNJG đều đảm bảo dựa trên triết lý về đãi ngộ của công ty là đảm bảo tính “Công bằng nội bộ” và “Cạnh tranh thị trường” thông qua việc không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ.

PNJ có chính sách lương thưởng cho người lao động dựa trên hiệu quả công việc được xây dựng một cách toàn diện, tạo cơ hội công bằng để phát triển cho toàn thể nhân viên:

- Triển khai thang lương theo cấu trúc nhóm lương trực tiếp kinh doanh (Front), gián tiếp kinh doanh (Middle) và hỗ trợ (Back) đáp ứng được chiến lược về cơ cấu đãi ngộ của công ty, ban hành cấp bậc công việc theo hệ thống mới tham chiếu quy chuẩn đánh giá cấp bậc công việc quốc tế nhằm đảm bảo thực thi đúng với triết lý về đãi ngộ của công ty;
- Thực hiện điều chỉnh thu nhập cho các vị trí có thay đổi về cấu trúc khung thu nhập và thực hiện điều chỉnh tăng lương đảm bảo tính tuân thủ với các quy định của luật về mức lương vùng;

- Tiếp tục triển khai mức lương bậc tư vấn viên, mức thu nhập theo cấp cửa hàng áp dụng cho một số vị trí làm việc tại cửa hàng;
- Rà soát và triển khai quy định trợ cấp, phụ cấp, chi phí hỗ trợ hàng năm. Ban hành các chính sách mới nhằm nâng cao gói đãi ngộ toàn diện tại PNJ như: quy định chi phí trang phục, quy định về chi phí hỗ trợ đào tạo tư vấn viên đa năng...;
- Chính sách thưởng kết quả công việc cá nhân năm 2020 được gắn với kết quả kinh doanh của công ty/ đơn vị/ cá nhân, cấp bậc công việc và mức độ hoàn thành chỉ tiêu. Với tình hình kinh doanh năm 2020 và những nỗ lực vượt qua khó khăn chung do dịch bệnh Covid, hệ số tính thưởng công ty được cải thiện tăng cao hơn năm trước và vì vậy tiền thưởng nhân viên cũng được tăng cao tương ứng;
- Hoạch định ngân sách nhân sự theo kết quả kinh doanh, hiệu suất lao động và cấu trúc chi phí. Trong giai đoạn Covid, PNJ đã tăng cường công tác dự báo và thực hiện nhiều giả lập về chi phí để đảm bảo ưu tiên duy trì tính ổn định về công việc cho toàn bộ nhân viên trong bối cảnh kinh doanh chịu tác động bởi dịch bệnh;
- Xây dựng và triển khai chính sách thưởng kinh doanh 2020 và các chương trình thúc đẩy kinh doanh như các chương trình thi đua bán hàng dành cho nhân viên kinh doanh trên phạm vi toàn quốc, chương trình đặt cược doanh thu của các đơn vị kinh doanh..., Phân tích và thử nghiệm chính sách thưởng kinh doanh theo mô hình mới nhằm tăng tính làm chủ của đơn vị trong hoạt động cũng như gắn cơ chế thưởng với kết quả kinh doanh của đơn vị;
- Xây dựng chính sách thưởng bán hàng đa kênh năm 2020 để đáp ứng tình hình kinh doanh của hệ thống trong bối cảnh dịch chuyển mạnh mẽ từ bán hàng trực tiếp sang bán hàng trực tuyến.

Tỷ lệ của mức lương gộp khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng (Phạm vi: Tập đoàn PNJ)

Chỉ tiêu	Deloitte đảm bảo	Đơn vị tính	2018	2019	2020
Lương tối thiểu theo quy định		Triệu đồng	3,98	4,18	4,42
Lương trung bình với lao động nam		Triệu đồng	13	12,32	14,47
Lương trung bình cấp quản lý nam		Triệu đồng	52,2	52,54	68,54
Thù lao trung bình cấp quản lý nam		Triệu đồng	52,2	71,26	90,47
Lương trung bình với lao động nữ		Triệu đồng	12,2	11,43	10,96
Lương trung bình cấp quản lý nữ		Triệu đồng	52	53,22	68,55
Thù lao trung bình cấp quản lý nữ		Triệu đồng	52	73,23	91,38
Tỷ lệ lương trung bình của lao động nam/lương tối thiểu		%	327%	295%	318%
Tỷ lệ lương trung bình của lao động nữ/lương tối thiểu		%	321%	273%	248%
Lương trung bình của nhân viên	x	Triệu đồng	12,9	13,79	12,07

* Thu nhập trung bình của lao động nữ giảm so với năm 2019 vì (1) Số lượng lao động nữ có tay nghề kỹ thuật cao tại PNJP chiếm tỷ lệ ít, đa số lao động nữ có tay nghề phổ thông và (2) Lao động nữ ở nhóm Hỗ trợ (Back-office) và dây chuyền sản xuất tại PNJP xin nghỉ không lương trong thời gian dịch Covid-19 kéo dài năm 2020. Do đó ảnh hưởng đến thu nhập trung bình ở lao động nữ nói chung.

Không chỉ đảm bảo về mặt lương thưởng và phúc lợi cho người lao động, PNJ còn không ngừng tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần cho người lao động như Ngày hội văn hóa PNJ, Ngày hội gia đình PNJ, Văn hóa đọc sách PNJ, Đi bộ đồng hành vì người nghèo,...

PNJG luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật nói chung và Luật lao động nói riêng trong mối quan hệ với người lao động. PNJG cam kết:

- Tất cả cán bộ nhân viên của công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật;
- Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện;
- Không sử dụng lao động tuổi vị thành niên hoặc không đủ điều kiện lao động theo quy định của pháp luật.

D. ĐẦU TƯ VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Ngoài các chính sách nhân sự nhằm tối ưu chi phí vận hành cho hoạt động kinh doanh, PNJ còn có những giải pháp ưu việt và triển khai ngay trong đầu năm 2020, nhằm ứng phó với những sự thay đổi về mặt kinh tế - xã hội về mọi mặt

trong một năm nhiều tác động bởi bệnh dịch toàn cầu. Nhận định rằng kiến thức ứng phó, niềm tin và kỹ năng làm việc từ xa là yếu tố giúp người lao động mạnh mẽ vượt qua giai đoạn giãn cách xã hội, PNJG đã nhanh chóng triển khai chiến thuật đào tạo online và bite-sized learning đã được dự đoán và chuẩn bị từ cuối năm trước để triển khai trong năm 2020. Những chương trình này ngay sau đó đã hỗ trợ nhân viên sử dụng công cụ làm việc trực tuyến trong các giai đoạn giãn cách xã hội và hình thành năng lực làm việc, học tập trên nền tảng số cho CBNV.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và hành động nhanh chóng, việc ứng phó trong phương pháp đào tạo của PNJ đã góp phần đã hạn chế các ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động học tập, phát triển đúng năng lực cho tổ chức. Các hoạt động và phương pháp đào tạo nổi bật được PNJ triển khai hiệu quả trong năm 2020 gồm:

(1) “TÀNG KINH CÁCH”

Từ khi ra mắt, Tầng Kinh Cách – Chuyên trang tin tức đào tạo trên nền Workplace đã thu hút và góp phần thúc đẩy văn hóa học tập trong toàn tập đoàn PNJ. Tầng Kinh Cách đã giúp các “đòng chảy tri thức” tại PNJG được kết nối, khơi thông, lưu chuyển và hội tụ, giúp hơn 6000 nhân sự tiếp cận tri thức

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG (tt)

một cách dễ dàng. Được tích hợp quyền truy cập vào tất cả các chủ đề học tập khác nhau trên Elearning, bộ đôi Tầng Kinh Các – Elearning cùng các ứng dụng số hỗ trợ khác đã nâng tầm trải nghiệm học tập cho người PNJ, việc học và tiếp cận tri thức ngày càng đa dạng, thú vị và không nhàm chán, ngay cả hoạt động học tập ngoại tuyến và trực tuyến.

(2) CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGẮN, ĐÀO TẠO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, TRỰC TUYẾN

Chương trình đào tạo One-Hour (Một Giờ): Được thực hiện với Quy mô toàn tập đoàn. Với cách tiếp cận One-Hour – chương trình học tập 1 giờ (thay vì đăng ký một lớp học chính thức thường diễn ra trong một ngày hoặc nhiều ngày), đã được ra mắt và triển khai thành một phương pháp học tập mới tại PNJ. Từ đó, nhân viên PNJ có thể học bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào và nhiều chủ đề học tập được triển khai, góp phần xây dựng một kho tri thức khổng lồ để làm nền tảng cho việc nâng cao tri thức và phát triển năng lực.

(3) PHÁT TRIỂN, KẾT NỐI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KIÊM CHỨC VÀ THÚC ĐẨY VĂN HÓA HỌC TẬP

Năm 2020, PNJ thêm 19 Giảng viên kiêm chức là Cán bộ nhân viên các khối/ phòng ban khác tham gia vào công tác đào tạo nhằm tối ưu hóa chi phí đào tạo và đáp ứng tính thực tiễn, ứng dụng ngay vào hoạt động kinh doanh của tập đoàn (nâng tổng số lượng giảng viên nội bộ toàn tập đoàn lên gần 130 người). Năm 2020 thật sự là một năm thành công của hoạt động đào tạo nội bộ khi bên cạnh các khóa đào tạo do Khối Nguồn Nhân lực PNJ tổ chức, đã có rất nhiều buổi đào tạo được tổ chức bởi các bộ phận khác, sử dụng nền tảng học tập ngắn (“bite-sized”) và nền tảng số Zoom. Giảng viên kiêm chức thực hiện 129 lớp, cho 6.157 lượt học viên tham gia trực tuyến qua zoom & trực tiếp tại lớp (chưa bao gồm số học lại trên E-learning).

Ngoài ra, để thúc đẩy “dòng chảy” kiến thức, duy trì nguồn lực ổn định – chất lượng cao và tạo động lực phát triển ngay trong nội tại PNJG, chuỗi chương trình Mini-Mentoring – là một mô hình hiện đại (Kèm cặp 1 – 1) giữa Mentor (Người cố vấn) và Mentee (Người được cố vấn). Trong đó, Mentor hỗ trợ phát triển sự nghiệp và cá nhân của mentee thông qua các hoạt động cố vấn, hỗ trợ tâm lý, khơi gợi giải quyết vấn đề, nâng cao kiến thức và kinh



nghiệm cho các vị trí quản lý hiện tại từ cấp Giám sát trở lên, khai thác tri thức “ẩn” từ các cấp Quản lý kế cận (Line Managers),... Hoạt động này mang đến sự phát triển không chỉ cho cá nhân, mà còn tạo ra một “cộng đồng tri thức” rộng lớn cho tổ chức. Chương này đã được triển khai thực hiện khởi điểm tại PNJP và kỳ vọng sẽ được nhân rộng cho Toàn tập đoàn.

(4) CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHO ĐỘI NGŨ CẤP QUẢN LÝ

Chương trình phát triển Tiếng Anh dành cho cấp Quản lý cao cấp được triển khai thực hiện xuyên suốt 2020, nhằm góp phần củng cố và nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp kinh doanh hàng ngày, giúp cho đội ngũ nhân sự cấp cao của PNJ trang bị năng lực cần thiết hiện thực hóa mục tiêu vươn tầm quốc tế.

(5) CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ SẢN XUẤT

Trong năm 2020, PNJP đã dịch chuyển 55% Nhân viên sản xuất thành Nhân viên kỹ thuật – nâng cao đội ngũ kỹ thuật công ty; đào tạo và nâng cao năng lực (kiến thức, tay nghề)

cho hơn 100 thợ nữ trang (hàng Ý cao cấp, PNJ Art), đáp ứng nhu cầu sản lượng hàng hóa cho hệ thống bán lẻ PNJ.

Chương trình Đào tạo TWI – Training Within Industry (Huấn luyện trong công nghiệp) xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kim hoàn – Kiến thức ẩn. TWI đã được áp dụng thành công rất nhiều nơi trên thế giới – dựa trên nền tảng căn bản quan trọng của hành trình cải tiến năng suất thông qua đào tạo phát triển con người, chuẩn hóa các bước công việc và cải tiến liên tục bởi:

- Được sắp xếp theo một trình tự kế hoạch chi tiết với thời gian tối thiểu;
- Tham gia theo nguyên tắc “vừa học vừa làm”;
- Có thể nhân rộng, chia sẻ những gì đã học cho nhiều người, ở nhiều trình độ khác nhau.

Hiểu được những lợi ích và tầm quan trọng của chương trình TWI đem đến, liên tục trong 2 năm vừa qua, PNJP đã tích cực học hỏi, áp dụng để lĩnh hội những kiến thức quý báu của những CBNV lành nghề để “lưu truyền” thành những bộ tài liệu đầy giá trị. Bên cạnh đó, đơn vị cũng đào tạo được 07 anh chị giảng viên (F1) nòng cốt để nhân bản rộng rãi hơn những tinh hoa mà chương trình đem đến.

Năm	2018	2019	2020
Số lượng khóa đào tạo	313	465	508
Đào tạo nội bộ	297	297	391
Đào tạo bên ngoài	168	168	117
Tổng số giờ đào tạo	119.205	167.922	137.379
Đào tạo nội bộ	120.475	120.475	105.727
Đào tạo bên ngoài	47.447	47.447	12.884
Cấp độ nhân viên	149.658	149.658	92.770
Cấp quản lý	18.264	18.264	25.841
Nam	50.919	50.919	37.802
Nữ	117.003	117.003	80.809
Số lượt nhân viên	6.306	20.695	24.257
Cấp độ nhân viên	18.382	18.382	14.883
Cấp quản lý	2.313	2.313	9.374
Nam	6.524	6.524	7.179
Nữ	14.171	14.171	17.078



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG (tt)

E. “THIẾT KẾ MỘT PNJG LINH HOẠT”

Nếu muốn chặng đường 32 năm vừa qua là khởi nguồn của niềm tin xây dựng PNJ – người tiên phong đầy cảm hứng của ngành kim hoàn Việt Nam – thì PNJ cần bắt tay đưa ra các “ý tưởng thiết kế” PNJ độc đáo để luôn làm mới mình, vận hành hoạt động xuất sắc, phá vỡ các rào cản giới hạn, khai phóng và cộng hưởng nội lực của từng thành viên để cùng tạo ra các kỳ tích lớn hơn nữa. Trong năm 2020, PNJG cùng Khối Nguồn nhân lực chung tay “thiết kế” một PNJG linh hoạt – kết nối – cộng tác – tốc độ – phát triển. Một trong những công cụ mà Khối Nguồn nhân lực đã triển khai là “Quy định Lớp tổ chức, hệ thống chức danh, đánh giá cấp bậc công việc và hệ thống ngạch bậc” – hướng đến sự tinh gọn và tối giản các lớp tổ chức, gia tăng cơ hội phát triển/ thử thách, trải nghiệm phạm vi công việc mở rộng, nâng cao quyền hạn cho CBNV cũng như phát huy mạnh mẽ tính liên kết công việc giữa các chức năng.

Mặt khác, trên hành trình REFRESH chính mình, Tập đoàn PNJ đã, đang và sẽ triển khai nhiều giải pháp tối ưu trong từng quá trình vận hành nhằm thúc đẩy sự đổi mới về mọi mặt, cân bằng hiện trạng và bứt phá trong tương lai. Trong đó, (1) Dự án Tối ưu hóa năng suất hoạt động cửa hàng là một trong những trọng điểm trong thời gian vừa qua, với mục tiêu: Chuẩn hóa quy trình và nguyên tắc hoạt động, gia tăng năng lực cạnh tranh tổ chức và thúc đẩy quá trình chuyển hóa, rà soát các phương án tối ưu giúp nhân viên có nhiều không gian

và nguồn lực hơn để tập trung vào những việc mang lại nhiều giá trị cho công ty và tạo ra thu nhập cho cá nhân, thể hiện được vai trò độc lập. (2) Hệ thống Phân quyền (là quá trình chuyển giao một nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và trao quyền để họ thực hiện công việc) – Ủy quyền (người quản trị cấp trên trao quyền ra quyết định và điều hành hoạt động cho cấp dưới trong một phạm vi nào đó) giúp các lãnh đạo giảm áp lực trong công việc và tiết kiệm thời gian để tập trung vào các công việc chính mang tính chất quyết định. Mặt khác, hệ thống phân quyền - ủy quyền còn thể hiện sự tin tưởng vào người được ủy quyền, gia tăng sự gắn kết của nhân viên với các quản lý. Do vậy, phân quyền - ủy quyền không chỉ mang lại lợi ích cho cấp dưới, cho tổ chức, cho doanh nghiệp, còn mang lại lợi ích cho chính lãnh đạo. Ngoài ra, phân quyền - ủy quyền còn giúp các lãnh đạo khai thác được năng lực của nhân viên, tận dụng khả năng sáng tạo của họ để gia tăng hiệu quả công việc.

Cũng trong thời gian này, Khối Nguồn nhân lực cùng với PNJG đã xây dựng và tái cấu trúc cho 16/21 đơn vị chức năng. Đặc biệt là trong hành trình F5 đã được xác lập từ đầu năm 2020 – Nhấn nút tái tạo – Bứt phá vượt xa, PNJ đang trên con đường dịch chuyển “Hội sở” thành “Trung tâm Hỗ trợ”, và các Chi nhánh, Cửa hàng là lực lượng chính trực tiếp đem đến trải nghiệm tốt nhất cho Khách hàng. Từ đó, Khối Khách hàng

và Bán lẻ (tiền thân là Khối Bán lẻ) được thành lập trên cơ sở hoàn thiện các chức năng và trang bị những năng lực cần thiết, giúp PNJG tiến xa hơn trong việc tận tâm phục vụ khách hàng. Cùng với định hướng trở thành một “Trung tâm hỗ trợ” cho chính CBNV, PNJ đã tiến hành xây dựng 03 Trung tâm hỗ trợ mới; trong đó, (1) với sứ mệnh là đơn vị tham vấn, hỗ trợ xây dựng, đảm bảo các vấn đề về rủi ro và tuân thủ tại PNJ để hoạt động kinh doanh diễn ra an toàn và hiệu quả trong chiến lược phát triển dài hạn của PNJ, Trung tâm Quản trị rủi ro được thành lập trên cơ sở tổng hợp một phần chức năng liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị hiệu quả của Khối Chiến lược. Bên cạnh đó, (2) trong thời đại công nghệ 4.0 hay Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 04, trước những cơ hội và thách thức mà cuộc cách mạng này mang lại, Trung tâm Chuyển đổi số hóa được thành lập với mục đích thúc đẩy quá trình chuyển đổi số hoá của PNJ được diễn ra mang tính chiến lược, có quy hoạch và khai thác tối đa hiệu quả của các giải pháp tích hợp. (3) Trung tâm Phát triển Kinh doanh quốc tế được thành lập với sứ mệnh: Đa dạng hoá hoạt động kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh của PNJ thông qua các cơ hội hợp tác kinh doanh với các đối tác nước ngoài.

Trong tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp khó lường, PNJG đã thành lập “Ủy ban ứng phó Covid-19” và tiến

hành công thông tin điện tử phòng ngừa và truyền thông thông tin chính thống về dịch Corona. Mặt khác, trước tác động của Covid-19, PNJ đã chủ động chuẩn bị nhiều kịch bản nhân sự, ứng phó với từng giai đoạn dịch bệnh, suy thoái, phục hồi. Công ty đẩy mạnh hoạt động sáng tạo, đổi mới trên toàn hệ thống. (1) Cụ thể, khi dịch bệnh đạt đỉnh điểm, toàn bộ nhân viên PNJG đã tận dụng thời gian giãn cách xã hội để tự đào tạo, gia tăng năng lực thực thi, đẩy mạnh nghiên cứu, sáng tạo, lên kế hoạch cho các chương trình, dự án mới,... Quá trình này đã giúp công ty PNJ tăng 14,5% năng suất lao động, trong đó năng suất lao động của nhóm Front tăng 21,4%. (2) Đẩy mạnh mô hình nhân sự Shared-service và phát triển 55 cửa hàng đa doanh (shop-in-shop), nhờ đó nhân viên có thể được phát triển đa năng và tăng thu nhập; doanh nghiệp còn tối ưu hóa chi phí vận hành, thiết kế lại 06 quy trình bán hàng và công cụ, gia tăng tốc độ phục vụ khách hàng, giảm khối lượng công việc nội bộ cũng như tái sắp xếp tiến trình khung giờ hoạt động giúp tiết kiệm thời gian làm việc.

“Đây là kết quả của tiến trình xây dựng, phát triển chính sách nhân sự, tạo môi trường làm việc với đầy đủ cơ hội phát triển sự nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, thu hút và phát triển lực lượng lao động tài năng, tạo tiền đề quản trị hiệu quả cũng như phát huy tối đa nguồn lực doanh nghiệp”

F5 - REFRESH - TĂNG TỐC TÁI TẠO - BỨT PHÁ VƯỢN XA

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG (tt)

F. AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thực hiện đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ thai sản cho người lao động, PNJG đã và đang thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ nhân viên như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019	2020
Chi phí bảo hiểm sức khỏe cho cấp quản lý và nhân viên	Triệu đồng	1392	3.200	3.029
Chi phí hỗ trợ phụ nữ sau khi sinh (Ngoài các chế độ theo Quy định của nhà nước)	Triệu đồng	366	522	636
Chương trình khám sức khỏe định kỳ	Lần	1 lần/năm	1 lần/năm	1 lần/năm
Bảo hiểm an toàn 24/24	Cho tất cả nhân viên			

Ngoài ra, là một doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành chế tác kim hoàn, PNJ luôn cố gắng nỗ lực quan tâm và có các chính sách để đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt đối với các đối tượng làm việc trong khu vực, công đoạn có khả năng rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp. Rủi ro đến từ việc người lao động có thể tiếp xúc với nước thải, chất thải, khí thải nguy hại, làm việc trong môi trường có nhiệt độ cao và ô nhiễm tiếng ồn trong một số quy trình sản xuất đặc thù như đúc, phân kim, đánh bóng, xi mạ. Với sự đầu tư và nâng cấp các công nghệ hiện đại thường xuyên ở hầu hết các công đoạn, người lao động chỉ tham gia lập trình để máy móc tự động thực hiện các công đoạn sản xuất, do đó góp phần giảm thiểu các rủi ro về bệnh nghề nghiệp đối với người lao động. PNJP cũng

đã có nhiều nỗ lực trong việc xử lý và giảm thiểu nước thải, chất thải, khí thải nguy hại, tiếng ồn trong quá trình sản xuất, tuân theo và đạt được chứng nhận theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam. Các đối tượng có rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp cũng được PNJP hỗ trợ thực hiện khám định kỳ các xét nghiệm chuyên sâu để phát hiện các bệnh nghề nghiệp nếu có.

Phòng An toàn lao động thuộc PNJP là tổ chức chuyên trách về việc theo dõi, đánh giá và báo cáo về việc đảm bảo an toàn lao động định kỳ cho Ban lãnh đạo có hướng xử lý kịp thời. Trong nhiều năm, PNJ chưa phát hiện trường hợp người lao động nào mắc bệnh nghề nghiệp.

Chỉ tiêu		2018	2019	2020
Số lao động được hưởng chính sách phúc lợi đặc biệt do công việc có khả năng cao rủi ro hoặc bệnh nghề nghiệp		748	616	814
Giới tính	Nam	438	342	458
	Nữ	310	274	356
Độ tuổi	<30	334	262	282
	30 - <40	303	249	358
	40 - 50	94	90	147
	>50	17	15	27
Số lao động mắc bệnh nghề nghiệp		0	0	0



Các chính sách về bảo vệ môi trường như 5S được tuyên truyền, phổ biến và đưa vào quy trình hoạt động của từng phòng ban, bộ phận để nâng cao an toàn môi trường lao động chung của toàn thể công ty. Các biện pháp thực thi bao gồm:

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh môi trường làm việc đảm bảo;
- Duy trì không gian sinh hoạt bình quân 12m²/người;
- Giữ gìn điều kiện lao động thông thoáng và sạch sẽ, có hệ thống máy lạnh và hệ thống xử lý khí mát, đối lưu trong toàn xí nghiệp, tạo không khí trong sạch cho người lao động;

- Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh hiện đại, đảm bảo và duy trì điều kiện sạch sẽ 100%;
- Xây dựng nhiều phòng hút thuốc độc lập để tạo môi trường trong sạch và giảm thiểu việc hút thuốc cho người lao động;
- Có một hệ thống y tế để cho nhân viên bệnh đột xuất hoặc bị mệt trong quá trình lao động, nghỉ dưỡng trong giờ làm việc, có chính sách nghỉ 30 phút mỗi ngày cho các chị em thai sản;
- Hàng quý thuê công ty vệ sinh đến vệ sinh tòa nhà, nhất là các khu vực kính và cao;
- Có chính sách độc hại cho các khâu có nhân viên vận hành tại khu vực liên quan bằng tiền và thức uống bồi dưỡng.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU 2021

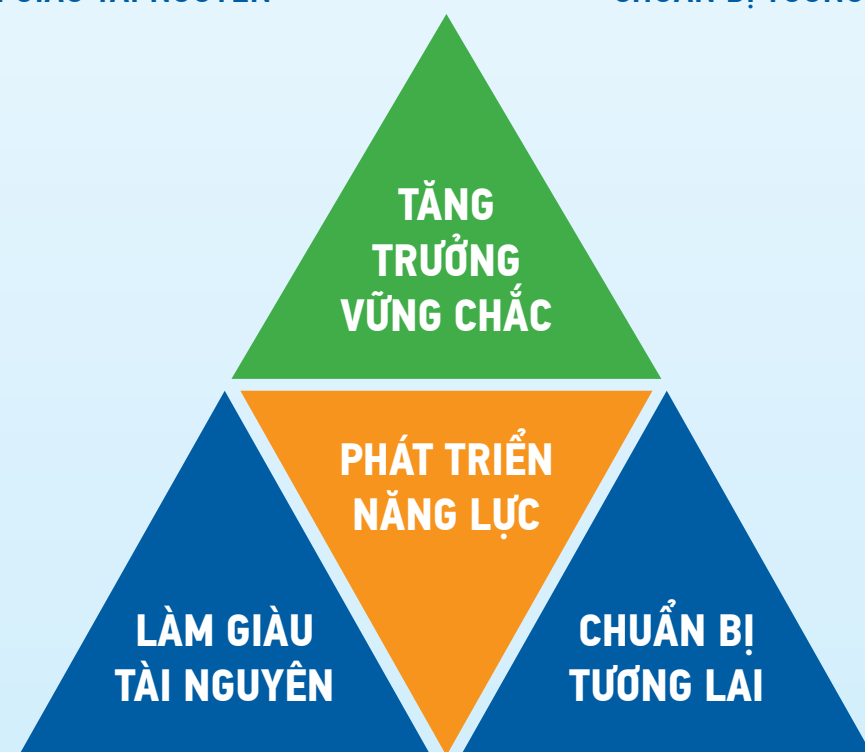
Năm 2021, kinh tế thế giới và Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục biến động, với những câu hỏi lớn:

- Liệu vaccine có thể đủ hiệu quả để chặn đứng được Covid - 19?
- Liệu các chính sách thương mại toàn cầu có thay đổi sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ?
- Tình hình của kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục ở mức nào khi hoạt động giao thương quốc tế dịch chuyển trong năm 2021?
- Sự “xâm nhập ngành” từ các nhà bán lẻ mới hướng tới thị trường trang sức có trở thành một thách thức lớn?

Kiên định với các giá trị văn hóa cốt lõi của doanh nghiệp với tinh thần **F5 - Tăng tốc tái tạo**, PNJ quyết tâm phát huy các giá trị nền tảng để **khai phá các nội năng tiềm ẩn** giúp con tàu PNJ đi xa và nhanh hơn trong năm 2021.

Với tâm thức chủ động vượt qua thách thức, đón đầu xu thế và khẳng định vị thế số 1 trong ngành trang sức tại Việt Nam, năm 2021 PNJ sẽ tiếp tục kiên định với 4 định hướng chiến lược của giai đoạn 2017 – 2022 đã đề ra:

- **TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC**
- **LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN**
- **PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**
- **CHUẨN BỊ TƯƠNG LAI**



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2017 – 2022

Trong năm 2021, Chất lượng tăng trưởng sẽ là mục tiêu ưu tiên của PNJ hướng tới, trong đó nhiệm vụ phòng thủ tài chính sẽ được cân đối hài hòa với các chiến lược thúc đẩy kinh doanh. F5 -Tăng tốc tái tạo – Bứt phá vươn xa tiếp tục là phương châm hành động chiến lược để công ty chinh phục các mục tiêu cao hơn, thách thức hơn.

1. TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC

“ Tấn công các trọng điểm chiến lược song song với việc phòng thủ tài chính vững chắc” là phương hướng hoạt động chính, Năm 2021 PNJ chinh phục các mục tiêu tăng trưởng vững chắc thông qua các định hướng tăng trưởng như:

- Tối ưu hóa chi phí vận hành thông qua việc tái thiết kế hệ thống vận hành, tối ưu chi phí nhân viên, “refresh” lại kho hàng hóa, tăng tốc độ và năng suất công việc đồng thời tối ưu hóa giá thành sản xuất.
- Tăng hàm lượng về “chất” trong chiều sâu tăng trưởng thông qua tối ưu hóa thị trường/ cửa hàng và hoạt động vận hành.
- Làm mới các trải nghiệm/ dịch vụ/ sản phẩm mới giúp PNJ tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu trong ngành bán lẻ Việt Nam và vươn tầm Thế giới.
- Chinh phục các thị trường mới “một cách có chọn lọc” nhằm dành được thị phần tại các thị trường trọng yếu và có thêm nguồn lực cho phát triển chiều sâu.
- Tăng tốc cho các mảng kinh doanh mới làm động cơ phát triển cho tương lai.

2. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

“Tăng tốc tái tạo” nhằm “khai phóng nội năng” để bứt phá nhằm xây chắc vị trí dẫn đầu thị trường Việt Nam và vươn tầm quốc tế thông qua các định hướng:

- Lấy con người là trọng tâm thông qua việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố và phát triển năng lực lãnh đạo, mở đường cho tiến hóa năng lực công ty.
- Nâng cấp các thuật toán trong dự báo và điều phối hàng hóa, gia tăng năng lực quản trị mua hàng, gia tăng vai trò của chiến lược hàng hóa trong để nâng tầm năng lực chuỗi cung ứng.
- Xác định chuyển đổi số là một trong những năng lực trọng tâm và là đòn bẩy để tiến hóa doanh nghiệp trong thời đại công nghệ 4.0 và tạo “khoảng cách” với các doanh nghiệp bán lẻ cùng ngành.
- Tiếp tục đầu tư công nghệ và nâng tầm năng lực quản trị công nghệ ứng dụng vào điều hành và kinh doanh tạo sức bật vượt trội trong dài hạn.
- Nâng tầm năng lực quản lý tài chính theo các chuẩn mực quốc tế nhằm tạo bước đệm để gia tăng uy tín trên thị trường quốc tế.

3. LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN

PNJ rất chú trọng vào việc làm giàu tài nguyên bên cạnh việc tăng trưởng bền vững và phát triển năng lực, thông qua những khía cạnh sau:

- Làm giàu tài sản quan hệ khách hàng thông qua hướng tiếp cận và tương tác mới, với phương châm “lấy khách hàng làm trọng tâm”
- Tiếp tục làm giàu - có chọn lọc các quan hệ đối tác và hợp tác kinh doanh mang tinh chiến lược.
- Tiếp tục làm giàu nguồn nhân tài và lãnh đạo có chất lượng cho tương lai thông qua việc triển khai các chương trình phát triển đội ngũ và triển khai các chương trình xây dựng đội ngũ kế thừa.
- Tiếp tục làm giàu nguồn năng lượng và năng lực cho đổi mới thông qua việc triển khai các chương trình Mentoring – Coaching để thúc đẩy dòng chảy chia sẻ kiến thức & kinh nghiệm.
- Tiếp tục làm giàu tài sản Thương hiệu PNJ – nhóm các thương hiệu PNJ thông qua việc tạo mối liên kết và sức cộng hưởng giữa các thương hiệu của hệ sinh thái PNJ, gia tăng tính tích hợp các chương trình, đẩy mạnh sự hiệu quả của các chương trình CSR.

F5 - REFRESH - TĂNG TỐC TÁI TẠO - BỨT PHÁ VƯỢN XA

4. CHUẨN BỊ TƯƠNG LAI

Với sự thay đổi và phát triển của bối cảnh kinh doanh cũng như thị trường Việt Nam – Thế giới, PNJ cần một sự chuẩn bị chu đáo và sẵn sàng cho tầm nhìn dài hạn. Một số hành động cần thiết như sau:

- Cấu trúc lại cơ cấu tổ chức và mô hình vận hành của hội sở và mô hình vận hành bán lẻ.
- Hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành tập đoàn.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu và phát triển các mảng kinh doanh mới.
- Xây dựng kế hoạch tăng vốn để bổ sung nguồn vốn cho những đầu tư mới.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Năm 2021, PNJ sẽ tiếp tục mở thêm 40 tới 45 cửa hàng được thiết kế phù hợp với đặc tính của từng khu vực.
- Đầu tư cơ sở vật chất và máy móc thiết bị cho Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP – nhà máy số 2) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Đầu tư một số dự án phát triển:
 - Tiếp tục tối ưu: ERP, hệ thống hạ tầng công nghệ
 - Digital Transformation và các cấu phần của Ứng dụng Phân tích dữ liệu vào kinh doanh và vận hành.
 - Chuỗi các dự án F5 – Refresh.

6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC VÀ TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

• Tiểu ban chiến lược:

- Cập nhật bản kế hoạch triển khai chiến lược giai đoạn 2017 – 2022. Và xây dựng các định hướng chiến lược mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2021-2025
- Tiếp tục Triển khai xây dựng định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh hiện hữu như PNJP, CAF, PNJL
- Đánh giá các mức độ tác động của thị trường tới quá trình triển khai chiến lược.
- Nghiên cứu các cơ hội và định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh mới.
- Tiếp tục định hướng và theo dõi thực thi các dự án chiến lược nền tảng của quá trình Digital Transformation: tối ưu hóa hoạt động của ERP, tiếp tục dự án quản trị nguồn nhân lực tiên tiến, dự án F5 – Refresh.
- Xây dựng và chỉ đạo triển khai dự án tái tạo văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong toàn Tập Đoàn.

• Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

- Xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định/quy trình nội bộ trên tất cả các lãnh vực tại trụ sở chính, chi nhánh, đơn vị, công ty con, công ty liên kết, đưa ra các hoạch định và thực hiện biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo hệ thống luôn được theo dõi, đo lường, đánh giá thường xuyên và liên tục.
- Hoạch định và theo dõi thực thi kế hoạch tài chính niên độ 2021.
- Đánh giá việc kiểm soát nội bộ thông qua các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá hiệu quả quá trình hoạt động kiểm toán.
- Kiểm toán các công ty con, công ty liên kết, hợp đồng hợp tác.
- Đánh giá việc kiểm soát các biện pháp bảo vệ an toàn nguồn lực của Công ty.
- Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro (QLRR) và kiểm soát nội bộ.

7. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐƯỢC HOẠCH ĐỊNH NHƯ SAU (HỢP NHẤT)

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tăng trưởng (%)
Doanh thu thuần	17,510,788	21,005,548	20%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	3,434,732	4,047,723	18%
Lợi nhuận trước thuế	1,345,980	1,532,977	14%
Lợi nhuận sau thuế	1,069,310	1,229,661	15%
Cổ tức	20%	20%	

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua nếu đạt và vượt Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021, thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt cụ thể như sau:

1. Thưởng bằng tiền mặt:

Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế, thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt: 1,5%/Lợi nhuận sau thuế

2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

Nguyên tắc phát hành: Tỷ lệ phát hành tối đa là 1,5%/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành, tỷ lệ phát hành cụ thể như sau:

Tỷ lệ: Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 so với LNST thực hiện năm 2020	% ESOP (dự kiến) (tối đa 1,5%)
$\leq 105\%$	0%
$>105\%$ đến $= 115\%$	$0,1 \times (\text{tỷ lệ LNST thực tế 2021 so với tỷ lệ LNST thực tế năm 2020} - 105\%)$
$>115\%$	$0,15 \times (\text{tỷ lệ LNST thực tế so với tỷ lệ LNST thực tế năm 2020} - 115\%) + 0,1 \times (115\% - 105\%)$

GHI CHÚ: Tỷ lệ LNST thực tế năm 2021 so với tỷ lệ LNST thực tế năm 2020 = (LNST 2021/LNST 2020)

Ví dụ 1: LNST thực tế năm 2021 là 1.229,7 tỷ đồng, tương ứng đạt 115% so với LNST thực tế năm 2020

Tỷ lệ phát hành ESOP = $0,1 \times ((1.229,7/1069,31) - 105\%) = 1\%$.

Như vậy, tỷ lệ phát hành ESOP là 1,0% số lượng cổ phiếu lưu hành.

Ví dụ 2: LNST thực tế năm 2021 là 1.283,17 tỷ đồng, tương ứng đạt 120% so với LNST thực tế năm 2020.

Tỷ lệ phát hành ESOP = $0,15 \times ((1.283,17/1069,31) - 115\%) + 0,1 \times (115\% - 105\%) = 1,75\%$.

Như vậy, tỷ lệ phát hành ESOP là 1,5 % số lượng cổ phiếu lưu hành.

- Số lượng cổ phiếu phát hành:

Số cổ phiếu phát hành ESOP = Tỷ lệ phát hành ESOP x Tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.

- Giá phát hành ESOP: 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phiếu.

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 2 tháng 1 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch
Ông Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Hạnh	Thành viên
Ông Lê Quang Phúc	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên
Bà Đặng Thị Lại	Thành viên
Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10/6/2020)
Bà Trần Phương Ngọc Thảo	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10/6/2020)
Ông Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10/6/2020)
Bà Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên (từ nhiệm ngày 10/6/2020)

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Thành Dư	Trưởng ban
Bà Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên
Ông Lê Anh Đức	Thành viên

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lê Trí Thông	Tổng Giám đốc (Từ ngày 10 tháng 8 năm 2020 Hội đồng Quản trị phân công Ông Lê Trí Thông quản lý và điều hành Khối khách hàng & bán lẻ và Khối cung ứng)
Bà Đặng Thị Lại	Giám đốc Vận hành kiêm Giám đốc khối Tài chính – Vận hành
Bà Trần Thị Thu Hà	Giám đốc khối Bán lẻ (đến ngày 10 tháng 8 năm 2020)
Ông Phan Nguyễn Hoài Anh	Quyển Giám đốc khối Marketing
Ông Nguyễn Hoàng Châu	Giám đốc khối Cung ứng (đến ngày 10 tháng 8 năm 2020)
Ông Đào Trung Kiên	Giám đốc khối Chiến lược
Ông Đặng Hải Anh	Giám đốc khối Công nghệ thông tin (từ ngày 20 tháng 8 năm 2020)
Ông Nguyễn Ngọc Trân	Giám đốc khối Công nghệ thông tin (đến ngày 20 tháng 8 năm 2020)
Ông Nguyễn Anh Hùng	Giám đốc khối Nguồn nhân lực
Ông Dương Quang Hải	Kế toán trưởng

- Người đại diện theo pháp luật:
- Trụ sở chính
- Công ty kiểm toán

Ông Lê Trí Thông - Tổng Giám đốc
170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 40. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Điều hành Công ty phê chuẩn ngày 15 tháng 03 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 41.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)



Mai Viết Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM.....
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Vũ Anh Tuấn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3631-2021-006-1

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2020	2019
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.143.929.036.497	7.333.364.485.251
110	Tiền		422.234.781.061	95.224.439.008
111	Tiền	3	422.234.781.061	95.224.439.008
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		98.997.286.429	129.688.313.476
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	67.591.685.619	48.292.876.716
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn 5		20.218.946.599	74.867.455.343
136	Phải thu ngắn hạn khác 6(a)		12.261.206.010	5.287.941.028
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.202.878.846)	-
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		128.327.047	1.240.040.389
140	Hàng tồn kho		6.545.905.987.056	7.030.420.371.216
141	Hàng tồn kho	7	6.545.905.987.056	7.030.420.371.216
150	Tài sản ngắn hạn khác		76.790.981.951	78.031.361.551
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	66.112.866.470	71.633.378.895
152	Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		10.670.276.957	6.306.692.920
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		7.838.524	91.289.736
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.339.217.061.954	1.269.599.936.565
210	Khoản phải thu dài hạn		77.310.617.360	70.721.623.109
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	77.310.617.360	70.721.623.109
220	Tài sản cố định		931.617.117.533	923.870.354.474
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	281.244.232.172	263.827.234.353
222	Nguyên giá		600.464.186.725	534.818.699.342
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(319.219.954.553)	(270.991.464.989)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	650.372.885.361	660.043.120.121
228	Nguyên giá		683.791.142.309	679.619.883.005
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(33.418.256.948)	(19.576.762.884)
240	Tài sản dở dang dài hạn		33.003.867.003	28.457.398.434
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	33.003.867.003	28.457.398.434
250	Đầu tư tài chính dài hạn	11	-	-
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		395.271.613.400	395.271.613.400
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(395.271.613.400)	(395.271.613.400)
260	Tài sản dài hạn khác		297.285.460.058	246.550.560.548
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	206.301.766.031	158.318.980.481
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	21	90.983.694.027	88.231.580.067
270	TỔNG TÀI SẢN		8.483.146.098.451	8.602.964.421.816

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

Mẫu số B 01 – DN/HN

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2020	2019
300	NỢ PHẢI TRẢ		3.241.284.233.443	4.025.698.610.469
310	Nợ ngắn hạn		3.231.907.356.443	4.017.860.824.469
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	481.588.464.720	690.808.185.195
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	157.182.968.364	95.353.052.369
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	214.710.310.923	192.682.671.178
314	Phải trả người lao động	15	290.765.645.610	222.296.091.737
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	55.520.256.916	45.877.630.688
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	76.978.636.900	69.257.739.996
320	Vay ngắn hạn	18(a)	1.839.275.064.065	2.610.902.622.222
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	115.886.008.945	90.682.831.084
330	Nợ dài hạn		9.376.877.000	7.837.786.000
337	Phải trả dài hạn khác		526.168.000	476.006.000
338	Vay dài hạn	18(b)	-	3.700.000.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20	8.850.709.000	3.661.780.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.241.861.865.008	4.577.265.811.347
410	Vốn chủ sở hữu		5.241.861.865.008	4.577.265.811.347
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	2.276.123.620.000	2.252.935.850.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.276.123.620.000	2.252.935.850.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	991.261.882.458	968.074.112.458
415	Cổ phiếu quỹ	23	(3.384.090.000)	(2.101.090.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	23	372.779.556.918	313.083.556.918
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	1.605.080.895.632	1.045.273.381.971
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		670.845.205.971	29.482.225.528
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		934.235.689.661	1.015.791.156.443
440	TỔNG NGUỒN VỐN		8.483.146.098.451	8.602.964.421.816

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 15 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2020	2019
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.681.913.026.177	17.144.251.446.632
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(171.124.375.178)	(143.570.366.109)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	17.510.788.650.999	17.000.681.080.523
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(14.076.055.770.112)	(13.539.967.588.262)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.434.732.880.887	3.460.713.492.261
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	2.368.958.316	16.820.020.734
22	Chi phí tài chính	30	(161.541.087.492)	(133.678.118.497)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(154.416.694.276)	(115.367.610.418)
25	Chi phí bán hàng	31	(1.420.855.653.447)	(1.361.807.553.507)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(505.572.794.605)	(475.831.697.930)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.349.132.303.659	1.506.216.143.061
31	Thu nhập khác		5.485.848.150	4.760.923.089
32	Chi phí khác		(8.637.683.094)	(4.264.680.599)
40	(Lô)/lợi nhuận khác		(3.151.834.944)	496.242.490
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.345.980.468.715	1.506.712.385.551
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33	(279.422.477.414)	(315.667.183.537)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33	2.752.113.960	2.879.755.229
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.069.310.105.261	1.193.924.957.243
	Phân bổ cho:			
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.069.310.105.261	1.193.924.957.243
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25(a)	4.308	4.896
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25(b)	4.308	4.896

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 15 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2020	2019
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		1.345.980.468.715	1.506.712.385.551
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế			
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		72.154.867.041	61.066.130.585
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		6.391.807.846	(3.414.537.000)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		177.425.063	(1.242.529.054)
05	Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư		1.237.319.162	(1.456.968.019)
06	Chi phí lãi vay		154.416.694.276	115.367.610.418
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		1.580.358.582.103	1.677.032.092.481
09	Giảm các khoản phải thu		17.491.327.658	12.888.586.942
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		484.514.384.160	(2.062.274.428.226)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(99.820.025.603)	199.226.464.534
12	Tăng chi phí trả trước		(42.462.273.125)	(62.082.212.310)
14	Tiền lãi vay đã trả		(155.543.069.575)	(114.016.876.155)
15	Thuế TNDN đã nộp		(253.134.374.354)	(291.572.199.831)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(34.492.822.139)	(20.293.123.341)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.496.911.729.125	(661.091.695.906)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(85.433.646.180)	(223.765.922.597)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		792.669.960	1.774.979.478
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		251.771.651	163.983.543
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(84.389.204.569)	(221.826.959.576)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		46.375.540.000	68.932.500.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành		(1.283.000.000)	(2.094.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		7.432.783.338.336	5.435.682.129.077
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(8.208.110.896.493)	(4.387.362.004.881)
36	Tiền chi trả cổ tức		(355.099.739.283)	(343.875.424.770)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(1.085.334.757.440)	771.283.199.426
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		327.187.767.116	(111.635.456.056)
60	Tiền đầu năm	3	95.224.439.008	206.721.179.629
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(177.425.063)	138.715.435
70	Tiền cuối năm	3	422.234.781.061	95.224.439.008

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 2 tháng 1 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh mới nhất lần thứ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 23 tháng 3 năm 2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 129/UBCK-ĐKNY do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý, xuất nhập khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 4 công ty con, chi tiết như sau:

	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2020		31.12.2019		Hoạt động chính
		Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ %	
CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG CAO (CAF CO.,LTD)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Kinh doanh trang sức
CÔNG TY TNHH MTV GIÁM ĐỊNH PNJ (PNJL CO.,LTD)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Tư vấn và giám định vàng, bạc và đá quý
CÔNG TY TNHH MTV CHẾ TÁC VÀ KINH DOANH TRANG SỨC PNJ (PNJP CO., LTD)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Chế tác và kinh doanh trang sức
CÔNG TY TNHH MTV KỶ NGUYÊN KHÁCH HÀNG (CECL)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Bán lẻ hàng hóa

Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 56 chi nhánh (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 53 chi nhánh) tại các Tỉnh và Thành phố khác nhau ở Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 6.191 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 6.570 nhân viên).

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng

LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 15 tháng 03 năm 2021

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC SOẠN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và/hoặc thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy

đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bằng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty con trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các kỳ.

2.6 TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

2.7 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung

cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

2.8 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.9 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu

tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Điều hành đã dự đoán từ khi đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm	3 - 5 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ

khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 THUÊ TÀI SẢN HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thanh toán.

2.14 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và cá nhân.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn

xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân

tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối của Tập đoàn phản ánh kết quả kinh doanh lãi lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.19 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê chuẩn tại Đại hội Đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê chuẩn tại Đại hội Đồng Cổ

đông. Quỹ này được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên.

2.20 GHI NHẬN DOANH THU

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với “bản chất hơn hình thức” và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.22 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.24 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng chủ yếu phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, phí bảo hành, duy trì, đóng gói và vận chuyển.

2.25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuê đất, dịch vụ mua ngoài; và chi phí khác.

2.26 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Điều hành, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 9);
- Khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (Thuyết minh 11);
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 21);
- Dự phòng phải trả dài hạn (Thuyết minh 20).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

2.29 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh/khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

3. TIỀN

	2020 VND	2019 VND
Tiền mặt	113.043.139.318	54.073.143.734
Tiền gửi ngân hàng	286.111.163.400	26.186.708.725
Tiền đang chuyển	23.080.478.343	14.964.586.549
	422.234.781.061	95.224.439.008

4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2020 VND	2019 VND
FH Trautz GmbH	6.165.618.167	6.700.060.929
DC&D Co.	6.758.326.847	2.524.617.369
Công ty TNHH Aeon Việt Nam		
- Chi nhánh Bình Dương	5.859.039.180	3.770.153.502
Công ty TNHH Aeon Việt Nam	4.699.946.682	3.134.551.256
Công ty TNHH Aeon Việt Nam		
- Chi nhánh Bình Tân	4.563.874.390	3.035.969.672
Khác	39.544.880.353	29.127.523.988
	67.591.685.619	48.292.876.716

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hồng Chí Việt Nam	669.139.800	7.656.607.870
Công ty Cổ phần IBC	-	7.077.840.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí Nội thất Cao tốc	-	7.115.103.418
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Khải Phát	-	6.268.883.940
Công ty Cổ phần Xây dựng Địa ốc Gia Khang	3.035.860.000	5.340.173.000
Công ty Cổ phần Mirum	667.445.000	-
Công ty Cổ phần Retail Design Việt Nam	366.371.940	-
Khác	15.311.610.064	41.408.847.115
	20.050.426.804	74.867.455.343

6. PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Tạm ứng cho nhân viên	6.347.378.451	4.511.880.018
Khác	5.913.827.559	776.061.010
	12.261.206.010	5.287.941.028

(b) Dài hạn

	2020 VND	2019 VND
Tạm ứng cho nhân viên	6.347.378.451	4.511.880.018
Khác	5.913.827.559	776.061.010
	12.261.206.010	5.287.941.028

7. HÀNG TỒN KHO

	2020 VND	2019 VND
Nguyên vật liệu	390.491.615.025	392.983.496.033
Công cụ, dụng cụ	28.975.937.334	36.238.354.990
Chi phí SXKD dở dang	148.684.491.248	345.059.347.568
Thành phẩm	379.933.495.924	321.648.108.427
Hàng hóa	5.597.820.447.525	5.934.491.064.19
	86.545.905.987.056	7.030.420.371.216

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị hàng tồn kho của Tập đoàn là 2.996.916.000.000 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.906.047.683.991 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18(a)).

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Công cụ, dụng cụ	10.320.459.979	18.831.589.613
Chi phí thuê hoạt động	30.263.584.357	29.117.340.897
Chi phí công nghệ thông tin	12.490.883.142	8.345.505.585
Chi phí đồng phục nhân viên	-	7.490.805.371
Chi phí thuê bảng quảng cáo	-	515.780.770
Chi phí sửa chữa, bảo trì	5.572.063.499	4.120.310.721
Khác	7.465.875.493	3.212.045.938
	66.112.866.470	71.633.378.895

(b) Dài hạn

	2020 VND	2019 VND
Công cụ, dụng cụ	91.055.979.728	78.917.021.001
Chi phí cải tạo văn phòng và cửa hàng	80.669.317.259	65.357.101.566
Chi phí thuê cửa hàng	13.759.093.930	9.616.517.091
Chi phí thuê bảng quảng cáo	-	1.950.362.470
Chi phí sửa chữa, bảo trì	18.248.358.470	-
Khác	2.569.016.644	2.477.978.353
	206.301.766.031	158.318.980.481

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	148.336.281.191	246.779.952.344	35.721.529.707	103.980.936.100	534.818.699.342
Mua trong năm	8.774.948.708	53.292.474.412	753.590.000	11.862.308.047	74.683.321.167
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 10)	-	-	-	1.143.927.180	1.143.927.180
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.832.689.336)	-	(349.071.628)	(10.181.760.964)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	157.111.229.899	290.239.737.420	36.475.119.707	116.638.099.699	600.464.186.725
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	44.009.455.073	164.055.774.011	19.227.447.153	43.698.788.752	270.991.464.989
Khấu hao trong năm	7.398.762.243	30.645.705.981	4.205.978.061	15.966.926.692	58.217.372.977
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.688.489.562)	-	(300.393.851)	(9.988.883.413)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	51.408.217.316	185.012.990.430	23.433.425.214	59.365.321.593	319.219.954.553
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	104.326.826.118	82.724.178.333	16.494.082.554	60.282.147.348	263.827.234.353
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	105.703.012.583	105.226.746.990	13.041.694.493	57.272.778.106	281.244.232.172

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 47.726.768.029 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 24.295.351.238 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tài ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 53.070.926.058 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 117.242.727.759 Đồng).

(b) Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	542.687.586.739	136.932.296.266	679.619.883.005
Mua trong năm	41.690.203	4.225.569.101	4.267.259.304
Thanh lý, nhượng bán	-	(96.000.000)	(96.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	542.729.276.942	141.061.865.367	683.791.142.309
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	-	19.576.762.884	19.576.762.884
Khấu hao trong năm	-	13.937.494.064	13.937.494.064
Thanh lý, nhượng bán	-	(96.000.000)	(96.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	-	33.418.256.948	33.418.256.948
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	542.687.586.739	117.355.533.382	660.043.120.121
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	542.729.276.942	107.643.608.419	650.372.885.361

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị quyền sử dụng đất của Tập đoàn trị giá 49.837.617.572 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 49.837.617.572 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

Nguyên giá của phần mềm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tài ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 6.982.250.583 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 7.078.250.583 Đồng).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2020 VND	2019 VND
Quyền sử dụng đất tại Dĩ An - Bình Dương	26.137.767.250	26.137.767.250
Dự án lắp đặt hệ thống PCCC Nhà máy Long Hậu	2.574.172.400	-
Phần mềm quản lý nhân sự	1.990.919.100	-
Khác	2.301.008.253	2.319.631.184
	33.003.867.003	28.457.398.434

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN/HN

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	28.457.398.434	70.822.681.154
Tăng	6.483.065.709	149.056.772.192
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(1.143.927.180)	(36.146.625.463)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	(155.275.429.449)
Khác	(792.669.960)	-
Số dư cuối năm	33.003.867.003	28.457.398.434

11. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Ngân hàng TMCP Đông Á (*)	395.271.613.400	(395.271.613.400)	395.271.613.400	(395.271.613.400)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Đông Á vẫn nằm trong diện kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và cổ phiếu của Ngân hàng này không được phép chuyển nhượng. Do đó Ban Điều hành đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Đông Á tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất, vì khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường.

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Finesse Impex Limited	185.106.975.192	264.376.245.789
Công ty TNHH Forte Jewellery (HK)	126.662.589.601	154.975.866.651
Công ty TNHH Quang Vinh Nguyễn	912.591.777	12.140.499.777
Công ty TNHH Fu Sheng	1.667.935.368	-
Khác	167.238.372.782	259.315.572.978
	481.588.464.720	690.808.185.195

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

Mẫu số B 09-DN/HN

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	-	7.332.500
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	42.864.000.000	-
Khác	114.318.968.364	95.345.719.869
	157.182.968.364	95.353.052.369

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2020 VND	2019 VND
Thuế giá trị gia tăng ("VAT")	47.328.341.499	52.394.562.292
Thuế TNDN ("BIT")	154.678.620.526	128.390.517.466
Thuế thu nhập cá nhân ("PIT")	8.133.718.365	7.327.960.887
Khác	4.569.630.533	4.569.630.533
	214.710.310.923	192.682.671.178

Biến động về thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Số (phải thu)/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Cán trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
VAT	52.394.562.292	397.778.470.052	(395.281.749.600)	(7.562.941.245)	47.328.341.499
BIT	128.390.517.466	279.422.477.414	(253.134.374.354)	-	154.678.620.526
PIT	7.327.960.887	68.192.663.155	(67.386.905.677)	-	8.133.718.365
Khác	4.569.630.533	1.769.679.870	(1.769.679.870)	-	4.569.630.533
	192.682.671.178	747.163.290.491	(717.572.709.501)	(7.562.941.245)	214.710.310.923

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện khoản trích trước lương tháng 13 và các khoản thưởng thành tích phải trả cho cán bộ công nhân viên.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	40.969.790.347	33.745.133.406
Chi phí lãi vay	3.432.101.976	4.558.477.275
Chi phí khác	11.118.364.593	7.574.020.007
	55.520.256.916	45.877.630.688

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Nguyên vật liệu mượn gia công ngoài	5.035.237.406	11.149.343.956
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	21.039.066.145	20.528.793.837
Kinh phí công đoàn	5.302.327.162	10.616.635.500
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 24)	11.167.693.692	6.004.841.375
Khác	34.434.312.495	20.958.125.328
	76.978.636.900	69.257.739.996

18. CÁC KHOẢN VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Vay ngân hàng (*)				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	300.000.000.000	953.230.965.374	(938.000.000.000)	315.230.965.374
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	898.993.052.515	1.575.154.625.156	(2.029.667.126.278)	444.480.551.393
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	200.000.000.000	1.060.447.479.845	(1.025.576.039.245)	234.871.440.600
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	295.383.613.627	(150.977.623.867)	144.405.989.760
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	-	375.730.954.296	(210.294.107.985)	165.436.846.311
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	92.799.546.320	280.828.894.723	(301.291.056.397)	72.337.384.646
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	-	68.348.957.900	-	68.348.957.900
Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam	97.000.000.000	242.097.049.000	(274.097.049.000)	65.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	490.427.204.477	775.197.642.171	(1.154.376.874.648)	111.247.972.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	99.971.329.000	158.907.793.895	(211.540.894.614)	47.338.228.281
China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	262.100.000.000	(217.300.000.000)	44.800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Thuyết minh 18(b))	3.700.000.000	3.700.000.000	(3.700.000.000)	3.700.000.000
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	298.893.399.480	1.248.892.181.869	(1.547.785.581.349)	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông	-	62.312.992.680	(62.312.992.680)	-
Vay cá nhân (**)	129.118.090.430	74.150.187.800	(81.191.550.430)	122.076.727.800
	2.610.902.622.222	7.436.483.338.336	(8.208.110.896.493)	1.839.275.064.065

(*) Chi tiết các khoản vay ngân hàng thương mại như sau:

	Tại ngày 31.12.2020 VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
NGÂN HÀNG				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	315.230.965.374	Từ ngày 14 /4 /2021 đến ngày 30/6/2021	5,8%	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	444.480.551.393	Từ ngày 2/5/2021 đến ngày 17/6/2021	5,7%	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	234.871.440.600	Từ ngày 1/2/2021 đến ngày 17/2/2021	5,9%	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	144.405.989.760	Từ ngày 4/4/2021 đến ngày 17/5/2021	5,6%	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	165.436.846.311	Đến ngày 18/6/2021	4,6%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	72.337.384.646	Từ ngày 26/4/2021 đến ngày 24/6/2021	4,9%	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	68.348.957.900	Từ ngày 13/1/2021 đến ngày 20/1/2021	6,2%	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam	65.000.000.000	Từ ngày 28/4/2021 đến ngày 3/5/2021	5,0%	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	111.247.972.000	Từ ngày 22/6/2021 đến ngày 30/6/2021	5,2%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Quân đội	47.338.228.281	Từ ngày 30/3/2021 đến ngày 15/5/2021	4,7%	Tín chấp
China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Hồ Chí Minh	44.800.000.000	Từ ngày 19/5/2021 đến ngày 27/5/2021	5,5%	Tín chấp
	1.713.498.336.265			

(**) Khoản vay cá nhân thể hiện các khoản vay tín chấp từ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Các khoản vay này có thời hạn vay 12 tháng và chịu lãi suất 2,5% - 8%/năm.

Chí Minh; số 577 Đường Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và số 174 Đường Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ghi sổ tổng cộng là 63.592.666.838 Đồng đang được lưu giữ tại Ngân hàng TMCP Đông Á tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này để thế chấp các khoản vay từ ngân hàng này.

Các quyền sử dụng đất tại số 52A-52B Đường Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; số 195A Đường Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Vay ngân hàng (*)	3.700.000.000	-	(3.700.000.000)	-

(*) Khoản vay ngân hàng dài hạn thể hiện các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1902-LAV-201600516 ngày 22 tháng 11 năm 2016 nhằm mục đích mua TSCĐ. Thời hạn của khoản vay này là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên ngày 26 tháng 12 năm 2016. Khoản vay này

chịu lãi suất 9,5%/năm và được đảm bảo bằng các TSCĐ hữu hình và quyền sử dụng đất của Tập đoàn (Thuyết minh 9). Khoản vay dài hạn này sẽ đáo hạn trong năm 2021, và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được phân loại là khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 18(a)).

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	90.682.831.084	62.979.954.425
Trích thêm trong năm (Thuyết minh 23)	59.696.000.000	47.996.000.000
Sử dụng trong năm	(34.492.822.139)	(20.293.123.341)
Số dư cuối năm	115.886.008.945	90.682.831.084

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho cán bộ công nhân viên.

21. TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	2020 VND	2019 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	82.009.418.884	79.740.521.880
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	8.974.275.143	8.491.058.187
	90.983.694.027	88.231.580.067

Biến động gộp của thuế TNDN hoãn lại được tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	88.231.580.067	85.351.824.838
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 33)	2.752.113.960	2.879.755.229
Số dư cuối năm	90.983.694.027	88.231.580.067

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại:

Tài sản thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến chi phí phải trả, khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và dự phòng trợ cấp thôi việc

	2020 VND	2019 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	90.983.694.027	88.231.580.067

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông

	2020 VND	2019 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký	227.612.362	225.293.585
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	227.612.362	225.293.585
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(169.559)	(105.409)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	227.442.803	225.188.176

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2020 Cổ phiếu phổ thông	%	2019 Cổ phiếu phổ thông	%
Bà Cao Thị Ngọc Dung	205.840.180.000	9,04	203.264.180.000	9,03
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (*)	156.537.510.000	6,88	181.331.380.000	8,05
Bà Trương Ngọc Phượng (**)	208.209.430.000	9,15	155.997.900.000	6,93
Phần vốn của các đối tượng khác	1.705.536.500.000	74,99	1.712.342.390.000	76,04
Cổ phiếu quỹ	(1.695.590.000)	(0)	(1.054.090.000)	(0)
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.274.428.030.000	100	2.251.881.760.000	100

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital là đại diện vốn cho một nhóm nhà đầu tư.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Bà Trương Ngọc Phượng là đại diện vốn cho một nhóm nhà đầu tư nước ngoài.

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	2020 VND	2019 VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	167.002.273	1.670.022.730.000
Cổ phiếu mới phát hành	58.290.603	582.906.030.000
Cổ phiếu quỹ	(104.700)	(1.047.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	225.188.176	2.251.881.760.000
Cổ phiếu mới phát hành	2.318.777	23.187.770.000
Cổ phiếu quỹ	(64.150)	(641.500.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	227.442.803	2.274.428.030.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quý đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	1.670.029.820.000	925.397.862.458	(7.090.000)	265.087.556.918	884.565.278.528	3.745.073.427.904
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 24)	556.649.780.000	-	-	-	(556.649.780.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	26.256.250.000	42.676.250.000	-	-	-	68.932.500.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.193.924.957.243	1.193.924.957.243
Chia cổ tức	-	-	-	-	(345.136.073.800)	(345.136.073.800)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(2.094.000.000)	-	-	(2.094.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	(47.996.000.000)	(47.996.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	47.996.000.000	(47.996.000.000)	-
Trích thưởng HĐQT và Ban Điều hành	-	-	-	-	(35.439.000.000)	(35.439.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	2.252.935.850.000	968.074.112.458	(2.101.090.000)	313.083.556.918	1.045.273.381.971	4.577.265.811.347
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (*)	23.187.770.000	23.187.770.000	-	-	-	46.375.540.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.069.310.105.261	1.069.310.105.261
Chi trả cổ tức (**)	-	-	-	-	(360.262.591.600)	(360.262.591.600)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.283.000.000)	-	-	(1.283.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20) (***)	-	-	-	-	(59.696.000.000)	(59.696.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (***)	-	-	-	59.696.000.000	(59.696.000.000)	-
Trích thưởng HĐQT và BĐH (***)	-	-	-	-	(29.848.000.000)	(29.848.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	2.276.123.620.000	991.261.882.458	(3.384.090.000)	372.779.556.918	1.605.080.895.632	5.241.861.865.008

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 337/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 526/2020/NQ-HĐQT-CTY ngày 26 tháng 10 năm 2020, Công ty đã phát hành thêm 2.318.777 cổ phiếu cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Điều hành, lãnh đạo chủ chốt, cán bộ cấp trung và các nhân viên chủ chốt khác của Công ty và các công ty con đã có đóng góp tích cực trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2019 với giá phát hành 20.000 Đồng/cổ phiếu

(**) Trong năm, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 với số tiền 225.188.176.000 Đồng cho các cổ đông theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 197/2020/NQ-HĐQT-CTY ngày 16 tháng 3 năm 2020. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 với tỷ lệ thanh toán: 6%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu được nhận 600 Đồng) tương đương 135.074.415.600 Đồng theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 558/NQ-HĐQT-CTY ngày 12 tháng 11 năm 2020.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 337/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 10 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận thuần cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền: 403.321.976.800 Đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 59.696.000.000 Đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 59.696.000.000 Đồng; và
- Trích quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành: 29.848.000.000 Đồng.

24. CỔ TỨC

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	6.004.841.375	4.744.192.345
Cổ tức phải trả trong năm	360.262.591.600	901.785.853.800
Cổ tức đã chi trả bằng cổ phiếu (Thuyết minh 23)	-	(556.649.780.000)
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(355.099.739.283)	(343.875.424.770)
Số dư cuối năm	11.167.693.692	6.004.841.375

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.069.310.105.261	1.193.924.957.243
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng HĐQT và BĐH (VND) (Thuyết minh 23)	(89.544.000.000)	(83.435.000.000)
	979.766.105.261	1.110.489.957.243
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	227.442.803	226.830.176
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.308	4.896

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Hội đồng

Quản trị và Ban Điều hành chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Khoản mục tiền đã bao gồm số ngoại tệ như sau

	2020	2019
Đô la Mỹ - USD	1.464.450	92.878
Euro - EUR	3.724	5.901
Bảng Anh - GBP	1.625	1.625
Đô la Hồng Kông - HKD	-	970
Đô la Úc - AUD	1.002	27.330
Đô la Singapore - SGD	-	174

(b) Các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang là 1.316.720.121.669 Đồng và 1.284.911.526.029 Đồng tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019 (Thuyết minh 35).

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán vàng, bạc và đồ trang sức	17.487.379.140.948	17.021.086.914.743
Doanh thu bán phụ kiện	153.937.831.108	74.094.543.466
Doanh thu dịch vụ	40.596.054.121	49.069.988.423
	17.681.913.026.177	17.144.251.446.632
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(171.123.340.972)	(138.747.009.690)
Giảm giá hàng bán	(1.034.206)	(4.823.356.419)
	(171.124.375.178)	(143.570.366.109)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.510.788.650.999	17.000.681.080.523

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2020 VND	2019 VND
Giá vốn bán vàng, bạc và đồ trang sức	14.017.473.506.356	13.477.510.306.465
Giá vốn bán phụ kiện	49.331.825.580	52.048.357.537
Giá vốn dịch vụ	9.250.438.176	10.408.924.260
	14.076.055.770.112	13.539.967.588.262

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi	251.771.651	163.983.543
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.117.186.665	15.227.671.175
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	1.242.529.054
Khác	-	185.836.962
	2.368.958.316	16.820.020.734

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền vay	154.416.694.276	115.367.610.418
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.510.464.614	16.957.712.435
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	177.425.063	-
Khác	3.436.503.539	1.352.795.644
	161.541.087.492	133.678.118.497

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	686.547.472.373	653.073.707.061
Chi phí thuê	258.343.539.717	243.219.168.957
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	146.040.903.385	146.451.795.516
Công cụ, dụng cụ	106.063.237.322	112.174.354.037
Chi phí khấu hao	15.627.150.063	11.750.396.311
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.084.763.960	112.132.295.311
Khác	88.148.586.627	83.005.836.314
	1.420.855.653.447	1.361.807.553.507

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	365.513.573.695	332.507.725.623
Công cụ, dụng cụ	12.944.672.439	15.703.473.853
Chi phí khấu hao	29.840.270.105	25.057.807.877
Thuế, phí và lệ phí	1.063.819.767	608.762.839
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.497.230.253	45.740.979.104
Khác	49.713.228.346	56.212.948.634
	505.572.794.605	475.831.697.930

33. THUẾ TNDN

Số thuế TNDN tính trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng như sau:

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.345.980.468.715	1.506.712.385.551
Trong đó:		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.357.382.622.984	1.562.785.325.757
- Lỗ kế toán trước thuế	(11.402.154.269)	(56.072.940.206)
Thuế tính ở thuế suất 20%	271.476.524.597	312.557.065.151
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	10.572.971.477	2.050.518.127
Khác	(5.379.132.620)	(1.820.154.970)
Chi phí thuế TNDN (*)	276.670.363.454	312.787.428.308
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	279.422.477.414	315.667.183.537
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	(2.752.113.960)	(2.879.755.229)
	276.670.363.454	312.787.428.308

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh từ hoạt động của Tập đoàn trong năm, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.444.008.915.822	11.326.214.866.824
Chi phí nhân viên	1.495.853.797.605	1.203.404.487.813
Công cụ, dụng cụ	116.343.456.871	130.348.291.206
Chi phí khấu hao	97.947.867.897	61.066.130.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	618.849.764.368	574.223.574.865
Khác	350.001.532.760	372.676.932.560
	19.123.005.335.323	13.667.934.283.853

35. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, nghiệp vụ chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2020 VND	2019 VND
Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	54.932.689.167	62.508.652.917
Trong đó: Các thành viên Hội đồng Quản trị	13.327.809.094	15.947.602.130
Các thành viên Ban Điều hành	31.098.221.218	37.211.071.637
Khác	10.506.658.855	9.349.979.150

36. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê của hàng hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2020 VND	2019 VND
Dưới 1 năm	230.896.342.548	230.886.854.351
Từ 1 đến 5 năm	727.906.892.402	659.220.215.715
Trên 5 năm	357.916.886.719	394.804.455.963
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	1.316.720.121.669	1.284.911.526.029

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh vàng, bạc, nữ trang, đá quý và cung cấp dịch vụ chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Điều hành cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

38. ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19

Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 là một tình huống đầy khó khăn và thách thức cho tất cả các ngành nghề kinh doanh. Do đó, Tập đoàn đã thực hiện đánh giá sơ bộ ảnh hưởng của vấn đề này đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như là đánh giá khả năng thu hồi tài sản, đánh giá cách ghi nhận tài sản và nợ phải trả, cũng như đánh giá các điều kiện cho vay của các hợp đồng tín dụng của Tập đoàn... Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành chưa thể ước tính được một cách đáng tin cậy ảnh hưởng của Covid-19 đến kết quả tài chính trong năm kế toán tiếp theo của Tập đoàn. Ban Điều hành sẽ tiếp tục theo dõi và đưa ra những biện pháp phù hợp để giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Điều hành phê chuẩn ngày 15 tháng 03 năm 2021.

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 15 tháng 03 năm 2021



F5 Refresh
NGƯỢC DÒNG
NGOẠN MỤC

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

01. Đại Hội Đồng Cổ Đông	: ĐHĐCĐ
02. Hội Đồng Quản Trị	: HĐQT
03. Ban Điều Hành	: BDH
04. Ban Kiểm Soát	: BKS
05. Tổng Giám Đốc	: TGD
06. Sản Xuất Kinh Doanh	: SXKD
07. Phát Triển Bền Vững	: PTBV
08. Trung Tâm Kim Hoàn	: TTKH
09. Xí Nghiệp Nữ Trang	: XNNT
10. Cán Bộ Công Nhân Viên	: CBCNV



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
170E Phan Đăng Lưu, P. 3, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
www.pnj.com.vn